

924+

Đồ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ky (67-74) tặng Hoàng Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

tuổi ngọc

ĐỆ NHỊ CHU NIÊN



LY. 1973



CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT : VŨ MỘNG LONG
 QUẢN LÝ : ĐẶNG XUÂN CÔN
 THƯ KÝ : ĐÌNH TIẾN LUYỆN
 PHÁI VIÊN : PHẠM ĐÌNH THỐNG

T U Ā N B Á O R A N G Ā Y T H Ứ N Ā M

9B115 Thánh Mẫu, Chí Hòa — Hộp thư : 1146 — Điện thoại : 40822

ĐẶC BIỆT ĐỆ NHỊ CHU NIÊN

một năm tìm, hỏi cho các bạn ngọc
 ngọn nến thừ hai
 sinh nhật mùa mưa
 đã qua, và sẽ tới

NGUYỄN THẾ
 ĐÌNH TIẾN LUYỆN
 TỬ KẾ TƯỜNG
 PHẠM ĐÌNH THỐNG

V Ā N

cha con
 người ngoại khờ
 phía bên kia, ánh sáng
 người bạn nhỏ tên tô
 một cái gì không thể
 một hạt mưa sương
 không phải là con đường
 gửi anh những ngày mưa
 tình cờ, lời và nắng
 mưa phố cũ

PAR LAGERKVIST
 DUƠNG NGHIÊM MẬU
 DU TỬ LÊ
 VŨ HỒNG
 HUY TƯỜNG
 MANG VIÊN LONG
 LÊ MIÊN TƯỜNG
 UYÊN ƯƠNG
 ĐẠM THƯỜNG
 PHAN UYÊN HOÀI

T H Ơ

huy cận. kim tuần. lê vĩnh ngọc. biền uy. tôn nữ thu dung.
 trầm du. nguyên ngọc nghĩa. đan hoàng. phạm chu sa

N H Ā C

tuổi thần tiên

PHẠM DUY

TRUYỆN DÀI

anh chi yêu dấu
 mưa nguyệt cầm
 một chút mưa thơm
 người con gái mắt nai

ĐÌNH TIẾN LUYỆN
 TỬ KẾ TƯỜNG
 MƯỜNG MÀN
 KIẾN VÀNG

BIÊN LAI SỐ 597/BTT/IBC NGÀY 24-4-1971

tuần lễ từ 31-5-73
 đến ngày 7-6-73

số 104 năm
 thứ ba

giá 100đ.



KỶ NIỆM

ĐỆ NHỊ CHU NIÊN

1973



DUYỀN ANH ĐÌNH TIẾN LUYỆN PHẠM ĐÌNH THỐNG
 TỬ KẾ TƯỜNG ĐẶNG XUÂN CÔN NGUYỄN TUẤN ANH
 NGUYỄN THẾ NGỌC THÂN ÁI KIẾN VÀNG KIẾN CAO
 CẢNG LÊ VĨNH NGỌC Ý ĐỨC ÁI HOA ÁI NHI PHẠM
 ĐÌNH NGUYỄN ĐAN TRƯỜNG THIÊN CHƯƠNG NGUYỄN
 THÀNH BÁ MƯỜNG MÀN ANH CHI PHẠM CHU SA LY



PHẠM DUY

ANDANTINO

G Bm G7 Em C+5 G C G

Tuổi thần tiên

G D7 G Bm Em D7

nép trong tay mẹ hiền Một dòng sữa thơm xa xưa còn truyền... Tuổi thần tiên
 sống theo hoa học trò Phượng về thăm tuổi trên sân trường nhà Tuổi thần tiên
 có quê hương hòa bình Một làn khói lam bay ngang đầu đình Tuổi thần tiên

G G7 C G D7

đến khi em vừa lớn Áo ngắn đi dần May áo mới luôn ! Tuổi thần tiên
 rướn lên theo thầy cô Phá vỡ sương mù Theo ánh sáng xa Tuổi là cây
 lúa thơm tho dày găng Tiếng ca dân mình Gạo trắng trắng thanh Tuổi thần tiên

G D7 G Bm Em D7

lắng nghe cha ngọt ngào Giọng trầm hát câu ca dao dạt dào Tuổi thần tiên
 bút thon thon ngọc ngà Tuổi là sách thơm trong như ngoài bìa Tuổi thần tiên
 có con sông thật dài Và nhà máy to kêu vang hồi còi Tuổi thần tiên

G G7 C D7 G

có thêm anh chị yêu Có thêm ông bà Tóc trắng da nheo Đường ngôi
 viết xinh xinh hàng chữ Ép trong đôi tờ Cánh bướm đã khô Tà áo
 có quê hương đổi mới Nước non thanh bình Có bé yên vui Mùa xuân

Bm G7 Em G5 G

rẽ tóc xanh tóc chưa dài Guốc dây rồi còn thêm già mới ! Đường xa
 trắng phất phơ gió la dà Trên đường chiều mùa thu đầy lá... Có trình
 đến lên chùa phát tâm nguyện Núi Phật đương tuổi thêm thần tiên! Mùa đông

u u u - u u u u - u u u u u

Bm G7 Em G+5 G C

ngõ thấy xa tít chân trời Viên kẹo đường ngậm hoài chẳng
 xử tấm trong phần thông mở Khi mưa về e thẹn cò
 đến với đêm Chúa êm đêm Giáng sinh về đẹp tuổi thần

u u u - u u u u - u u u u u

G G

tex ! 2-Tuổi thần tiên
 hoa...3-Tuổi thần tiên

tiên

u u



kim tuấn

tuổi tình yêu của anh

Tuổi tình yêu của anh
Có trời xanh trước ngõ
Có nắng vàng bên sông
Có cô đơn điệu vợ
Có buồn hiu trong lòng

Tuổi tình yêu của anh
Có đêm và nước mắt
Mùa đông dài trước mặt
Sóng nước chảy về đời

Tuổi tình yêu của anh
Mây xa thành phố cũ
Mùa hạ trên tóc nàng
Đã khô cằn gió thổi

Tuổi tình yêu bây giờ
Từng cơn mưa ướt đầm
Dấu chân tình bơ vơ
Áo xanh như màu lá

Chợt nhớ mình xa lạ
Đêm ru giấc ngủ vui
Trên đồng thơm cỏ rạ
Trên mắt người lãng du

Còn tuổi nào để khóc
Mối tình xanh phấn ngọc
Mối tình che môi cười
Anh nghe sâu chín đỏ
Anh nghe sâu chưa vơi

KIM TUẤN

huy cận

khung tình

Hoàng hôn mù xuống nặng
Gió sông buồn, em ơi
Nhà em đầu phố lặng
Ba ngõ, bốn bề trời

Gần gũi già mong nhau
Tắt gang càng tưởng nhớ
Phố trước với đường sau
Ấy nơi lòng gặp gỡ

Anh đến. Ôi ! chờ đợi
Em ra. Ô ! ngóng trông
Em nói và anh nói
Đôi tay giao đôi lòng

Yêu nhau, tình dễ vậy
Cuộc đời khó khăn đâu
Bên nhà, sông nước chảy
Bên sông, lặng bóng lâu

Anh biên lời để lại
Dặn dò khách sau đây
« Đây tình yêu đóng trại
« Duyên lành đôi lứa may
« Ai yêu xin mời đến
« Tình yêu không có nhà
« Những nơi lòng hò hẹn
« Nghìn năm một cảnh mà»

Có người đọc thơ anh
Sẽ tìm theo địa chỉ
Ta giao lại khung tình
Cho đời sau, em nhé

Nhà em ba ngõ lắm
Lòng anh một hướng thôi
Nhớ em ngồi biên nhâm
Ôi tình yêu vè vơi

Hoàng hôn cũng nhớ nhà
HUY CẬN

VŨ MỘNG LONG

BƯỚC SANG NĂM MỚI

Với tôi, một kẻ say mê nhưng chóng chán, Tuổi Ngọc lết sang tới năm thứ ba quả là chuyện phi thường. Không thể tưởng tượng nổi con số chồng chất lên đời một tuần báo ít may mắn nhiều lận đận. Đôi khi, ngồi một mình trong vắng lặng, tôi đọc mấy câu thơ của Vũ Hoàng Chương mà thấm thía. Nhớ thuở chưa có ta đường đi thênh thênh. Kịp khi có ta chồng gai mộng mênh . . . Thuở tôi chưa làm chủ báo, giấy báo rẻ rề. Hăng giầy cho cả xe giầy tới cung cấp cho nhà báo, không đòi hỏi nửa xu. Bao giờ muốn thanh toán thì thanh toán. Bây giờ khác hẳn. Muốn có giấy in báo, phải đóng tiền trước. Tiền trao cháo múc. Ngày trước, giấy báo cũ đắt hơn giấy báo chưa in. Bây giờ, giấy báo trắng đắt và quý hơn vàng. Mỗi lần tôi làm chủ báo là một lần giấy báo tăng giá. Bốn lần làm chủ báo, bốn lần giấy tăng giá. Báo Tuổi Ngọc không đăng quảng cáo (trừ cái bì sau chũm được bao nhiêu), ăn loát đẹp nhất Việt Nam, số bán lại quá kém cỏi, thành thử, hễ giấy báo, tiền ăn loát leo thang, Tuổi Ngọc đành « móc túi » thêm bạn ngọc. Và hễ « móc túi » bạn ngọc y như rằng báo bán sút đi. Biết làm sao hơn ? Bạn ngọc, bạn tri kỷ của Tuổi Ngọc không thuộc thành phần giàu có. Những người giàu tiền bạc đã có sẵn thủ tiêu khiên. Đọc báo, đối với họ, là chuyện mất thì giờ. Tôi nghiệm rõ điều này: Những đọc giả chịu khó mua những tuần báo, tạp chí đứng đắn để đọc giải trí đều là những người có túi tiền rất lép. Do đó, loại báo Tuổi Ngọc, Thiếu Nhi tiêu thụ chỉ bằng một phần tám loại báo phụ nữ nội dung lem nhem, ăn loát lem nhem. Và, với cái túi tiền lép, khi Tuổi Ngọc tăng giá bán thì số đọc giả vơi dần, vơi tới mức ngâm ngùi nắng chia nửa bãi. Rong rã hai năm, Tuổi Ngọc chỉ hòa vốn. Hai ba tháng bị lỗ. Lãi chẳng là bác cũ trả về bán nhưng mực mỗi ký ló năm mươi đồng ! Sự nản chí không phải ở cái sự không có lãi. Mà ở điểm không có dịp thực hiện tờ báo thật hay, nhiều trang, một tờ báo lý tưởng của tuổi vừa lớn. Cái khó bó cái khôn. Cái khó biến những kẻ ham tiến bộ thành những kẻ ù lì, chuyên môn hừa hươu hừa vượn. Chúng tôi đã vè hồ. Hồ giống hình thằng Cuội ! Bước sang năm mới, Tuổi Ngọc lùi lại, thu nhỏ bé lại. Năm mới là hy vọng mới. Hy vọng Tuổi Ngọc còn giữ nguyên vị tuần báo. Nếu nó bị xuống hàng bán nguyệt san rồi nguyệt san là nó bị xóa bỏ. Vì bạn ngọc còn thương yêu nó. Với tình yêu, người ta có thể sống ở túp lều cỏ với chai nước lạnh. Và Tuổi Ngọc có thể sống cầm hơi, mỗi thứ năm gửi tới bạn ngọc số báo nhỏ bé. Cho đến lúc hết giai đoạn của nó.

VŨ MỘNG LONG

NGUYỄN
THỂ

MỘT NĂM TÌM, HỎI CHO CÁC BẠN NGỌC

Đang chuẩn bị hành trang đi vùng I có việc, thì được tòa soạn Tuổi Ngọc «phôn» tới yêu cầu viết bài đặc biệt cho số kỷ niệm «Tuổi Ngọc» đầy hai tuổi. Viết cho bạn ngọc, viết gì cũng được, tâm sự với bạn ngọc, những kỷ niệm vui buồn trong một năm cộng tác với «Tuổi Ngọc»...

Kỷ niệm thi toàn kỷ niệm vui không à! Cách đây hơn một năm, Duyên Anh bảo tôi hay đọc sách, báo thấy có gì hữu ích thì viết cho các bạn ngọc biết với. Nhưng đã có người giữ mực sừ tầm rồi. Tôi phụ trách một mục mới, trả lời những thắc mắc của các em về những kiến thức tổng quát. Và Tuổi Ngọc thêm mục «*Biết một biết mười*».

Từ hôm đó, ngoại trừ một vài lần phải «lặn» vì trường hợp bất khả kháng, tôi đã cố gắng trả lời những câu hỏi của bạn ngọc mỗi tuần. Cố gắng trong niềm vui thích mà tôi chưa từng có trong nhiều công việc mà tôi đã từng làm từ trước tới nay.

Trước hết các câu trả lời của tôi có lẽ đã thực sự bổ ích cho một số độc giả Tuổi Ngọc. Có những câu chỉ nhằm thỏa mãn óc tò mò — không tò mò

thì sao có tiền đồ? — của bạn ngọc. Nhưng cũng có những câu đã thiết thực hơn liên quan tới vấn đề học hành, thi cử, chọn ngành học, những vấn đề liên hệ trực tiếp với sinh hoạt hàng ngày mà trong cuộc sống khó khăn, phức tạp ngày nay đã không khỏi đặt ra những câu hỏi cho lớp người mới lớn. Tôi đã cố gắng trong phạm vi hiểu biết và nhờ kinh nghiệm đã sống của tôi, với tất cả sự chân thành và mong ước giúp ích cho bạn đọc. Trong thành tâm đó, nhiều khi tôi đã dài giòng cho thêm ý kiến đầy tính cách khuyên nhủ chẳng hiểu có đôi khi làm nhảm tai bạn ngọc không?

Đọc các câu hỏi và khi tìm câu trả lời, tôi đã nhận thấy tuổi mới lớn ngày hôm nay — cái lớp người từ lúc sanh ra cho tới nay chưa bao giờ thấy đất nước thực sự thanh bình — đã bị thiệt thòi quá nhiều. Có những sinh viên Đại học còn hỏi quốc gia này, quốc gia nọ nằm ở đâu, học phân khoa này xong rồi ra làm gì? Có những em đậu Tú Tài xong không biết nên học gì cho hợp khả năng và sau dễ kiếm việc làm. v.v. . . Phải chăng khi học địa lý ở trung học, em đã không được nhìn thấy bản đồ thế giới mà học bài học ghi sao chỉ biết học cho thuộc? Phải chăng ở học đường cũng như ở gia đình các em đã không được hướng dẫn để chọn một tương lai thích hợp? Thế hệ đàn anh, các giới hữu trách, các cơ quan công tư có phần phải cố gắng khắc phục những khó khăn về mọi mặt — mà chúng tôi hiểu rõ — để bù đắp vào những thiếu sót trên vì tương lai của dân tộc tùy thuộc vào thế hệ mới lớn này. Cần phải có một chính sách giáo dục, một chương trình giáo dục thiết thực, cần phải phát triển trợ huấn cụ tại các trường (học địa lý phải có địa đồ, trái địa cầu, mô hình...; học lý hóa phải có phòng thí nghiệm...), phải có những cuộc thực nghiệm hướng nghiệp tổ chức cho học sinh để các em chọn đúng ngành, học đúng nghề, vấn đề thông tin về giáo dục phải được phát triển về tận những địa phương xa xôi để các em tỉnh nhỏ có thể theo dõi được các kỳ thi, chương trình thi v.v..

Ngoài sự thích thú vì thấy công việc của mình phần nào có ích lợi, tôi lại còn được cái vui thích đọc thư của các bạn ngọc. Thư nào cũng dễ thương, cũng di dỏm, đầy khích lệ ngoại trừ một vài bạn trách chậm trả lời, còn hầu hết thư nào cũng khuyến khích tiếp tục phục vụ bạn ngọc. Nhiều thư quá khen làm tôi phải... mắc cỡ. Có em nghi trang này do nhiều người phụ trách. Em chúc khéo «Xin cảm ơn anh Thể nhiều nhiều..., nhiều như Nguyễn Thể vậy!» Quả thật có tài giỏi gì đâu. Đề bạn ngọc nào muốn thay tôi giữ mục này, tôi xin mách cách cho. Vấn đề là có một hiểu biết tổng quát, một số tài liệu và phương pháp tìm, hỏi. Dĩ nhiên phải có một hiểu biết tổng quát, ít nhất cũng phải biết người ta hỏi gì, thuộc loại gì để mà tìm kiếm câu trả lời. Thứ hai là phải có tài liệu. Và làm sao mà nhớ chính xác được cả ngàn vấn đề. Biết người ta hỏi gì phải lấy tài liệu xem lại đề trả lời cho đầy đủ và đúng. Tức là phải có một phương pháp tìm kiếm ở tài liệu, và đi hỏi

nếu không có tài liệu. Và phải biết hỏi ở đâu. Trong thời gian qua, tôi đã phải vác mặt đi hỏi nhiều cơ quan và đã nhiều lúc bị chê vì hỏi không đúng chỗ. (Hỏi về qui chế các trường Kỹ thuật, Âm nhạc mà hỏi Bộ Giáo Dục thì quê quá, phải hỏi ở Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa chứ!).

Có nhiều thư đặt những câu hỏi có tính cách đố cho bí. Tỉ như có bạn hỏi về một tác phẩm Nga lại viết tên sách bằng mẫu tự Nga. Đành xin thua. Cũng may những thư đó không hỏi những câu có ích lợi cho đa số bạn ngọc.

Có nhiều thư hỏi về văn chương, thơ phú. Tôi phải chuyển cho anh Duyên Anh trả lời dùm vì đó là nghề của chàng. Phải trả cho César những gì của César chứ!

Cảm động nhất là nhận được cả những thư của «lính». Những thư này đều được trả lời ưu tiên. Mong các bạn viết từ các KBC đã được giải đáp thỏa đáng các thắc mắc.

Có nhiều khi phải trả lời thư riêng, theo yêu cầu, hoặc vì cấp bách không thể chờ đăng trên báo, hoặc vì quá nhiều tính cách riêng tư. Mong các thư hỏi âm đã không bị thất lạc!

Còn biết bao nhiêu điều muốn viết nhưng thấy bài đã khá dài rồi. Đọc lại, thấy bài có nhiều đoạn đầy tính chất giải thích này nọ có lẽ vì người viết đã bị méo mó nghề nghiệp rồi. Mong bạn ngọc thông cảm.

NGUYỄN THỂ

ĐINH TIẾN LUYỆN

NGỌN NẾN THỨ HAI CHO TUỔI NGỌC

Một lần ngồi lại với nhau ở nhà, tôi nói với anh Duyên Anh, tờ báo của mình có một chu kỳ không đáng khuyến khích chút nào hết. Mỗi lần kỷ niệm Chu niên đều được sửa soạn bằng những tiếng thở dài thở ngắn. Nhà chủ nhiệm lần đàn mấy thuở cười cười, tôi chưa có số cậu ạ. Chủ nhiệm là người đã khai sinh tờ báo vào cũng là người sẽ khai tử tờ báo. Chủ nhiệm có khi, và thường là, chỉ đứng tên và bỏ tiền như một nhà kinh doanh, tính một đồng tiền ra hai đồng tiền vào theo đúng nguyên tắc thương mại. Nghĩa là thêm tí tài quản đốc nữa, nếu là một tờ báo lớn. Duyên Anh là một chủ nhiệm hơn một chủ nhiệm, nghĩa là ông gánh luôn vai chủ bút. Một năm đã mỗi, hai năm mỗi thêm chút nữa. Nhà kinh doanh không khuyến khích nội nhà chủ bút, đã vỡ thành một tiếng thở dài. Và kỳ lạ, năm ngoài cũng vào đúng dịp này, không khí tòa soạn tẻ nhạt và đôi khi rất thảm như câu bi quan : có thể phải tự đình bản.

Tôi nói với Thống, người thường có mặt ở tòa soạn, đến lúc mình phải cố gắng thêm chút nữa. Nguy quá. Tòa soạn được ngồi lại đồng đủ. Cũng chỉ tôi, anh Duyên Anh và Thống. Thêm Tường, người bạn sau gần một năm giang hồ trở về ngồi lại. Số 100 được chọn làm con số bắt đầu cho những khởi sắc.

Thực sự cái tình trạng này là cái tình trạng chung của cả làng báo. Và có lẽ không thể thoát được, đó là mãi lực chung mà tất cả đều phải chịu ảnh hưởng dây chuyền, đã xuống thấp. Nghĩa là Tuổi Ngọc phải tìm cách để «rán mà chịu». Và tòa soạn đã phải đi đến quyết định thu nhỏ khổ tờ báo để có thể «mím môi cười» mà cố gắng «tự túc tự cường».

Sự đổi khuôn khổ tờ báo là một điều ngậm ngùi nhất trong những ngậm ngùi của anh em Tuổi Ngọc. Các tờ tạp chí khác của xứ người, họ đổi khổ chỉ vì muốn «làm mới» theo đúng những nguyên tắc mà các nhà kinh doanh phải lưu ý là, theo sát thị trường. Họ nghiên cứu đổi khổ chỉ vì như thế thích hợp hơn cũng như cải tiến tờ báo chỉ để theo kịp những thị hiếu

Đã Võ Phi Hùng sưu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đăng chú Khoa Sách Học Quán Văn Đường
của độc giả. Tuổi Ngọc đôi khi chỉ vì không chịu đựng nổi tiền giấy tăng vọt mỗi tháng. Như con nhà nghèo phải thất bao tử lại để ăn ít đi, để còn đủ lương thực sống lâu hơn. (Xin lỗi các bạn ngọc, nếu đây là một lời than thở bi thảm).

Tôi nhớ nhiều lần đã nói với anh em trong tòa soạn, TN là một tờ báo có một lớp độc giả đặc biệt, lạ lùng hơn hết tất cả bất cứ tờ báo nào. Đó là sự thân thiết hiếm có. Bởi thế những tháng trầm của tờ báo hầu như gắn liền với vui buồn của những người làm báo và những người đọc báo. Hay đúng hơn là mỗi bạn ngọc đều là một cộng tác viên hay cảm tình viên rất đặc lực của Tuổi Ngọc. Chủ nhiệm mới lên tiếng tâm sự về « nỗi buồn của những buổi sáng thứ bảy » khi báo cũ từ nhà phát hành chở về, bạn ngọc liền ào ào viết thư về an ủi, khích lệ, ... phân ưu. Đó là những điều an ủi. Tôi nghĩ cần được trích từng đoạn thư của bạn ngọc để thay cho những lá thư tòa soạn ở những số TN sau đó, để anh em TN lên tinh thần một tí.

Anh D.A. đôi lần nói với tôi, mình làm báo chẳng đáng công chút nào. Đùng thế. Anh em TN mỗi người đều có những công việc khác nữa, ngoài việc làm cho TN. Ngay cả chủ nhiệm, ông cũng cảm thấy làm TN mà mình không đủ để trả lương cho chính mình, nên ông vẫn phải cặm cụi viết sách. Thống hay Tường cũng thế, người viết thêm, người dạy giờ. Còn các ông Nguyễn Thế, Bác sĩ Nguyễn Tuấn Anh tôi nghĩ, họ có những cố gắng như là một sự « hy sinh » cho TN. Vì có những công việc khác đối với họ quan trọng hơn gấp năm gấp mười lần công việc viết cho TN. Có lẽ đó là một cái « nợ ». Nặng nợ Tuổi Ngọc như nặng nợ giang hồ. Đi mãi thì thấy mệt nhưng dừng lại thì chồn chân, chịu không nổi.

Tôi có một người bạn gái, nàng ở cách xa tôi bảy kinh tuyến. Nghĩa là trên quả địa cầu chân chúng tôi đứng giao với nhau thành một góc 91 độ. Người ta bảo sống như thế là thay phiên nhau thực đề mà canh chừng đời nhau. Đây là một điều tâm tình nhất mà tôi được nhắc tới vào dịp này. Nàng chỉ muốn tôi học. Ngoài cái nghiệp « nhà binh » bắt buộc dĩ mà tôi phải mang áo ka-ki vào người, nàng không muốn tôi làm gì khác. Nhất là lại làm báo. Nghe kể những buổi tối tôi về ngồi ở tòa soạn, những buổi trưa hay sáng sớm ghé qua tòa báo, như là một sự vất vả, mệt mỏi. Nàng phẫn nộ, giận dữ. Và nàng có đầy đầy những ý kiến mà nàng cảm thấy « có quyền ». Những « ý kiến » của nàng nhiều lần cũng bắt tôi xét lại cái nghề thư ký tòa soạn của tôi. Thư ký tòa soạn là một cái nghề, quan trọng trong một tờ báo. Nhưng cũng chẳng lấy gì sáng giá cho lắm so với bất cứ cái nghề nào khác. Và là thư ký tòa soạn của Tuần báo Tuổi Ngọc, nó là thư ký tòa soạn linh đình nhất nước. Nghĩa là phải cảm thấy làm được nhiều việc, viết được vẽ được, chạy đi làm bản kẽm, đi... vác giấy được. Năm năm liên tục ngồi ở nhà in, tôi lại học luôn được cái nghề này. Nghề ngồi ghế chủ tính toán từng rame giấy, từng kí-lô chữ, nghề đứng chỗ thợ để biết cỡ từng miếng cadrat, espace, biết từng corp chữ, kiểu chữ. Tôi nghĩ, nó rất cần thiết cho một thư ký tòa soạn. Ngoài vấn

tiền lo nội dung của tờ báo, hẳn con phải biết tới cả những vấn đề kỹ thuật của tờ báo nữa.

Nếu bây giờ tôi nói với nàng rằng, tôi biết mình đã gắn liền với cái công việc mà sắp trở thành nghề nghiệp này rồi, hẳn là nàng phải buồn lắm, ngán ngảm lắm. Với tôi, những công việc mà mình đang theo đuổi, nó chẳng được đả ngộ gì nhiều. Nhưng tôi phải nhận là mình không thể dứt bỏ được mãi. Người ta có thể gọi đó là nghiệp dĩ. Ở đây tôi cũng thấy rằng tôi có nhiều dịp và có những dịp thật may mắn. Tôi hằng nghĩ rằng nếu tôi có hết giờ cho tờ báo tôi làm, hẳn nó sẽ phải khác. Điều tôi muốn mà chẳng thể nào được, vẫn phải ràng buộc trong một hàng ngũ kỷ luật nhất, không thể thoát. Anh Duyên Anh, người bạn lớn, cũng hiểu với tôi như thế. Cũng bởi thế mà trên «màng-xét» Tuổi Ngọc cái tên tôi đã «bất ổn», khi ẩn khi hiện trong năm qua.

Một năm qua, Tuổi Ngọc với sự thay đổi nơi làm việc. Dọn từ một con đường ở trung tâm thành phố dời về một con đường rất lạ đối với những người sống trong thành phố. Nhưng với chúng tôi, đây là một sự trở lại, một nơi chốn làm việc cũ. Ở đây chúng tôi gặp lại, sau 5, 6 năm, ông chủ nhà in cũ, người quản lý cũ. Trước thì họ chỉ tiền thuê chúng tôi viết hàng tháng thì bây giờ chúng tôi chỉ trả lại công chúng tôi thuê nhà in của họ hàng tuần. Và anh Hà, người xếp ty-pô «nặng ký» của nhật báo Xây Dựng quen thuộc ngày nào bây giờ trở thành xếp ty-pô vẫn «nặng ký» của tuần báo Tuổi Ngọc. (Có một điều lý thú trong nghề báo là các thợ viết và thợ xếp chữ đi làm chỗ này chỗ khác rồi cuối cùng cũng chạm trán nhau ở nhà in này nhà in nọ).

Ở ngưỡng cửa năm thứ ba của Tuổi Ngọc, đó là một tiếng reo lớn của anh em tòa soạn. Tiếng reo sau khi thời tắt ngọn nến sinh nhật thứ hai mà đám khói còn bay mù mịt vương đầy vào mắt. Tôi có một chút tự tin của riêng tôi, nhưng tự tin đó tôi nghĩ không đủ để cho đám khói u ám kia có thể tan biến. Như những hồi hộp mà anh em tòa soạn đang qua bây giờ.

ĐINH TIẾN LUYỆN

TỪ KẾ TƯỜNG

SINH NHẬT MÙA MƯA

Tháng Tư, tôi về làm việc lại với Tuổi Ngọc. Tòa soạn lúc bấy giờ mới dời về 9B/15 Thánh Mẫu. Một con đường nhỏ rẽ từ đường Lê Văn Duyệt nối dài. Hôm đầu tiên dòng xe tìm địa chỉ này tôi tưởng như đi về một vùng xa xôi nào lắm. Con đường chạy hoài, giữa những thứ xe cộ chằng chịt nối đuôi nhau và bụi bặm mờ cả mắt. 9B/15 Thánh Mẫu. Tôi tìm ra nó giữa một cơn mưa nhỏ của buổi sáng. Đứng ở đầu đường Thánh Mẫu có thể nhìn thấy rõ tấm bảng hiệu nhật báo Xây Dựng cao lêu nghêu nơi đầu cánh cổng sắt. Tấm bảng đã ngả màu tróc sơn, buồn thiu có lẽ từ ngày nhật báo này tự đình bản. Con đường nhỏ, tráng nhựa nhưng vẫn còn đầy ổ gà đọng nước. Bên tay mặt có quán cà phê Thăng Long. Tay trái có nhà sách Ngọc Lan. Điều đặc biệt là chỉ một khoảng đường ngắn thôi nhưng có đến vài nhà làm kem. Đi qua những nơi ấy nhìn và nghe được tiếng động cơ quay xình xịch như một khu kỹ nghệ.

Tòa soạn Tuổi Ngọc « tiếp thu » tòa soạn của nhật báo Xây Dựng. Vẫn không có bảng hiệu. Một căn phòng nhỏ bề ngang rộng hơn bề dài. Chia ra làm hai, một bên dành cho tòa soạn một tờ tuần báo khác. Bên còn lại, rộng hơn, kê được hai cái bàn dài lớn, ba chiếc ghế sa lông bọc nệm cao su. Một tủ sắt. Hai lối đi. Ba chiếc ghế ngồi có thành dựa. Đó là « giang sơn » mới của anh em Tuổi Ngọc: Duyên Anh, Đinh Tiến Luyện, Phạm Đình Thống, Từ Kế Tường. Nếu so sánh hai tòa soạn cũ và mới, 9B/15 Thánh Mẫu và 38 Phạm Ngũ Lão. 9B/15 rộng rãi hơn, thoải mái hơn nhưng lại ở quá xa Sài Gòn, mỗi lần anh em muốn tới thăm cũng rất ngại. Vì thế nên Tòa soạn thường vắng vẻ. Thịnh thoảng Lê Vĩnh Ngọc ghé tạt qua chơi ngoài ra không còn ai. Tấm bảng Tuổi Ngọc kể từ dạo trước cũ mèm bụi đóng mờ đến không thấy chữ được ném ở một xó. Tôi lấy làm lạ tại sao về địa chỉ mới Chủ Nhiệm Duyên Anh vẫn không cho treo tấm bảng lên. Nhìn quanh, vẫn những đồ vật cũ di chuyển theo. Hai thùng cliché, hộp đựng thư với những ngăn của Nguyễn Tuấn Anh Nguyễn Thế, Ngọc Thân Ái, Kiến Vàng... còn gì nữa? Còn nhiều thứ lắm. Những ngày tháng dài lờng lộng hình bóng như một

thứ kỷ niệm khó quên của hai năm qua. Nhớ lại từ số báo đầu tiên, những trang giấy tinh sương ăn đậm màu mực mới từ trên dàn máy đang chạy nơi nhà in cũ. Cái lối đi nhỏ hẹp vừa vặn cho một người giữa những chồng sách cao ngất. Không khí của Tuổi Ngọc ngày đầu, nó nức như trời sắp sửa mùa xuân.

Về làm việc lại với Tuổi Ngọc ở một tòa soạn mới giữa lúc tình trạng kinh tế khó khăn mang theo số mạng bấp bênh của tờ báo. Tôi đọc trên gương mặt của anh em một nỗi buồn. Duyên Anh ngồi thư vơi những trang giấy dùng để viết bài «phông» mỗi buổi sáng thứ bảy. Đinh Tiến Luyện bận rộn sở làm chỉ ghé được vào những giờ tan sở. Phạm Đình Thống quây quần với những thứ lật vạt mẹt phở ở một tòa soạn. Anh em cần gì nói với nhau phải viết giấy đề lại. Đến tòa soạn vào những giờ giấc tréo cẳng ngổng như thế. Tôi thường đọc được những mảnh giấy rời rạc đó, tự nhiên thấy buồn lây theo những giòng chữ vội vàng. Mỗi người trong anh em Tuổi Ngọc bây giờ hình như có một cái gì đó vừa hấp tấp trước đời sống cùn mẫn của thời gian.

Hai năm trôi qua. Nếu tính từ ngày trong một tuần lễ, những tuần lễ trong một tháng thì quả là một phía dĩ vãng mênh mông sâu thẳm như từ đầu sông tới cuối sông, từ đầu chân trời đến cuối chân trời, nhưng nhìn chung không hơn gì cái chớp mắt. Anh em Tuổi Ngọc sắp già hết rồi. Duyên Anh, sửa soạn viết « chúc thư ». Người Quản Lý ít khi thấy mặt Đặng Xuân Côn mãi bôn ba kiếm ăn bằng nghề khác. Cũng sắp sửa già vì cơm áo. Từ Kế Tường, Đinh Tiến Luyện, Phạm Đình Thống mới ngày nào khoe mình còn trẻ bây giờ cũng sắp khoe tới một tuổi già. Rồi Tuổi Ngọc. Cứ sắp 104 số báo chồng lên nhau mà coi, 104 tuần lễ, đầu phải ít. Bây giờ sống một tuần lễ đã là ngao ngán, sống qua 104 tuần lễ quả là một giấc mơ vĩ đại. Vậy mà cũng qua hết. Trôi tuột hết từ một chân dốc xuống một con đường sâu thẳm, mờ xa. Tuổi Ngọc ngỡ ngàng cho chính số phận mình, đời sống hệ lụy đầy đe dọa của mình thời tắt hai năm dài cháy đỏ trên đầu hai ngọn nến.

Về việc làm lại với Tuổi Ngọc. Nhìn lại những chồng thư cao ngất, những «so-mi» bài vở đầy ứ, sắp lớp lên nhau như những người bạn ngọc thấy vẫn những nét chữ củ, quen hết công việc bắt đầu từ một buổi sáng mưa của tháng tư. Phía trước mặt là khung cửa sổ lớn ngó ra lối đi và bức tường màu vôi mới trắng ngọt lịm giữa bầu trời lem ủa của ngày mưa. Bên cạnh Duyên Anh, thở đầy những vòng khói thuốc lá. Phạm Đình Thống chú mũi vào những trang bài vở dò từng lỗi Typo. Đinh Tiến Luyện hồi này chỉ tới vào những giờ tòa soạn không còn ai. Người thư ký hạng nặng vừa mùa gươm vừa mùa bút thính thoảng gọi từ đầu dây bên kia, của chiếc máy điện thoại diếc phải quen tai lắm mới nghe được tiếng reo cách từ một căn phòng khác mà nhắc máy lên nghe. Công việc dàn xếp với nhau bằng những mảnh giấy rời rạc hay những cú điện thoại.

Tuổi Ngọc có một không khí đặc biệt, từ chủ nhiệm cho tới thư ký, phải viên, đều làm việc không có một giờ giấc cố định. Điều này rất nguy hiểm

nhưng bao nhiêu phiên họp bàn tròn bàn dài bàn chữ nhật đều không thể giải quyết được bởi ai cũng nghệ sĩ tinh năng quá. Có ông trời mưa tầm tã thích nằm ở nhà tương tư tòa soạn thì cũng có ông khoái chỉ đội mưa mà tới. Có ông chỉ thích tới vào buổi sáng sớm đèn đường chưa tắt thì cũng có ông khoái tới vào lúc mặt trời chan lửa trên đầu nóng hừng hực và ngồi viết bài ra chiều thoải mái lắm. Có hôm hứng chí tới đủ mặt, tòa soạn có ba chiếc ghế cho bốn người. Cứ thay phiên nhau ba người ngồi một người... đi chơi. Có hôm chả có ai lò mặt tới khiến xếp Typo Hà kêu ơ ơ. Đó, như thế mà Tuổi Ngọc vẫn sống, vẫn ăn mừng đệ nhị chu niên như ai. Nhiều khi đến chủ nhiệm Duyên Anh còn phải bàng hoàng: Tôi cũng không hiểu làm sao nó sống được.

9B/15 Thánh Mẫu. Hy vọng đây là vùng đất tốt cho Tuổi Ngọc cắm dùi. Bên cạnh có quán cà phê Thăng Long đông khách. Những nhà làm kem ăn nên làm ra, Tuổi Ngọc sẽ « dựa hơi » mà cũng ăn nên làm ra chăng? Chứ để mỗi chiều thứ bảy cuối tháng chủ nhiệm quay điện thoại tùm lum gạ các con mòng đánh xì hy vọng có tiền phát lương cho anh em thì tội quá. 9B/15 Thánh Mẫu. Tự nhiên cái địa chỉ đáng yêu này và mùa mưa mới kéo tôi về với Tuổi Ngọc để kịp ngày thối tất hai ngọn nến mừng sinh nhật đã trở thành một địa chỉ hoa.

TỪ KỂ TƯỜNG

PHẠM
ĐÌNH
THỐNG

ĐÃ QUA, VÀ SẼ TỚI

Trong một lá thư mới đây viết từ Huế, Mừng Mán trách tôi sơ sót để thợ mise lộn mấy dòng truyện *Một chút mưa thơm* ở cuối trang sau ra cuối trang trước, hình như số 100. Và tôi đã biên thư ra, trước khi nhận được thư anh, « phân bua » về những sơ suất kỹ thuật không tránh khỏi của một tờ báo, nhất là một tờ báo nghèo và tòa soạn quá ít người như Tuổi Ngọc. Và anh Phạm Đình Đôn, người anh kể tôi, thường viết thư nhắc tôi nên chú ý cho tương lai thực tế hơn một chút, đừng lý tưởng quá. Tôi có thể giải thích cho Mừng Mán nghe về những phức tạp và bề bộn của tòa soạn một tờ báo về lý do kỹ thuật và những thứ khác vân vân; nhưng tôi không biết trả lời anh tôi thế nào cho ổn, về một đam mê (hay ham mê?) và một lý tưởng, nếu có.

Tôi thật sự cũng không ngờ cái chuyện làm báo nó như một chất keo tốt bôi cứng vào hai bàn tay tôi như vậy. Thuở còn đi học trung học, mỗi lần trường làm đặc san (vào những dịp đặc biệt như tết, hè; và thường quay ronéo ngay tại trường) tôi là thằng trốn biệt tằm dù tôi thường bị bạn bè bầu làm trưởng khối báo chí, văn nghệ! Tối qua buồn buồn tôi ngồi tẩn mẩn dở lại số Đệ I Chu Niên, đọc lại bài tâm sự năm ngoái (viết với tất cả chân thành) tôi đã cảm động hết sức. Hai năm, mà như lâu lắm. Hai năm, với nhiều vụn buồn khổ sướng, thăng trầm theo số phận tờ báo. Như cái tên tôi trên « măng xét », mà một anh bạn đã đùa: « Thăng này làm tới bốn chức,

ghê quá». (Từ Trị sự rời Thư ký Tòa soạn; rời Đặc phái viên và Phái viên (Trong khi đó thì trong hồ sơ nộp cho Nha Báo chí và Bộ Nội vụ và thể nhà báo ghi là Biên Tập viên). Hai «chức» sau do sáng kiến của chủ nhiệm thể theo «tinh thể»). Tôi chỉ biết cười. Thật vậy cái «chức vụ» tuy nó chạy lòng vòng vậy nhưng công việc cũng là những công việc đó. Và thêm lên hơn là bớt đi. Nhất là từ ngày Từ Kế Tường dời đi làm tờ Mây Hồng, từ số 59; tôi phải thường trực ở tòa soạn và bao giàn nhiều thứ, Từ Kế Tường dời Tuổi Ngọc đang khi làm số 59 mùa thi, trong lúc chủ nhiệm «cũng gọi là một chuyến đi» giang hồ tận Nha Trang, Tuy Hòa. Và Đinh Tiến Luyện thì kẹt cấm trại. Tôi phải đi lo mua giấy, chở giấy; vừa lo coi in bìa vừa chạy tới nhà phát hành lấy tiền, vừa lo bài vở, làm thầy cò... Rồi Đinh Tiến Luyện đưa ý kiến nên làm một số khởi sắc. Đó là số 62 khởi sắc đợt I, tôi được chủ nhiệm chỉ định làm Thư ký Tòa soạn. Khởi sắc được mấy số 62, 63, 64 thì dùng một cái: Sắc luật báo chí 007 ra đời, anh em nhốn nháo cả lên. Đóng 10 triệu nếu muốn tiếp tục ra báo. Làm gì chạy ra 10 triệu? Vậy kè như giữ áo ra đi một lần nữa! May quá, các báo có tính cách giáo dục được chính phủ cho miễn đóng tiền ký quỹ. Chủ nhiệm Duyên Anh bèn bao cả tòa soạn một chiều Ngân Đình. (Tôi nhớ hôm đó có cả Vũ Hạnh, Mai Thảo và Nguyễn Xuân Hoàng, Đàm Gia Tuấn bên báo Văn). Sau đó là khởi sắc đợt II từ số 70. Chữ mới, cách trình bày mới. Có điều lạ lùng hết sức (?) là hệ số báo nào được loan báo là đặc biệt hay khởi sắc thì y như số đó nhiều sơ suất kỹ thuật và cả lỗi mo-rát nữa, biết thế, đã cẩn thận nhiều mà cũng không khỏi.

Tưởng tượng một căn gác xếp chật hẹp chừng ba thước vuông bề bộn sách báo cũ chất đống choáng hơn phân nửa và nắng bức hơi từ 9 giờ sáng. Bởi chật hẹp thế nên tòa soạn rất ít khi «dám» tiếp đọc giả. Tỉnh thoảng có ai đến tham hỏi thì «đặc phái viên» bèn xuống «tiếp chuyện đứng» nhờ ở tòa soạn Văn, cũng chật hẹp không hơn gì. Cũng bởi chật hẹp và nóng bức nên các nhân vật tòa soạn ít xuất hiện ở đây. Anh Đặng Xuân Côn từ ngày ở Nhật về phải xông xáo làm việc ở các công ty thương mại để lo trả nợ (Chữ làm ở Tuổi Ngọc chắc chẳng bao giờ dư tiền mà trả nợ). Chủ nhiệm Duyên Anh thì mỗi sáng đến ngồi dưới Văn, tỉnh thoảng có việc gì cần giải quyết và ra chỉ thị hoặc những hôm phải viết truyện dài cho cahier báo sắp chạy, Chủ nhiệm mới lên căn gác tòa soạn Tuổi Ngọc. Từ số khởi sắc 70, ông Mai Thảo viết cho Tuổi Ngọc cái truyện dài *Cửa trường, phía bên ngoài*. Và truyện của ông bao giờ cũng nằm ở cahier chót. Cái việc giục bài ông làm tôi mệt nhỏi. Cahier báo chót trưa thứ ba lên khuôn mà ông mãi 9, 10 giờ sáng cùng ngày mới tới tòa soạn ngồi viết. Chữ của ông lại là nỗi ái ngại của quý vị thợ sắp chữ. Ngày ông tuyên bố dứt truyện dài tôi mừng như trút được gánh nặng.

Cũng bởi bài vở thường trễ nải thế, cộng với ê kíp thợ sắp chữ ở đây đa số là nhà binh nên tôi hầu như phải ăn đêm trưa ở đêm tối tại tòa soạn. Cung ở lại trưa thường có Nguyễn Xuân Hoàng dưới báo Văn. Và cùng kéo nhau qua ăn cơm ở cái quán cóc bên đường Đỗ Quang Đầu, rồi trở về đấu láo hay đọc bài, trả lời thư từ độc giả. Chiều tối Đinh Tiến Luyện đến, ngồi làm đến 9, 10 giờ đêm... Khoảng thời gian này, có lúc tôi chán nản và

buồn bã quá. Đau ốm hoài và tinh thần cũng xuống dốc thê thảm, rơi hẫng vào những biến động bất ngờ từ bốn phía. Cũng may mà còn những tinh thần, những an ủi và thăm hỏi lo lắng giúp đỡ từ những người thân thiết, bạn bè. Một lần Nguyễn Lệ Uyên ở Gò Công về chơi, thấy tôi buồn bã quá, nói đùa: «Cậu cười vợ đi, kiếm một đấng nhi đồng hú hí là vui chứ gì. Vả lại, cười vợ xong cũng chẳng còn thì giờ đâu để mà ngồi đó buồn chán». Tôi nói: «Thật không? Chỉ cần một đứa con hú hí mà phải lấy vợ thì mệt quá. Hay là ta in một tập thơ chơi». Nguyễn Lệ Uyên tán thành ngay tức khắc. Sau đó, Uyên gặp Hoàng Đình Huy Quan (trông coi nhà xuất bản Đồng Dao), «gạ» Quan in cho tôi một tập thơ. Tưởng nói đùa chơi không ngờ Quan đồng ý và kêu đi lo kiếm duyệt rồi bạn ta xách bản thảo vát cho nhà in ngay. Phần bìa ngoài thì Lê Vĩnh Ngọc vẽ vời sao đó rồi trông coi luôn chuyện in. Cho đến khi xong xuôi, cầm tập thơ trên tay, tôi cảm động hết sức. Không phải vì tập thơ ra đời mà vì *cái tình* của bạn bè đối với mình quá nặng, trong khi mình thì chưa giúp lại được gì cho bạn bè. Riêng Lê Vĩnh Ngọc và Đinh Tiến Luyện với cái tình quá sâu đậm và những «hỗ trợ» đặc biệt cho tôi, thật khó mà nói cho hết được. Và có lẽ cũng chẳng nên nói ra ở đây. Đề thỉnh thoảng ta còn *nâng ly uống cạn tình bằng hữu* nữa chứ.

Kể chuyện năm vừa qua để kỷ niệm ngày Tuổi Ngọc lên ba không thể không kể đến thời gian làm Xuân Hồng Tuổi Ngọc 73. Tòa soạn đã chật chội, bề bộn lại thêm bề bộn (lúc còn ở Phạm Ngũ Lão). Lúc này cái kho sách cũ nhà in Nguyễn Đình Vượng được bó tưng ra dọn dẹp sửa sang lại để cho Cô quản lý Nguyễn Thị Tuấn dọn về ở, vào những ngày cận tết, và Tuổi Ngọc đang lo làm số Xuân. Suốt ngày những tiếng động và bụi bặm choáng ngợp cả khoảng không khi vốn dĩ quá hẹp và nóng bức của Tòa soạn. Chủ nhiệm và thư ký Anh Chi lại càng ít xuất hiện. Và chủ nhiệm «đọa» sẽ dời tòa soạn về 32/1 Nguyễn Bình Khiêm (tức tòa soạn Mây Hồng, lúc này đã «chết»). Và lời dọa này bèn được đăng ngay lên số 85 với cái tit thật ngậm ngùi «Giã từ 38 Phạm Ngũ Lão». Rồi ngay sau đó, số 86, lại đính chính vì 32/1 Nguyễn Bình Khiêm sẽ được sửa sang để mở... trường dạy học (vì coi bộ cái nghiệp báo chí khó khá nổi!) Thế là Tuổi Ngọc tiếp tục nấn ná ở lại với Văn cho vui nhà vui cửa. Vẫn tiếp tục ngày ngày đến 38 Phạm Ngũ Lão, đi len qua những dãy giấy xếp, báo cũ, máy in, hộc chữ, đề lên tòa soạn tiếp tục đọc bài, trả lời thư từ, coi lại các bản vở, soát xét lại các khuôn báo và đôi khi làm... «bác» Quản lý bắt dặc dĩ! Và những buổi chiều nắng đã tắt, ánh sáng gần biến mất bên kia mái ngói ngoài khung cửa sổ độc nhất của căn gác, Đinh Tiến Luyện đến, rồi hai đứa kéo nhau qua bên kia đường uống nước nói chuyện, bàn tính cho số báo sắp tới.

Có lẽ Tuổi Ngọc là tờ báo ăn tết «kỹ» nhất. Phát hành xong số Tết Niên từ hăm bốn là tòa soạn bắt đầu nghỉ tết, mà mãi đến mùng mười mới làm lại (mặc dù chủ nhiệm dặn mùng sáu họp mặt ở tòa soạn). Và anh em Tuổi Ngọc ngồi lại 38 Phạm Ngũ Lão được 4 số nữa mới đành dứt áo ra đi.

Tòa soạn dời về 9B/15 Thánh Mẫu, tôi không còn xe nên đi làm thật cực. Khi thì đi xe «ôm», taxi, khi thì xe lam, xe đạp... Nhưng ở đây tương đối rộng rãi và thoải mái hơn. Một căn phòng vừa phải, kê hai cái bàn lớn, một bộ

salon và hai cái tủ; có quạt trần hần hoi. Lại cách xa đường xe cộ nên khá yên tĩnh. Một chỗ làm việc tốt trừ cái việc đi làm hơi xa.

Mỗi ngày tôi vẫn thường đi qua một nghĩa trang nằm kế cận một nhà bảo sanh để đến chỗ làm việc (không biết có phải vì vô tình hay cố ý mà cái nhà bảo sanh lại xây sát cạnh nghĩa trang buồn bã kia). Và mỗi lần đi ngang qua đây tôi lại nhớ tới câu thơ của Thanh Tâm Tuyền: «Mắc võng ngang hai cánh sinh tử». Nhớ tới vì ngẫu nhiên mà nhớ và những ngẫu nhiên bất ngờ đó lặp lại nhiều lần trở thành thói quen. Chẳng vì sao cả.

Về chỗ mới, tôi mất một mặt trời (ở căn gác cũ Phạm Ngũ Lão, có một cửa sổ nhỏ mỗi chiều tôi vẫn ngồi đó với một mặt trời sắp khuất. Một người bạn đã gọi là «mặt trời của ông Thống»). Ở đây mỗi chiều tôi chỉ còn nghe tiếng chuông đồ liên hồi ở nhà nguyện sát cạnh tòa soạn.

Mỗi chiều lúc ánh nắng đã biến mất trên các mái nhà, từng hồi chuông lễ tối kéo dài. Và tôi một mình ngồi lại nghe từng tiếng vọng. Lúc trước, tôi *thấy* và bây giờ, tôi *nghe*. Màu sắc và tiếng động, ở đây, có phần thay đổi. Êm dịu và lắng đọng hơn.

Có một điều lạ lùng là dạo sau này, số thư từ bài vở gửi về tòa soạn tăng lên trong khi số báo bán lại sụt xuống đến một con số đáng ngại. Lúc mới dời về «miền đất thánh» Xây Dựng, chủ nhiệm Duyên Anh siêng đến tòa soạn lắm, hỏi cái này, lo cái kia, viết truyện dài... Thời gian gần đây, giá giấy tăng vùn vụt, trong khi tòa soạn chỉ đủ tiền mua giấy từng kỳ (đôi khi có tiền cũng không mua được giấy hoặc mua ít thì được, mua nhiều thì không).

Cứ tưởng tượng giá giấy tăng và số bán sụt (tới và lùi) đến một lúc nào đó sẽ gặp nhau. Đó là lúc Tuổi Ngọc lăn kèn ra! Chỉ mong điều đó đừng xảy ra. Bởi vẫn còn những tấm lòng quá đỗi thiết tha với tờ báo. Đầu tháng trước Từ Kế Tường trở về làm lại với Tuổi Ngọc, Tòa soạn bèn có một màn họp mặt và bàn tính kế hoạch, chương trình cải tiến tờ báo. Và anh em chia nhau công việc, cố gắng mà khởi sắc tờ báo. Dĩ nhiên với đà tiến từ từ bởi tòa soạn quá ít người và ít tiền. Ví dụ có đề nghị 16 trang in offset để thêm nhiều hình ảnh, truyện tranh cho trang *Nai*; và các trang sinh hoạt điện ảnh, v.v... (những hình ảnh phải in offset mới lên rõ được) chừng không tiền. Và dù với bao nhiêu thiện chí và đam mê nhưng nghèo nên những cố gắng kia cũng chỉ đến một giới hạn. Từ số khơi sac 100, số lượng báo in sụt xuống để còn đủ hơi cầm cự qua cơn bĩ cực mong hồi thái lai. Điều này làm anh em tòa soạn buồn lòng không ít. Cũng trong đợt khởi sắc này, Tòa soạn có mở thêm mấy mục mới thay phiên nhau làm. Tôi được chỉ định lo cái vụ phỏng vấn các cây bút trẻ cộng tác thường xuyên với Tuổi Ngọc mệnh danh là «Những cây bút Tuổi Ngọc». Những bạn được phỏng vấn là những cây bút trẻ xuất hiện Tuổi Ngọc thường xuyên và hầu như chỉ được biết đến đầu tiên trên Tuổi Ngọc. Những câu hỏi được viết và gửi đi, đến khi bài trả lời gửi về tòa soạn, câu hỏi cũ được sửa lại gầy gọn cho phù hợp với câu trả lời thành những bài khác nhau (chứ không phải chỉ phỏng vấn trực tiếp các cây bút hiện ở Saigon như một vài bạn hiền lành và trách móc đâu).

Với hy vọng Tuổi Ngọc lên ba sẽ vững vàng hơn về số bán để những sáng kiến và hoài bão của anh em tòa soạn được thực hiện dần dần hầu đáp lại phần nào những tấm lòng ưu ái của bạn ngọc dành cho tờ báo.

Hôm kia ghé anh Dương Nghiễm Mậu và anh Du Tử Lê xin hai cái truyện ngắn. Cả hai anh đều hỏi tình trạng tờ báo thế nào, về số bán. Thấy tôi lắc đầu, hai anh rất ngạc nhiên nói một tờ báo như vậy mà không bán được thì lạ thật. Vâng, lạ thật. Mà cũng chẳng lạ gì bởi thời buổi gạo châu củi quế này, tờ báo vẫn còn ra đều đều là anh dũng lắm còn gì. Tuy nói vậy nhưng trong lòng cũng ngậm ngùi quá đỗi.

Nhìn lại một năm đã qua từ ngày thời ngọn nến thứ nhất, Tuổi Ngọc đã bao phen vùng lên khởi sắc nhưng cũng chưa làm hài lòng một phần chính những anh em tòa soạn và dĩ nhiên với bạn ngọc. Nhìn lại một chặng đường đã đi qua và con đường dài mịt mù phía trước với nhiều bản khoản lẫn mừng-vui-ngậm-ngùi.

Tạ ơn và tạ lỗi với những bạn gần xa, về những thăm hỏi ân cần hoặc những yêu cầu, đề nghị mà Tòa soạn chưa thỏa mãn hoặc thực hiện được. Như đã nói ở trên là vì Tòa soạn quá ít người nên công việc phải chia ra mà bao giàn nên không thể nào tránh khỏi những sơ suất và thiếu sót. Có những bài vở gửi về khá lâu mới được chọn đăng hoặc đã chọn sớm nhưng kẹt trang báo nên không thể đăng ngay được. Tuy nhiên, có một điều xin hứa chắc chắn với các bạn là không có một lá thư hay bài vở nào bị bỏ sót không đọc tới. Cái công việc đọc bài, chọn bài thực ra chẳng khoẻ khoắn gì mà nó chiếm rất nhiều thì giờ và tế nhị. Bởi thế, ở đây, bài được đọc lại nhiều lần bởi nhiều người trước khi đăng; mục đích không ngoài làm hay, đẹp tờ báo của chúng ta.

Hai năm, có quá nhiều điều để kể, để nói đến. Hai năm đã qua, và nhiều năm sắp tới. Làm sao nói hết những kỷ niệm vui buồn, những yêu thương giận hờn trách móc, nỗi ngậm-ngùi-sung-sướng. Hình ảnh được vẽ ra trước mắt rạn rờ như niềm mơ ước chung của anh em Tòa soạn. Đề Tuổi Ngọc còn có những sinh nhật kế tiếp, vui vẻ hơn, với một Tòa soạn Khang trang rộng rãi thoải mái hơn, với một ban biên tập hùng hậu làm việc; không còn cảnh vắng hoe ở tòa soạn và những «liên lạc thư» để trên bàn nữa, với những nhân vật tòa soạn «nặng ký» hơn (theo nghĩa đen, vì ở Tòa soạn Tuổi Ngọc chưa có được nhân vật nào nặng tới 48 ký lô !)

Bắt tay Tuổi Ngọc lên ba.

Chúc mừng Tuổi Ngọc. Chúc lành Bạn Ngọc.

PHẠM ĐÌNH THỐNG
(Chủ Nhật, 27-5-73)



NGƯỜI NGOẠI KHỔ

DƯƠNG NGHIỆM MẬU

Đang nằm chập chờn với giấc ngủ muộn, tôi nghe chuông reo, ai đến vào giờ này, tôi trở dậy và nghĩ tới một vài người bạn thường đến vào buổi sáng dẫn đi uống cà phê, tôi trở ra mở cửa và ngạc nhiên thấy một cô bé khoảng 12, 13 tuổi đang đứng tần ngần phía ngoài cửa lười. Tôi mở cửa hỏi:

— Em hỏi gì đó em?

Cô bé nhìn lên, nét mặt ngưng ngáp, vẻ xanh xao trên da, mở tóc ngắn buộc về phía sau bằng một sợi thun:

— Dạ, mà em nói lại báo tin cho anh biết, anh Ba chết hồi hôm.

Tôi như tỉnh ngủ lại, bây giờ tôi mới nhớ mang máng, hình như đây là em của Ba, Ba chết hồi hôm, tôi kinh ngạc:

— Anh Ba chết?

— Dạ...

— Anh bị chi vậy?

— Anh bị tim to...

Tôi ngần ngại, cô bé không chờ đợi:

— Thưa anh em về.

Cô bé quay đi dằng về thành thời không có chút gì hấp tấp, tôi nhìn cô bé sang bên kia đường, đứng nhìn vào một tiệm may. Ba đã chết, Tu Sĩ đã chết. Mới chiều hôm qua, nơi quán Ba còn ngồi uống cà phê với tôi, trong lúc nói chuyện, Ba nói: tên bác sỹ nó nói: tim anh mỗi lúc một lớn, tôi lúc lớn quá thì anh tịch, tìm gì mà lớn quá vậy? Thăng cha vừa khám bệnh vừa nói chuyện khôi hài, tôi bảo: tôi có dự định về trái tim của tôi. Thăng cha lại hỏi: anh dự định làm gì, dâng cho ai phải không? Tôi phẩy tay lên cười: lớn quá cho chắc không ai dám nhận, trái tim nhỏ để chứa một người, còn trái tim của tôi thì phải dành cho nhiều người... Tên bác sỹ cười ngất: một người chịu còn không được chứ nói chi nhiều

như vậy càng chóng chết. Tôi nói tôi biết rồi, và tôi hỏi: theo tôi biết làm cái gì mà dồn hết năng lực vào thì cũng nguy khốn, phải không? Tên bác sỹ nói phải, tôi nói, tôi biết vậy nên tôi định ngăn trái tim ra làm nhiều phòng cho thuê... Tên bác sỹ cười ngất. Tôi nghiêm giọng bảo: thực đó, tôi là người có thể giữ được cho mình sự bình thản như ông Liễu Hạ Huệ đã có sau nhiều năm tu luyện.

Ba đã chết, câu chuyện mới hồi chiều hôm qua, dự định của Ba, Ba chưa thực hiện, trái tim lớn làm Ba chết.

Liễu Hạ Huệ, khi nghe tới tên này tôi ngạc nhiên, Ba nói cho tôi biết về người này, tất nhiên đây là một người Tàu, ông ta làm tới tri huyện chứ không nhỏ, nhưng có tật xấu là thấy con gái đẹp thì cảm lòng không được, nhưng với lý trí mạnh, mỗi khi bị kích động ông liền nhảy xuống ao ngồi cho tới lúc mình nguội lạnh mới lên, về sau, con gái ngồi vào lòng ông cũng vẫn thanh thản được. Nói hết câu chuyện, Ba nói: tuyệt không?

Ba đã chết, tôi nhìn sang bên kia đường, em của Ba đã đi khỏi, tôi đóng cửa trở vào tắm, thay quần áo rồi ra khỏi nhà. Tôi nhớ tới cô bé nói: Má em nói... Má của Ba muốn tôi đến, hẳn bà nghĩ tôi là bạn của Ba nên báo cho tôi. Tôi ra khỏi nhà nhưng thấy thanh thản, không vội vàng. Tôi nhủ thầm: nếu Ba còn sống, bây giờ ra quán anh Tư thì có Ba, biết đâu Ba đã sống lại và bây giờ đang ngồi uống cà phê nơi đó.

Bỏ con ngõ nhỏ, tôi ra đường lớn, nơi đầu dãy nhà lá là quán chú Tư. Tôi ghé vào, không có Ba. Ba chết thật rồi. Tôi ngồi xgống và đưa bé gái đưa ra cho tôi ly cà phê sữa, bà bán mì ngồi phía ngoài nói vào:

— Hôm nay ăn mì không cậu hai.

Tôi nói, không, cảm ơn bà.

Khuấy ly cà phê, nhìn ra ngoài, nắng đang xuống con đường trước mặt. Bây giờ xe cộ ồn ào khác hẳn ngày tôi mới tới đây, khu cư xá ngày ấy còn nhiều nhà bỏ không, những con đường vắng vẻ, từ những ngày ấy tôi đã quen biết Ba, và lần thứ nhất cũng ở quán anh Tư này. Tôi nhớ hôm đó cũng vào một buổi sáng như thế này, trong quán đang đông người uống cà phê thì bỗng nghe rắc rắc, mái tôn của quán, mái che ra đường đang đổ xuống, Ba ngồi ở trong chạy ngay ra, anh ta dơ hai tay lên đỡ, anh ta trở thành một cái cột chống. Mọi người ngạc nhiên và tìm đường chạy, sợ tấm tôn sập xuống đầu. Ba bình thản nói: không sao, cứ uống hết cà phê đi. Anh ta bình tĩnh và chững như sức nặng của mái tôn nhỏ đối với anh ta không lấy gì làm nặng. Anh Tư, mấy người con cuống quýt chạy ra chạy vào đi tìm một cái cây, lúc sau mới có để chống đỡ mái tôn thay cho Ba. Bỏ tay xuống, phẩy tay vào quần rồi trở lại ngồi uống cà phê, ai cũng khen Ba nhanh và khỏe, có đưa con anh Tư nói: chà Héc - quyn, Héc - quyn vô địch... Tôi nhìn Ba cười. Anh ta là một thứ người ngoại khổ, anh ta nói: tôi cao hai thước, thật khổ, may quần áo tốn vải khiến ba tôi la hoài, cao chỉ có lợi cho mẹ tôi mỗi khi lấy cái gì trên cao là kêu: Ba, lấy cho má cái thùng trên nóc tủ, Ba lấy cho... Cao nhiều khi có lợi đấy chứ? Ba nói hết câu cười

nhìn mọi người. Và cứ thế mỗi sáng mai ra quán uống cà phê chúng tôi gặp nhau, một đôi khi, Ba xin tôi cái lửa, một đôi khi Ba mời tôi điếu thuốc, và mỗi ngày thêm quen thuộc, chúng tôi ngồi cùng bàn với nhau, rồi thân hơn, chúng tôi thay nhau trả tiền cà phê mỗi sáng. Một hôm tôi hỏi: thế cậu làm gì? Ba nói: đang tìm chỗ kèm trẻ học kiếm tiền. Anh ta chỉ lên cái đầu: tôi bệnh không đi học tiếp tục được. Cái đầu nó hồng, như một cục sụn ở trong không chừng và lâu lâu tôi bị ngộp thở...

Khi tôi đến sống trong khu cư xá hỏa hoạn thì dân cư còn thưa thớt, nhiều nhà chưa có người ở, đường xá còn lầy những bùn, và nơi cuối cư xá còn những ruộng muống bám vào một con kinh nhỏ, phía trên còn những khóm tre chỉ dấu một vùng ngoại ô. Vì dân chúng còn thưa thớt nên giao tình cũng nhiều, để chống lại những vụ trộm cướp, mọi người đã đồng ý sắm thùng sắt tây và mỗi khi nghe một người động thì cả xóm đều khua thùng. Có hôm, vừa chập tối, bỗng nghe tiếng thùng mọi người cùng gõ lên, nhưng khi hỏi ra, nhà phát ra tiếng thùng thiếc không phải vì trộm mà vì hai vợ chồng gây nhau, người chồng cầm bạc về lấy tiền không được đánh đập vợ, người vợ có thể khua thùng thiếc vang làm náo loạn cả xóm, và sau đó người chồng cời trần đứng ngoài cửa nhà chửi đồng, cả xóm nghe mà không ai dám đối lời vì ngại con dao phay trong tay người đàn ông hung hãn. Những sinh hoạt như thế mỗi buổi sáng, mỗi chiều chúng tôi tụ lại nơi quán anh Tư bàn tán.

Một buổi chiều, khi ngồi nơi quán, Ba nói với tôi:

— Có muốn kiếm chút cháo không?

Tôi mỉm cười hỏi:

— Việc gì đó?

Ba chỉ tay xuống khoảng đất bỏ trống ở phía dưới nói:

— Chiến trường tối nay đó.

Về Ba đầy bí mật, tôi nghĩ tới một vụ thanh toán. Tôi không hiểu:

— Nói ra cho rõ coi nào?

— Có âm mưu tối nay cầm cọc khu đất này, họ chuẩn bị hết rồi. Họ định keo xuống dựng nhà mà nghe đầu đất của nhà chùa với của nhà thờ gì đó. Có gan thì liều xuống, dựng được cái lều lên là có tiền.

— Thôi, tôi sợ lắm...

— Vậy tối ra mà coi.

Tối đó, đúng như Ba nói, một số người mang cột cây ra dành nhau dựng nhà, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau cả một dãy nhà được dựng lên, có cả số nhà hẫng hoi, và có nhà đã mang ngay cả giường ra kê cho chắc chắn. Nhưng khu nhà đứng không được một ngày, thì bị hốt hết. Trong quán một người đàn ông tức giận:

— Người không có chỗ ở mà đất thì cứ nói của chùa, của nhà thờ. Phạt, Chúa cần gì chỗ ở, thiếu gì chỗ sang trọng...

Mọi người nghe và cười mỉm với nhau. Tôi hỏi Ba:

— Anh theo đạo gì?

— Chẳng có đạo gì, trong nhà tôi ba mẹ tôi cúng ông bà, ông anh tôi đi tu sắp thành linh mục rồi, còn thằng em nó vào chùa để trốn quân dịch... Tôi muốn thành ông đạo...

Nói rồi Ba cười cười khoái trí:

— Biết những ông đạo không, sướng lắm, khỏe nữa...

— Nhưng đạo gì mới được chứ?

— Đạo gì không được. Thì đạo dùa, đạo chuối...

— Vậy thì đạo không lỗ đi.

— Nghe được đó...

Ba gật gù không nói nữa, một ông đạo, tôi nghĩ nếu thật như thế...

Bẵng đi một thời gian tôi không còn thấy Ba, rồi bỗng thấy Ba xuất hiện trở lại, người đen, đôi má hóp, tóc cắt cao như mới ốm dậy. Gặp lại tôi, Ba mừng nói:

— Tưởng chết rồi, mới ở nhà thương ra...

— Sao vậy?

— Tìm nó hành, giữa trưa nắng lặn ra bất tỉnh...

— Đi đâu để bị nắng?

— Minh nhập ngũ mà...

Tôi à lên, bây giờ tôi hiểu, trong thời gian vắng mặt Ba đã trình diện nhập ngũ. Tôi cười:

— Có quần áo cho cậu mặc không?

Ba vung tay vung chân:

— Số lớn nhất vẫn nhỏ, mặc vào trông như con nít tức cười quá, ở trong đó mình nổi tiếng, cậu biết không: mình là tên cầm cờ cao nhất tiểu đoàn, chỉ có cầm cờ thôi... Có một tên nữa, cũng đặc biệt, không phải cao nhưng lớn tuổi khai sinh nhỏ, lại theo đạo gì đó để râu tóc quá trời cũng cầm cờ như mình...

Ba kể chuyện trong quân trường cho tôi nghe, rồi một hôm đang tập ngoài sân bắn, với khẩu súng trên vai, Ba ngã xuống và được đưa vào bệnh viện cuối cùng được giải ngũ vì bệnh tim to.

Ba vỗ vào ngực:

— Tim to, bọn nó ngu thật, người lớn thì tim phải lớn, phổi phải lớn, vậy mà tên bác sỹ nó nói tim to, tôi không tin, tôi chắc bị bệnh khác, bệnh người ta không tìm ra, phải không, thiếu gì bệnh đâu người ta đã tìm ra...

Ở cuối câu chuyện, Ba nói:

— Tôi ở riêng rồi, không còn ở với gia đình nữa...

— Sao vậy?

— Cho được tự do..

Khi đứng lên anh ta dẫn tôi về coi chỗ anh ta ở. Ba giải thích :

— Nhà có người nhưng họ chưa ở, họ nhờ mình ở coi hộ, sợ bị người ta chiếm mất..

Gian nhà trống không với nền xi măng, một cái màn nhỏ treo trên một chiếc chiếu giải ngay xuống nền nhà. Phía trong là chỗ Ba nấu cơm ăn :

— Tôi ăn cơm gạo lứt muối mè, tu mà...

Ba ngồi nói cho tôi nghe về chuyện ăn uống theo phương pháp mới. Tôi nói :

— Chắc sẽ thành ông đạo.

— Ông đạo, làm như mọi người vô đạo cả.

Những ngày sau đó tôi ít còn thấy bóng Ba đâu, thiếu người bạn ấy những buổi sáng uống cà phê quán anh Tư tôi thấy mất hào hứng, cho dù sinh hoạt của khu, cư xá mỗi lúc một vui đông hơn, và nơi nó tôi thấy thêm vào nhiều hoạt cảnh và nghe thêm bao nhiêu câu chuyện kỳ thú. Khu cư xá nhỏ bé khiến cho mọi sinh hoạt đều được truyền miệng rất nhanh, từ một cô gái chữa hoang tới một vụ đánh lộn, từ một gia đình đảng hoàng tới một gia đình nhiều sóng gió, những câu chuyện ghép lại với nhau tôi có thể thấy cả một khuôn mặt và đời sống. Một gia đình mới tới, một gia đình rời khỏi chúng tôi đều nhận được tin. Nhưng vắng Ba tôi thiếu hẳn những tin tức thú vị. Buổi sáng tôi ghé lại nhà Ba.

Tất cả các cửa đều mở, vẫn chiếc màn buông xuống, vật dụng bừa bãi nhưng không có Ba ở nhà, tôi đứng lại ngơ ngác, một bà hàng xóm của Ba đang quét cửa nhìn lên hỏi tôi :

— Cậu kiếm tu-sỹ hả ?

Tu Sỹ, tôi hơi ngạc nhiên, Ba đã thành tu sỹ rồi [sao, tôi nói :

— Dạ không, tôi kiếm anh Ba.

Người đàn bà cười :

— Phải rồi, tu-sỹ đang ở bên kia kia...

Vừa nói người đàn bà vừa chỉ tay về phía bên kia đường, tôi nhận thấy Ba đang đứng nơi đó cùng với hai người khác, thân hình anh ta vượt hẳn lên. Tôi bước tới. Ba cười chỉ nơi nhà sạp anh ta đang dựng, nơi chiếc công làm bằng tàu dừa khum lại có hai chừa TÂN HỒN lớn, chữ cất bằng một thứ giấy chàm kim. Ba nói :

— Đám cưới...

— Cậu lấy vợ hả ?

Mấy người ở bên cười, Ba cũng tủm tỉm. Một thanh niên nói :

— Ba chưa kiếm ra người xứng đôi vừa lứa.

Một người khác :

— Nhiều cô ưng lắm nhưng sợ không với tới đó chứ, chà cô nào mà muốn hôn tu sỹ thì phải có một cái thang mà chèo. *Chồng cao vợ thấp là tiên, Vợ cao chồng thấp là duyên con bỏ.*

Mấy người đều cười. Ba nói :

— Đám cưới ông anh tôi.

Tôi ngạc nhiên :

— Ông anh nào ?

— Ông đi tu đó, ông ấy hết đi tu rồi...

Ba bỏ dở công việc rủ tôi về nhà, một người từ trong đưa cho anh ta một cái gói giấy, anh ta cầm lấy về nhà. Tới nơi anh ta mở ra : đó là một cái áo sơ mi trắng và cái quần sẫm... Ba nói :

— Bà già may quần áo cho để ăn cưới ông anh. Đi may bộ quần áo mà tên thợ may cũng cần nhẫn, cần thật, như mọi người có phải khổ không quần áo của người mình không mặc được, mà của mình thì cũng chắc ai cần đến. Có cách gì cho người mình thu nhỏ lại không nhỉ? Giá mình là trâu bò, heo gà gì thì có tiền biết mấy...

Ba buồn buồn với giọng bùi ngùi :

— Nếu mình đi lính thì chắc chết ngay, cái bia tốt quá đi mà phải không ?

Ba đã chết. Tôi kêu tính tiền đứng lên khỏi quán anh Tư trở vào nhà Ba. Một vài người ra vào không có vẻ gì một nhà có đám tang. Tôi tới, bước vào cửa, không khí im lặng. Ba được để nằm nơi đi vắng. Cha của Ba ngồi hút thuốc, mẹ Ba đang tiếp mấy người quen, tôi thấy bà cụ khóc với đôi mắt đỏ. Bà cụ chào tôi và kéo tôi ngồi xuống :

— Cháu biết không, ai nghĩ nó chết, tối qua nó kêu khó thở, rồi bỗng nghe nó la lên, bác ra thì thấy nó đã chết, nó bị tim, khổ nó quá..

Dang dở câu chuyện thì nhà đám đưa áo quan tới, ngoài cửa ồn ào hẳn lên với đám trẻ con. Một người đàn ông đang chỉ huy đưa quan tài vào nhà, kê hai cái ghế đầu, nhưng bỗng nhiên người cai đám la lên :

— Thước mấy đây ?

Tôi thấy anh ta mở lớn mắt nhìn xác Ba trên đi vắng, cúi xuống đếm những viên gạch dưới nền nhà, anh ta kêu lên :

— Người gì ngoại khổ thế này, hơn hai thước, quan tài ngắn rồi.

Bấy giờ mọi người như mới nhớ ra rằng Ba cao hơn người bình thường. Cha của Ba đứng lên, vẻ bực mình :

— Kiếm đầu ra quan tài cho nó bây giờ. Cái thẳng..

Tôi chào mẹ Ba rồi ra khỏi cửa, những phu đám bàn tán với nhau về người chết quá cao. Tôi nhớ tới tiếng người cai đám : người ngoại khổ. Tôi cũng nghĩ tới trái tim lớn của Ba..

DƯƠNG NGHIÊM MẬU



BIÊN UY

đóa marguerite của anh

nếu còn một chút buồn nào đó
thì chính là đôi mắt em
hôm qua trời đã mưa phủ mờ một phần buổi sáng
phủ mất con đường và những hàng cây tội tình
em còn đó không, đóa marguerite của anh
bởi chừng anh còn nhớ
ngón tay em là những hàng bạch lạp thấp sáng trong thành phố này
tháng năm và những ngọn lá không bao giờ còn tìm thấy
đã nghỉ ngơi đã khóc vì
đã đến đã đi với một nỗi chết màu gạch ngói

em không bao giờ như bao giờ đã gọi
cũng như con còng bọ trên cát không bao giờ như bao giờ đã biết
lúc ta mở đôi quyền võ bất ngờ
còn thấy anh thấy em và những đường dọc đường ngang của thành phố
đang đi đang thở và đang hôn nhau rất vội

như thế phải không em
lúc ta se những sợi tóc kết nhau từng đôi một
tưởng tượng đến những người yêu nhau trong thành phố này
tưởng tượng đến những người xa nhau trong thành phố này
con đường và những hàng cây
con đường và những cơn mưa nhỏ
đưa nhau đi đưa nhau về và hôn vì hôn đập

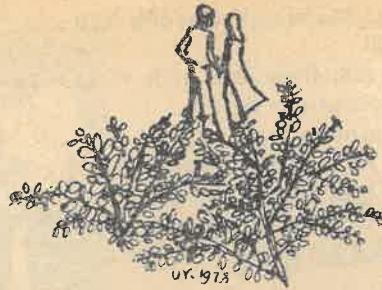
em còn đó không, đóa marguerite của anh
và những chủ nhật
cánh tay thơm và mắt nhìn chết đuối
không bao giờ như bao giờ đã có
không bao giờ như bao giờ sẽ còn
ngày đang vỡ dần đi từng hạt nắng cũ
viên sỏi nâu khóc chết trong lòng tay
đang trở mình từ tay trái sang tay phải
và từ tay phải rơi về biển sâu

một ngày là môi hẹn mật ngọt
một ngày là chiều dầm nát dưới chân em
một ngày trở về vượn dài tay nỗi nhớ
một ngày qua đi thâm quầng mắt hư hao
một ngày lia một ngày hấp hối
sẽ còn ta trong thành phố bụi phủ nhớ người
còn em và những bước chân rất vội
đan từ con đường này sang con đường khác
rất ngậm ngùi
là bàn tay xếp lại chia hai

em còn đó không, đóa marguerite của anh
đôi bàn tay hờ hững mượn nhau héo úa
rất xót xa
trở về thăm một cơn mưa một hình ảnh và một màu áo cũ
nhưng không bao giờ sẽ còn
là một lời nói, lời gọi mời đi thay đi chọn
đám sỏi trắng đã lặn dưới lớp đất trong khu vườn mùa mưa
chân ta rồi sẽ rất lạ
như thế phải không em
có bao giờ ta cúi xuống còn gờ lại được một viên cuội nhỏ
nằm dưới đế giày
suốt con đường đã mỗi
có bao giờ ta còn can đảm đong nỗi buồn từ chân ngày này
sang một đầu ngày khác
và là em, vênh vang cười vênh vang khóc
và là em vênh vang như ánh sáng

ta về xếp vội lại những bàn tay thao thức
em còn đó không, đóa marguerite của anh
và những chủ nhật
rồi mùa hạ sẽ tới
rã rời như tờ kleenex chia hai

BIÊN UY
25.5.



PHÍA BÊN KIA, ÁNH SÁNG

DU TỬ LÊ

Tôi về nhà vào lúc bốn giờ chiều. Con mưa được báo hiệu bởi những đám mây chất nặng hơi nước đã tan, tuy bầu trời còn thấp và không gian còn giữ được chiếc áo màu tro cùng với hơi mát luồn trong những cơn gió và những chiếc lá trên mặt đường lạnh lẽo. Hiền được chở theo ở phía sau xe, như một vị thần hộ mạng, hay đúng hơn một vị cứu tinh bé bỏng bị cưỡng ép phải ra tay cứu độ cho một người không lồ (là tôi), thoát khỏi mối đe dọa chập chờn một trận mắng thậm tệ. Tôi không muốn chàng ấy náy vì sự đi chơi băng qua cả buổi trưa, không ăn cơm và cũng không xin phép trước, nhất là trong buổi đi chơi lại có mặt anh Các. Tôi muốn chứng tỏ với mọi người: Tôi đã lớn. Có lẽ đó là một trong những khao khát mãnh liệt nhất của tôi trong những năm còn ngồi trên ghế trung học. Mà tôi không lớn là gì khi năm nay tôi đã bước vào tuổi hai mươi mốt. Cái tuổi mà một lần nào đó, ngồi trong thư viện, vô tình mở cuốn sách Luật, đúng vào cái phần nói về tuổi trưởng thành, tuổi hai mươi mốt (tuổi tôi giờ đây). Tôi đã lặng người đi sung sướng ngày ngất. Tôi hai mươi mốt, tuổi thành niên, trong trí tưởng tôi sẽ có cả trăm con đường được đi lại tự do, sẽ có nghìn khung trời với những cánh cửa lớn được mở ra cho tôi bước vào, cho tôi bay lượn, nhảy múa. Ôi tuổi hai mươi mốt. Tôi đã gấp sách lại, nhắm nghiền đôi mắt và mỉm cười một mình giữa thư viện. Tôi muốn hét lớn «anh». Tôi muốn tôi có cánh để bay ngay tới chàng và chỉ nói với chàng một câu thôi: «Em đã hai mươi mốt». Và tôi tin chàng hiểu được nội tâm hoan trào dâng ở trong tôi như những ngọn triều cao khiếp nhất. Và tôi sẽ chờ đợi ở chàng một câu nói gì đó khác hơn câu chàng vẫn dành cho tôi kèm theo cái cốc đầu: «nhỏ, liêu». Nhưng tôi càng muốn chứng tỏ mình lớn bao nhiêu lúc được ra khỏi nhà, lúc đứng trước mặt chàng, trước mặt bè bạn, thì lúc trở về tôi lại càng thấy mình teo nhỏ bấy nhiêu. Hình như tôi đã không thể phòng to lên được trước mắt mẹ tôi, với cái nhìn nghiêm khắc hay nồng nàn yêu mến. Hình như tôi không thể to

lớn hơn cái hình ảnh đã được định vị từ bao nhiêu năm trong mắt nhìn lo lắng mà rưng rờ của bố tôi, mỗi khi tôi ra đi hay bước chân vào nhà. Những lúc đó hình như tôi còn mỏng đi hơn nữa. Mỏng hơn cả chiều dày của một thân cây ốm o bị xẻ đôi (lời Quảng bình phẩm đấy). Những lúc đó hình như tôi đã thu rút người tôi lại, để hiện nguyên hình một đứa trẻ bị đeo trước ngực cái bản «nói dối»... «nói láo» to hơn cả cái chiều ngang của ngực mình. Đó là những lúc mà tôi cảm thấy như nước mắt (người bạn thân thiết và dễ thương nhất của tôi) từ đâu đó chạy tới. Nước mắt, cái lợi khí to lớn nhất mà tôi có được trong những năm tháng niên thiếu vừa qua đi (những năm tháng trước khi nhắm mắt ngủ phải có hơi mẹ). Nhưng bây giờ đã khác. Làm sao không khác cho được khi tôi mới nói rằng tôi đã lớn rồi. Tôi nghiêm chỉnh, tôi ra dáng... và do đấy tôi không thể triệt để khai thác cái khả năng thiên phú kia, từ ngày tôi bước chân ra khỏi ngưỡng cửa gia đình để tới một thị trấn miền núi sống với người chị ruột thương em và một người anh rề nhiều tuổi ít nói. Ở những ngày vừa chớm hai mươi đó, tôi đã hiểu thế nào là những giọt nước mắt thâm vụng của một kẻ xa gia đình. Thế nào là buổi chiều cuối năm, khi ngày cúng ông Công tới tôi còn lăm lăm với những con đường chỉ có gió, bóng cây và sương núi. Tôi đã khóc một mình, lần đầu tiên, vào những ngày cuối năm đó. Cảnh tượng lưu luyến của chị Quyên và mấy đứa con chị sửa soạn cho buổi cúng tiễn đưa ông Công, cái cảnh anh Quyên bảo: «Cô Phiến mặc áo dài vào, lậy bàn thờ» tuy có thân mật đấy, tuy có chan chứa tình anh em thật đấy, nhưng tôi vẫn không làm sao hòa nhập được. Trái lại, những lời nói kia, về làng xãng họ của chị Quyên, những đôi mắt ngờ ngác, tò mò và đờm sung sướng của những đứa cháu nhỏ chỉ khiến tôi thêm xa lạ với chung quanh. Nó chỉ khiến tôi thêm thấy rõ dù chị Quyên có thương yêu tôi cách nào, thì chị cũng đã có một đời riêng để sống. Chị cũng đã có những bồn phận, những công việc, những thú vui và những hân hoan riêng để hưởng thụ hay để đau khổ. Tất cả những thứ đó, dù có muốn, chị Quyên cũng chẳng thể chia xớt cho tôi. Và một vấn đề khác được đặt ra: Liệu tôi có nhận? Những ngày chớm hai mươi, với bảng đen, với phấn trắng, với bầy học trò xinh ngoan như những con búp bê, đã cho tôi hiểu thế nào là nước mắt của những kẻ cô đơn. Chỉ những ai từng xa gia đình, mới hiểu được giá trị của những giọt nước mắt vào những chiều cuối năm. Chỉ có ai lia bỏ cha mẹ đi phương xa cầu thực khi tuổi chớm hai mươi (như tôi) mới hiểu được thế nào là sự cần thiết của một ngôi nhà quen thuộc. Của một cái bàn, một cái ghế, một chiếc giường nơi những năm tháng ấu thơ được đắp ủ ấm hơi những giấc mơ thần tiên cùng những kỷ niệm không thể có nữa. Rồi những ngày cuối hai mươi, một lần nữa, tôi chợt hiểu thế nào là nước mắt của xúc động khi chàng tới. Những ngày cuối hai mươi, những ngày mở ra và khép lại ngay sau đấy với những dấu giày chàng bước lên chập chạp và hung bạo. Những ngày cuối hai mươi, ở thị trấn, được đánh dấu bằng đôi mắt lăm li từ trên cao ngó xuống hay buốt lạnh từ dưới thấp trông lên. Tôi đã khóc trong đêm cuối cùng của những ngày hai mươi. Những giọt nước mắt không còn mang nghĩa một trôi đi, một xóa nhòa, khuây lãng. Những giọt nước mắt, lần đầu tiên

mang ý nghĩa của một giữ lại, của một dấu yêu, của một định mệnh khai kiếp. Nước mắt dành cho người một đời. Hình như tôi chỉ thực sự lớn lên và khác đi, từ sau những giọt nước mắt ấy. Rồi những ngày đầu tiên của tuổi hai mươi mốt, những ngày tôi thẳng thắn ngửa mặt bước ra khỏi bóng tối, tách khỏi hàng ngũ, đứng lên từ lẫn chìm trong hàng ghế đám đông để tiến đến tiền trường của một sân khấu mới. Thứ sân khấu chỉ dựng lên một lần, cho một đời. Ánh sáng đã chói lòa trong từng bước chân đi.

Cũng như buổi trưa nay, hai giờ, vừa ra khỏi rạp ciné, thấy nắng vàng hanh trên những thước cỏ xanh non, tôi đã vịn tay Ngọc, đã lao chao như vừa trông thấy, một lần thêm cái giây phút của một đời, cái cánh cửa với những bước chân bước lên của một kiếp. Và sau đó, trong ngôi quán hoảm sâu, trên một chiếc ghế mỏng, tựa bên bức tường đen, tôi đã mặc cho tâm trí mình quay quắt với cái so sánh tương phản bật nhanh trong óc. Tôi không run sợ những ngày đang tới. Những ngày sẽ không chấm dứt theo mùa mưa này. Những ngày mãi mãi là gió lớn. Tôi nhìn trở lại ánh sáng nơi tiền trường để đi sâu hơn, vững mạnh hơn, vào bóng tối chờ vờn ở đằng sau cánh gà. Có gì mà phải ân hận nhỉ (?) Khi giữa sân khấu, tôi được mọi người hoan hô (và một số người phỉ nhổ) nhưng ở phía sau ở hậu trường, tôi đã có cánh tay chàng đưa ra. Tôi đã có ánh mắt chàng để nương theo đó mà bước đến. Tôi bảo Ngọc ngay khi vừa ngồi vào chỗ: «Người sống hình như để chờ đợi những cơn mưa nhiều hơn là những ngày nắng». Ngọc ngạc nhiên, im lặng. Có lẽ Quảng lơ mờ hiểu được ý tôi. Chàng bảo: «Mưa hay nắng trong trường hợp đó cũng chỉ là ý niệm. Ý niệm không nhất thiết phải là trắng hay đen». Anh Các cười rung cái bụng bự góp vào câu chuyện mù mù: «Điều giản dị là hiện tại trước mắt sao không hưởng mà nói chuyện vòng vo đầu đầu cho mệt?» Anh Các nói nhưng nhìn Ngọc. Ngọc vẫn yên lặng. Hiền thật thà? «Các anh nói chuyện em chả hiểu gì hết». Quảng cười lớn. Chàng nói ngay: «Làm sao Hiền hiểu khi mà chính những người nói cũng chẳng hiểu họ đã nói cái gì». Cả bọn cười ồn ào. Lát sau anh Các nhìn Hiền hỏi giọng nghiêm trang: «Vấn đề của Hiền là đọc thư Lãng chưa? Có thể thôi». Anh ngập ngừng trước khi tiếp... «và như thế cũng đã là mệt lắm rồi đấy». Hiền cười rung cánh mũi nhỏ và đôi môi chúm.

Những người vắng mặt hình như lần lượt hiện ra trong trí óc mọi người. Đó là những người bạn của cả bọn và họ không có mặt trong buổi họp trưa nay.

Quảng lần tìm tay tôi dưới gầm bàn. Chàng xiết mạnh. Tôi không đọc được ý nghĩ của chàng lúc đó, nhưng tôi hiểu mỗi lần chàng xiết chặt tay tôi như vậy là chàng đang muốn hôn lên tóc tôi. Tôi tựa hẳn đầu mình vào tường và nói nhỏ đủ để cho Quảng nghe: «Coi chừng. Giữa phố xá mà, Anh». Quảng cười cúi thấp mặt xuống. Chàng đem bàn tay tôi lên khỏi gầm bàn. Rồi bất ngờ, thản nhiên chàng kéo lên môi hôn. Tôi chín như cả người vì ngượng. Quảng bình tĩnh rút thuốc châm lửa hút. Mấy người kia quay đi hướng khác. Chắc họ muốn tránh cho tôi những ngượng ngập, xấu hổ. Nhưng họ làm thế, tôi còn ngượng hơn là họ nhìn thẳng vào hai đứa. Tôi cấu tay Quảng: «Anh làm em sợ». Quảng cười gượng: «Nhưng anh thích vậy».

Từ đó cho tới hết bữa ăn, chúng tôi không nói chuyện với nhau một lời nào, mặc dù phải thỉnh thoảng Quảng lại thò tay xuống gầm bàn và tôi lại chia tay mình cho Quảng nắm lấy. Nếu không đưa tay cho Quảng nắm lấy, lẽ Quảng nắm bữa ngay ở trên mặt bàn còn khô nữa, báo hại anh Các phải «độc diễn» và nhận được những phụ họa rời rạc của chúng tôi.

Cơn mưa lại xầm xầm trở về với những đám mây mới. Những đám mây xám và dày đặc ở khắp bầu trời. Tôi dựng xe trước cửa. Hiền gom sách vở trong chiếc giá xe, ôm vào ngực và đứng chờ. Màu xanh của chiếc áo dài lướt thướt lung thụng trên người. Hiền bị gió hất tung. Hiền như nhỏ thêm. Có lẽ con bé đang nín thở không chừng, vì lúc đó ở trong nhà tôi vắng ra những lời nói lớn. Có ai ngờ được rằng kẻ đi cầu viện lại phải quay trấn an cho chính kẻ mà mình nhờ cậy giúp đỡ. Tôi nói: «Không sao đâu Hiền. Chắc ở nhà chị có khách. Mà có khách là yên trí, sẽ không bị mắng». Hiền cười nụ cười ngờ ngạc, vô tội. Lấy dáng điệu hết sức tự nhiên như không có chuyện gì quan trọng, tôi bước vào nhà, chỉ Hiền ngồi ghé vào salon, quơ cho Hiền một cuốn báo mới: «Hiền đọc đi. Chờ chị đi thay quần áo. Đọc xong em về nhà đi không muộn đấy.»

Những tiếng ồn ào ở trong nhà chợt khựng lại. Vừa đề sách lên bàn học tôi đã nghe tiếng hét ở đằng sau:

— A. Con Phiến đấy hả.

Tôi nhìn lại. Thì ra chị Hồ. Tôi chưa kịp kinh ngạc chị đã liến thoắng:

— Trời ơi. Sao mới có vài năm mà đã trông già dặn thế này? Đi học về phải không? Ai kia? Bạn hả? Sao đang đi dạy lại bỏ về nữa chừng vậy?

Tôi choáng váng với những câu hỏi dồn dập của chị Hồ, đồng thời lòng cũng tràn ngập mừng rỡ. Tôi chạy a lại nắm lấy tay chị. Hai chị em lâu lắm mới được gặp nhau. Chị Hồ là chị của anh Long. Mẹ tôi có tất cả bốn người con gái. Trừ chị Quyên những người còn lại đều nói nhiều và nói nhanh. Tôi không nghĩ mình cũng nằm trong số còn lại đó giống chị Hồ. Nhưng từ khi gặp chàng, chàng bảo tôi nói nhiều và nói nhanh như khiêu. Chàng nói riết, khiến một lúc nào đó, tôi đâm ra tin nơi lời nhận định của chàng. Và kể từ đó, hình như, tôi mới thật là đứa con gái nói nhanh và nhiều. Có điều tôi chỉ nói nhanh và nhiều khi ở bên cạnh chàng mà thôi.

Tôi hỏi:

— Có chuyện gì mà chị về bất ngờ vậy?

Chị Hồ không trả lời và lại nhìn sang Hiền. Hiền đã đứng dậy, có lẽ Hiền mới chào chị Hồ. Chị Hồ nói:

— Ngồi xuống chơi đi Hiền. Và quay sang tôi mắng liền. Bạn cô mời về nhà không nói chuyện gì với người ta cả đã dúi cho người ta cuốn báo bảo đọc xong rồi về.

Tôi cười nháy mắt Hiền một cái. Hiền lúng túng lí nhí:

— Chị mặc em. Em với chị Phiến mà... Có xa lạ gì đâu.

— Xa lạ gì cũng vậy. Thế đâu có được. Vào nhà rót nước đi. Hối cô ấy có uống nước đá không lấy cho cô ấy.

Nói thêm một thôi, chừng cho rằng như thế đã tạm đủ là một bài học lịch sự đầu tiên dành cho tôi sau bao năm chị em xa cách, chị Hồ mới lại quay sang tôi.

— Anh bị đòi đi em lạ. Chị về báo cho bố mẹ hay. Với lại xem có thể chạy chọt gì được không.

Và thế là chị túm lấy tôi để nói về việc anh Hồ bị đòi đi xa làm sao, bất ngờ như thế nào. Chị nghi ngờ ai là người ám hại anh Hồ. Nào là những khó khăn rắc rối biết cơ man nào mà nếu anh Hồ phải đi lính khác. Các cháu còn nhỏ. Học hành trường lớp dở dang... Tôi chỉ biết cười trừ và chịu trận.

Đợi cho nguồn cơn trong chị tạm lắng xuống, tôi mới bảo chị.

— Chị phải từ từ. Chị bảo em đi lấy nước cho Hiên mà chị bắt em đứng thế này làm sao em đi được.

Chừng đó như mới chợt nhớ ra. Chị Hồ cười, phát liên tiếp mấy cái lên vai tôi, bảo Hiên, chữa ngay :

— Tại hai chị em lâu quá mới gặp nhau Hiên à.

Hiên tròn xoe mắt, chẳng hiểu đầu đuôi sao, cũng toe miệng cười.

— Thôi đi lấy nước mau đi. Hiên uống nước đá cho mát.

Hiên lại lúng túng. Con bé thật buồn cười. Hình như nó không dám có ý kiến riêng một khi người lớn đã có ý kiến trước.

Nhân cơ hội ấy, tôi vào nhà sau, chị Hồ trở lại câu chuyện còn dở dang với mẹ ở căn giữa. Thay đồ thật mau, tôi vội trở ra bảo Hiên :

— Đọc được gì không? Hiên lắc đầu. Tôi nói tiếp. Thôi Hiên về đi.

— Chị bảo em về hả? Hiên hỏi lại. Tôi khoéo chân Hiên, ra dấu với Hiên rằng như vậy là êm xuôi hết rồi, không sao cả. Hiên cười :

— Thế em về nha.

— Ủ. Mau đi kéo ở nhà trông.

Hiên tỏ ý muốn chào mọi người tôi lắc đầu bảo không sao hết, cứ việc về, rồi tôi sẽ nói lại. Tiễn Hiên ra cửa, đứng nhìn theo Hiên, bỗng dưng lòng tôi quặn thắt một niềm thương lạ lắm. Có phải Hiên đã là hình ảnh của tôi, những ngày trước khi bước chân vào đời sống? Tôi không nghĩ tôi đã tìm thấy tôi những ngày niên thiếu nơi Hiên, nhưng rõ ràng, thật rõ ràng ở Hiên có một cái gì đó mà tôi đã mất. Có một cái gì phẳng phất hình bóng tôi những ngày xưa cũ. Tôi nghĩ tới Quảng. Chắc chàng lại trở về nhà với anh Các hoặc hai người kéo nhau đi ngồi quán, tiếp tục.

Hiên chưa ra khỏi ngõ thì anh Hữu tới. Anh Hữu bước vội vã. Chắc anh đã hay tin chị Hồ về. Tôi sợ gặp anh Hữu nhưng đó lại là điều sợ hãi không thể tránh được. Vì anh Hữu biết phong phanh chuyện tôi và Quảng. Hơn lúc nào hết, tôi mong mưa. Hãy mưa. Hỡi người bạn thân thiết nhất của bao nhiêu mùa đời tôi quạnh quẽ.

DU TỬ LÊ



VÕ HỒNG

NGƯỜI BẠN NHỎ TÊN TÔ

Tố Phụng ôm con chó đến tặng tôi nhằm lúc tôi đi vắng nhiều ngày. Về nhà nghe kể lại nó nhớ mẹ kêu khóc cả đêm trong buồng tắm. Phải hai đêm kêu khóc tuyệt vọng như vậy, vừa lò dò đi tìm mẹ mà không có lối ra, nó mới chịu ăn và chịu im. Đành già từ quá khứ, vĩnh biệt quá khứ, quên đi quá khứ để chấp nhận cuộc đời mới trong khung cảnh mới.

Đứa con út của tôi là người đỡ đầu bằng bế nâng niu nó. Hôm tôi về nhà, con tôi bằng nó lên giới thiệu :

— Đây, bé Tô.

Tôi hỏi :

— Ai đặt tên cho nó như vậy?

— Con đặt.

Bé Tô cứ cúi nhìn xuống đất và huơ hai chân trước tỏ ý muốn xuống đất. Có lẽ chiều cao làm nó không an tâm. Con tôi nâng cằm nó lên bắt nó nhìn tôi vừa bảo :

— Đó, ông chủ của Tô đó. Chào đi.

Tô ngược mắt nhìn rụt rè rồi lại cúi nhìn xuống đất.

Tô thuộc giống bẹc-giê lai nên khi lên nửa tuổi vẫn không cao lớn vạm vỡ bao nhiêu mà thân hình chỉ roi roi thon thon. Thê chất mảnh mai nên hay đau vặt. Thứ nhất là ho. Tôi bế Tô xuống Ty Thú y để được nghe giảng giải :

— Nhiều con chó trong thành phố cũng mắc chứng ho như nó vậy. Tại xe xịt thuốc DDT cứ chạy rảo các ngã đường xịt thuốc vào mỗi buổi chiều.

—

— Không có thuốc chi chữa được. Con nào mạnh thì bệnh lướt qua, con nào yếu thì đành chịu chết.

Tôi không đành tâm để Tô tự chống cự với bệnh bằng cái khả năng hữu hạn của nó. Tôi ra tiệm thuốc Tây quen, hỏi cô dược sĩ quen :

— Thuốc ho thì nhiều thứ lắm, nhưng ông cần thuốc ho cho người lớn hay cho trẻ con ?

— Ông... cho trẻ con.

— Mấy tuổi ?

— Ông...

Lại có chuyện rối rắm. Con Tô nặng chừng mười ký thì đáng được xem là trẻ con. Và sáu tháng của nó phải coi như tương đương với sáu tuổi của loài người. Vậy nên tôi nói :

— Sáu tuổi.

Không ngờ cô dược sĩ mở to mắt ngạc nhiên :

— Con ông lớn hết cả rồi mà. Có đứa nào sáu tuổi đâu ?

Tôi bật cười :

— Cám ơn cô đã ân cần lưu ý biết rõ ra gia đình chúng tôi. Thật ra thì tôi không mua thuốc ho cho con, mà mua cho con... chó con.

Đến lượt, cô dược sĩ cười lên và mấy cô bán hàng, cô ngồi kết cũng thích thú cười theo. Sau đó, họ thảo luận về sự tương đồng giữa một con chó sáu tháng với một con người và cuối cùng họ trao cho tôi một chai xi rô. Tô uống xi rô trong mười ngày thì hết ho. Tôi mừng quá ghé lại tiệm thuốc Tây để «thay mặt cho Tô và nhân danh cá nhân tôi» cám ơn cô dược sĩ.

Tám tháng sau Tô lại ho. Lần này cơn ho dài mà có kèm nước dãi trắng. Tôi lại hỏi thuốc nơi Ty Thú y. Một ông nhân viên lạnh lùng hỏi :

— Có cho nó uống thuốc sán lãi chưa ?

— Dạ... chưa.

— Sao nuôi chó mà không cho uống thuốc sán lãi ?

Tôi bí, không biết nên trả lời sao. Nghĩ lại, người Việt Nam mình cầu thả thật, đáng bị rầy là phải. Chẳng những nuôi chó không cho uống thuốc sán lãi, đến nuôi con mà cũng không cho uống thuốc sán lãi nữa. Đến chừng thẳng con đến tuổi động viên đi Thủ Đức, cha mẹ nó mới chợt nhớ ra rằng mình quên chưa hề cho nó uống thuốc sán lãi một lần.

Ông nhân viên thấy tôi đứng bí một cách thật thà, liền gọi cô thư ký bảo lấy cho tôi hai gói thuốc sán lãi.

— Mỗi gói uống làm hai lần. Uống trước bữa ăn.

Tôi móc ví trả tiền thì ông khoát tay :

— Thôi, biểu ông đó.

Như vậy, cứ năm bảy tháng thì Tô lại có một chứng đau, lại bỏ ăn đôi ngày khiến tôi có dịp để mà biết các loại thuốc tiêm thuốc uống dành cho gia súc vừa cả những món thuốc dành cho người mà tôi cứ sẵn sàng xâm lấn, vi phạm.

Tô nó yếu như vậy nên nó nhát nước, không thích tắm. Mỗi lần muốn tắm cho nó thì tôi phải đích thân bế nó, vỗ về và khi nó nhìn thấy thau nước đồ đầy trước mặt nó là chân nó cứ run khựng lên. Làm như thau nước đó không phải để tắm mà để luộc nó vậy.

Tôi phải xối nước nhẹ nhẹ, ít ít, bắt đầu xát xà phòng lên từng phần nhỏ của cơ thể nó, bắt đầu là mông, rồi ngược lên lưng, lên bụng, lên ức. Khi vò tới cái đầu thì mắt Tô biểu lộ đầy vẻ sợ hãi thảm thương.

Để tránh sương gió, tôi cho nó nằm ngủ trên một cái ghế bành đặt ở mái hiên. Khi ai vô ý đem di chuyển cái ghế ra xa vị trí thường nhật chừng một thước là Tô không lên nằm nữa. Hoặc cái ghế vẫn đặt ở chỗ cũ nhưng có ai vô tình để lên đó một tấm vải, một tờ báo thì Tô cũng không chịu lên nằm. Tôi coi như đó là biểu chứng của một tâm hồn tế nhị nhạy cảm, thấy ai tỏ một chút gì khác trong một thái độ nhỏ là đã vội ngừa ý xa xôi. Trong khi giữa xã hội loài người càng ngày càng thêm lắm kẻ trắng tráo li lợm, thô bỉ đến độ phải đợi người khác nặng lời mới nham nhở cười trừ, thì một tư cách như vậy nơi con vật càng khiến tôi yêu quý nó hơn.

Bởi cái thể chất mảnh mai của Tô mà, mặc dù nó là một con chó đực con tôi vẫn gọi đùa là «con gái», phát âm triu miển theo giọng miền Nam thì trở thành «con gái». Mỗi lần vỗ về nâng niu nó mà gọi là «con gái» thì nó mừng rỡ rí rít, vẹo mình vẫy đuôi rồi nhảy chồm lên. Bởi sống quen trong nhà nên mỗi khi mở cổng Tô thích được chạy ra đường một chút. Có lần ra đường rồi mãi mê nhìn cái gì đó quên vào, người nhà không biết đóng cổng lại, và Tô đứng chổng chân lên song cửa cổng, ghéch mặt nhìn vào nhà vừa kêu rên khe khẽ ra tuồng sợ hãi lắm.

Lần này Tô lại bỏ ăn. Tôi có việc vắng nhà hai ngày, khi về nghe báo cáo như vậy. Tôi lấy thuốc đau bụng pha với lòng đỏ trứng là món nó thích ăn, nhưng nó chỉ nhìn mà không buồn ngửi. Tôi lấy ống tiêm hút chất thuốc và thức ăn đó rồi con tôi cạy miệng nó để tôi bơm vào miệng. Phải là một người thương nó hết tình và nó tin cậy hoàn toàn thì mới đủ can đảm mò tay vào hai hàm răng nhọn bén và trắng nhọn đó.

Sáng hôm sau tôi pha thuốc với sữa và cũng dùng ống tiêm mà bơm vào miệng. Nhưng nửa giờ sau thì Tô mửa ra hết. Có sự dường này thì đành phải gõ cửa Ty Thú y để hi vọng có một thứ thuốc tiêm. Tôi mặc áo đi đến Ty Thú y.

Mười một giờ trưa. Một cô thư ký ngồi đơn côi giữa một phòng vắng.

— Mời ông chiều đến. Chừng ba giờ rưỡi hay bốn giờ... Chứng bệnh mà ông vừa khai, mấy hôm rày tôi nghe nhiều con chó cũng mắc như vậy. Hình như đang có cái dịch... Dạ, Ty Thú y biên tên thuốc và chủ chó cầm toa đi mua thuốc.

— Cô có biết tên thuốc là gì không ?

— Tôi không biết. Có cái ông kia, — Cô chỉ về một cái ghế trống đặt sau một cái bàn trống, — chuyên môn khám chó cho thuốc.

— Chiều nay ông có đi làm không ?

— Tôi không rõ. Ông cứ đem chó tới.

— Con chó tôi nó nhút nhát lắm. Hay là có ông nào đi chữa bệnh tại gia, tôi xin mời...

— Có ông kia, — cô chỉ về một cái ghế trống khác đặt sau một cái bàn trống khác, — Nhưng không biết ông ta có....

Cô thư ký ngần ngừ.

Theo cái điệu này thì không có gì chắc chắn hết. Phải chia động từ ở thể Subjonctif.

— Dẫu cô không biết tên thuốc nhưng chắc cô biết thuốc bán ở tiệm nào.

— Dạ ở tiệm Thanh Thảo đường Lam Sơn. Số nhà thì tôi quên.

Tôi vọt xe thật lẹ tìm đến hiệu Thanh Thảo. Ông chủ tiệm nghe kể bệnh chứng. Nghe đến chữ « đang có cái dịch », ông ngắt lời liền :

— Chớ dại thì nó bỏ ăn nhưng thêm một điềm nữa là nó sợ nước. Con mắt nó đỏ và bạ ai nó cũng cắn. Vả chàng...

Ông say sưa giảng giải về bệnh chó dại. Tôi phải vội vã thưa rằng tôi không may may nghi nó bị dại, hoàn toàn bảo đảm là nó không dại, cũng như tôi và ông hiện nay vậy. Tôi kể rằng nó mới ủa mưa hết cả thuốc lẫn sữa.

— Ấ..., ông lại giơ tay ngắt lời, nguyên là ở trong ruột non có những mao trạng ruột, khi nó đứng dựng lên thì tạo ra sự ủa mưa và nó còn...

Nghĩ rằng con Tô đang kiệt sức ở nhà, và những kiến thức về giải phẫu và sinh lý dẫu rất hay nhưng không làm cho nó hết bệnh, tôi ngắt lời :

— Nghe nói hiện nay có nhiều con chó cũng mắc y chứng đó và Ty Thú y biên toa thuốc đi mua ở tiệm. Tôi hi vọng ông bán cho tôi đúng thứ thuốc đó.

— Như vậy thì...

Ông đi lại túm thuốc, ngẩng lên cúi xuống, một ngón tay trở chỉ chỉ vào từng hộp thuốc, từng lọ thuốc như người ta điềm danh, rồi chợt kéo ra một lọ,

— Lấy lọ thuốc này được. Chích mỗi lần hai xê xê. Chích làm ba lần.

— Đó là thuốc?

— Tétracycline hiệp với chloromycétine.

— Chữa bệnh?

— Đau bụng, sưng ruột, ho...

Tôi cầm chai thuốc mà không tin tưởng bao nhiêu. Tưởng rằng có một thứ thuốc lịch trị như lời cô thư ký, ai ngờ đây cũng chỉ là một thứ thuốc nào đó cho một trường hợp nào đó.

Con Tô có vẻ mệt hơn hồi sáng. Tôi lấy thuốc trụ sinh pha với sữa và cũng dùng ống tiêm mà bơm cho nó. Định xế chiều sẽ trở lại Ty Thú y nên không dùng lọ thuốc tiêm.

Bốn giờ chiều. Lần này thì có thêm một ông nhân viên. Và những cái ghế vẫn trống đàng sau những cái bàn tịch mịch. Ông nhân viên nói y chứng bệnh của Tô : bỏ ăn, chân run... và đoán chắc rằng chỉ cần ba mũi tiêm là dứt bệnh. Có điều cái lọ thuốc thần đó hiện để ở trong tủ mà chìa khóa tủ thì ông cán sự đi công tác mang theo mất rồi.

— Ông đi ba bữa nay. Chắc ngày mai ông về. Ông chịu khó đợi thêm một ngày.

Tôi trở về âm thầm. Đi tìm Tô thì thấy nó ra nằm ở sân sau. Thấy tôi,

nó cố gắng làm những cử động thường nhật : nghênh cổ lên, đứng dậy bước đi... Nhưng sau đó nó mệt, nằm gục xuống để cát dính đầy nơi miệng. Tôi lau những hạt cát cho nó. Tôi kê đầu nó để nằm nghiêng trên một cái gối nhỏ do một xấp báo xếp lại. Nó thở nhọc mệt.

Tôi không biết làm gì khác hơn là vuốt ve đầu nó, vuốt ve mõng nó. Và nói làm nhảm :

— Gắng lên Tô ơi ! Ngày mai có thuốc. Lát nữa Tô uống thêm sữa với thuốc trụ sinh. Sao mà nằm buồn vậy ? Dậy mau, có lũ nhỏ lên hái trứng cá trước kia.

Nhưng mặt Tô thản nhiên như không hề nó nghe tôi nói. Nó chỉ biết thở, những hơi thở gấp gáp nặng nề. Rồi bỗng tôi chợt thấy rằng nó không còn thở nữa.

Buổi chiều màu xám. Lá cây ô-ma thản nhiên xanh mượt trên cao. Tôi lẳng yên ngồi vuốt mắt cho Tô, nắn bóp đôi chân trước thon thon mảnh mảnh. Tôi đã chứng kiến nhiều cái chết nên lòng tôi hắt hiu hoang vắng lạ thường.

Hơn hai năm, Tô với tôi đã thành một người bạn nhỏ. Khi tôi ăn xong là đến lượt nó. Tôi bảo nó :

— Xuống kêu con Hiền lên lấy cơm phần Tô. Con Hiền đâu ?

Tô phóng chạy ngay xuống phòng con Hiền, đứng ở giữa cửa, ngó lên đợi. Khi xe tôi về tới cửa, Tô nghe tiếng nổ vội chạy ra rồi chạy lui vào để báo hiệu cho người nhà ra mở cổng. Thế mà bây giờ thì nó chết rồi. Nó duỗi thẳng hai cặp chân xếp song song với nhau, như giũ bỏ hết mọi hoạt động, mọi háo hức chạy nhảy, leo trèo. Thôi rồi, không còn sức sạo đi săn lũ chuột, không còn nhảy chồm lên hàng rào để gặm gừ lũ nhỏ đến khoèo trái trứng cá.

Tôi sẽ báo tin như thế nào cho con tôi biết rằng Tô đã chết rồi ? Mời bây giờ sáng nay con tôi vừa giã nhà ra đi sau bốn ngày được về nhà nghỉ lễ Phục Sinh. Trước khi lên xe, con tôi còn chạy tìm Tô để vuốt ve nó :

— Ở nhà uống thuốc cho mau mạnh nghe, con gái. Hai tháng rưỡi nữa chị sẽ về nghỉ hè.

Con gái đã không vẫy đuôi. Con gái chỉ lẳng lẽ nhìn.

Tôi lo sẽ phải đọc trong bức thư đầu tiên con tôi gửi từ nơi trọ học về nhà có đoạn hỏi thăm sức khỏe của Tô. Chắc là tôi sẽ phải giả vờ quên không nhắc đến nó trong bức thư trả lời. Đợi cho một tháng hai tháng trôi qua. Tôi phải cố gắng hết sức giữ sao cho tâm hồn con tôi tránh bớt được những dấu vết của sự xúc động, của sự xót thương, của sự buồn bã âm thầm.

VÕ HỒNG
(24-4-1973)

CHA CON



PÄR LAGERKVIST

bản Việt văn LAN GIAO

Pär Lagerkvist, một tác giả được giải Nobel về văn chương. Ông viết rất nhiều tập truyện ngắn, một tập thơ kịch và 3 quyển truyện dài: Sybil, Barabbas và The Dwarf. Truyện của ông phần lớn giống như truyện « Cha Con » này đều có tính cách biểu tượng sâu xa, thâm trầm.

Trên phương diện này, truyện của ông giống phần lớn nền văn chương Scandinavie, một nền văn hóa từ bao nhiêu thế kỷ nay chìm đắm trong những bí hiểm; thâm trầm như cánh rừng vĩ đại cực bắc nước Thụy Điển.

Trong truyện này chúng ta thấy bóng lối buông thả thật nhanh và phủ hai cha con. Đứa con, khác hơn người cha, linh cảm được điều mờ mờ khảm khảm trong biến cố này. Đứa bé cảm nhận được cuộc sống, định mệnh đã dành sẵn cho cậu. Không như cha cậu, cuộc sống đã an bài; cuộc sống của cậu, tương lai của cậu còn mù mịt mông lung. Đó chính là cái mờ quá hoang mang tiềm ẩn trong truyện khi bóng lối buông thả. Mờ mịt như tương lai!

Tôi nhớ hoài một chiều Chủ nhật, khi tôi lên mười, cha tôi nắm tay tôi vào rừng đi dạo và nghe chim hót. Chúng tôi vẫy tay chào mẹ, bà phải ở nhà sửa soạn bữa cơm tối nên không đi với chúng tôi được. Chúng tôi vội vã ra đi, mặt trời chói chang và ấm áp. Chúng tôi không coi việc nghe chim hót là một việc làm trang trọng như một cái gì đặc biệt, bất thường. Chúng tôi đã quá quen thuộc với cánh rừng và muông thú ở đó, nên chúng tôi chẳng lấy làm rộn lên vì chuyện đó. Chả là hôm ấy là Chủ nhật và cha tôi được nghỉ, thế thôi.

Chúng tôi đi dọc theo đường rầy, người khác thì không được, nhưng cha tôi thuộc hỏa xa và được quyền đi. Và lối này giúp chúng tôi đi thẳng

vào rừng mà không phải đi vòng. Rồi tiếng chim hót và các thứ tiếng khác vang lên một loạt. Tiếng se se, họa mi, chào mào riu rít trong bụi rậm, và khi bước chân vào cánh rừng chúng tôi nghe đủ mọi thứ tiếng động của các sinh vật nhỏ bé khác. Mặt đất trải đầy hoa mẫu đơn, cây cối phủ đầy lá mới và những cội tùng nhu nhú lộc non, xanh mượt. Hương thơm tỏa khắp cùng. Những mảng nắng rơi trên mặt đất rêu phong làm hơi ẩm bốc lên i i. Chỗ nào cũng mang vẻ sống động náo hoát. Đàn ong vội vã bay khò tồ, trên những chỗ ẩm ướt muỗi mòng bay vo ve, một vài con chim vụt bay ra đón mời rồi lại đảo lại mấy bụi rậm. Thỉnh linh một toa tàu sầm sập lướt tới và cha con tôi vội vã tránh lên lề. Cha tôi giơ hai ngón tay gọi, người tài xế chào lại và đưa tay vẫy vẫy. Tất cả mọi vật đều như đang chuyển mình. Chúng tôi đi dọc theo mấy đả gỗ, nằm phơi mình dưới nắng, nhựa cây tuơm trên mặt gỗ. Những mùi dầu máy, mùi hoa hạnh nhân, mùi nhựa cây và hơi nóng quyện lấy nhau. Chúng tôi bước mau trên mấy chiếc đả để khỏi dẫm chân lên lớp đá xanh khó đi và mau hư giày.

Đường rầy chói sáng dưới ánh mặt trời. Hai bên đường những cột giây điện thoai rì rào theo bước chân chúng tôi đi.

Phải! Hôm ấy trời thật đẹp. Bầu trời thật trong, không thoáng một gợn mây. Theo cha tôi thì những hôm như vậy trời không thể nào có mây được. Một lúc sau, chúng tôi đi qua một cánh đồng lúa mạch, bên phải đường rầy, ở đó, một nông phu chúng tôi quen đang dọn cỏ. Những cây lúa lên thật đều và thật tươi tốt; cha tôi đứng nhìn tỏ vẻ hiểu biết và tôi cảm thấy trong ông một vẻ gì như mãn nguyện. Tôi, thì tôi không hiểu gì về chuyện ấy lắm vì tôi được sinh ra ở thành phố. Rồi chúng tôi đến một chiếc cầu bắc ngang một dòng suối, thường thì suối rất cạn, nhưng hôm nay nước tràn đầy. Chúng tôi nắm tay nhau để khỏi trượt xuống đả ngang của chiếc cầu. Từ đó đến nhà người gác cổng đường rầy không bao xa, ngôi nhà nằm lẩn khuất trong bụi cây xanh. Gần nhà có một cây táo và mấy bụi dâu rừng. Chúng tôi vào nhà thăm người gác cổng và được mời uống sữa.

Chúng tôi nhìn đám heo, đàn gà, những cây ăn trái đầy hoa rồi lại cất bước. Chúng tôi muốn mau đến bờ sông vì ở đó cảnh đẹp hơn bất cứ chỗ nào khác. Có một điều đặc biệt khác về con sông là ở thượng nguồn dòng sông chảy qua ngôi nhà cũ của cha tôi. Không bao giờ chúng tôi chịu trở về trước khi đến đó, và lần này, như thường lệ, sau một hồi đi bộ chúng tôi đến nơi. Ở đó không xa trạm bao nhiêu, nhưng chúng tôi không đi đến trạm. Cha tôi chỉ lấy mắt ngó xem mấy cái bảng dấu hiệu có đúng không. Người nghĩ chu đáo mọi việc. Chúng tôi dừng lại bên dòng sông, chỗ dòng sông trải mình menh mông, bình lặng dưới ánh nắng mặt trời, mấy cội cây um tùm lá soi mình trên mặt nước lững lờ. Tất cả đều tươi mát, rục rờ. Từ hồ nước trên thượng nguồn làn gió nhẹ thoảng xuống. Chúng tôi leo xuống đi dọc theo bờ sông một đôi. Cha chỉ cho tôi chỗ câu cá. Nơi đó, ngày còn bé cha thường ngồi trên hòn đá trông phao cả ngày trời.

Thường thì cha không câu được con cá nào nhưng đó là cách tiêu pha ngày tháng thích thú nhất. Bây giờ người không còn thì giờ nữa. Chúng tôi quanh quẩn bên bờ sông một lúc lâu, bóc vỏ cây liệng xuống cho giòng

nước cuốn đi và ném đá xem ai ném xa nhất. Dĩ nhiên chúng tôi rất vui vẻ, hoạt náo. Một lúc chúng tôi cảm thấy hơi mệt. Nghĩ chơi đùa cũng đủ rồi chúng tôi bắt đầu trở về.

Rồi trời bắt đầu tối. Cảnh rừng đã đổi khác. Trời chưa tối hẳn, nhưng dù sao cũng sắp tối. Chúng tôi bước vội. Có lẽ bây giờ mẹ tôi đang chờ cơm và đã bắt đầu sốt ruột. Bà thường sợ có chuyện gì xảy đến cho chúng tôi đầu chưa bao giờ có chuyện đó. Hôm nay là một ngày thật huy hoàng. Mọi sự đều như dự định và chúng tôi rất là thỏa mãn.

Trời càng lúc càng âm u hơn, và rừng cây trông thật kỳ quái. Chúng tôi đứng đó lắng nghe tiếng bước chân của chúng tôi, làm như chúng không biết chúng tôi là ai. Một con sâu đất thu mình dưới một tàn cây. Nó nằm đó, trong bóng tối, trùng trùng nhìn tôi. Tôi nắm chặt tay cha tôi, nhưng người hình như không để ý tới ánh sáng kỳ lạ phát ra từ con sâu đó: người cứ tiếp tục bước. Đến cây cầu bắc ngang dòng suối trời đã bắt đầu tối hẳn, giòng nước cuốn uôm uôm như muốn nuốt chửng chúng tôi, và mặt đất như mở hẫng dưới chân chúng tôi. Chúng tôi bước dọc theo mấy chiếc dờ, nắm chặt tay nhau để khỏi trượt sông. Tôi cứ tưởng cha tôi sẽ bế tôi lên nhưng người chẳng nói về chuyện đó. Tôi chắc cha muốn tôi giống người và không nghĩ gì tới chuyện đó nữa. Chúng tôi tiếp tục đi. Trong bóng đêm cha thật bình thản, bước những bước thật đều và không nói một lời. Ông chìm trong những suy tư riêng của ông. Tôi không hiểu sao ông có thể bình thản như vậy. Tôi nhìn quanh sợ hãi. Không có gì ngoài bóng tối vây quanh. Tôi không dám hít mạnh vì lúc ấy bóng tối sẽ len lỏi vào trong người, và như vậy sẽ rất nguy hiểm. Tôi nghĩ, mình sẽ chết sớm. Tôi còn nhớ rất rõ lúc đó tôi đã nghĩ như vậy. Bờ đốc hai bên đường rầy thẳng đứng, mắt hút trong bóng đêm.

Những cột điện thoại sừng sững in hình trên nền trời đầy vẻ ma quái, âm thầm reo như tiếng người nói thầm thẳm trong lòng đất. Những chiếc nón sứ trắng nằm im lắng nghe, run rẩy, sợ hãi. Mọi vật trông thật rùng rợn. Không một cái gì có vẻ thật, có vẻ tự nhiên, mà đều mang vẻ kỳ bí. Tôi đi sát bên cha, thì thầm: «Sao ban đêm trời có vẻ ma quái rùng rợn vậy cha?»

«Không đâu con, có gì ma quái đâu». Cha nói và nắm tay tôi.

«Ồ, có mà cha».

«Không, con không được nghĩ như vậy. Chúng ta biết là còn có Chúa mà, con có biết vậy chứ». Tôi thấy mình quá cô đơn trống vắng. Thật là lạ. Chỉ có tôi sợ hãi, cha tôi thì không. Thật là lạ, chúng tôi không có cùng một cảm nghĩ về điều đó. Và còn lạ hơn nữa là những điều cha nói không có hiệu lực, không giúp tôi hết sợ hãi. Ngay cả những điều ông nói về Chúa cũng không có hiệu lực. Cái ý nghĩ về Chúa cũng làm người ta rợn người. Thật là rùng rợn khi Người có mặt cùng khắp trong bóng đêm quanh đây, dưới tàn cây nơi đó, trong những cột điện thoại thì thầm kia. Có lẽ chính là Người ở khắp nơi. Nhưng đầu gì mình cũng không thấy được Người.

Chúng tôi lặng lẽ đi bên nhau, mỗi người suy tư điều riêng của mình. Tim tôi như thắt lại, như thể bóng tối đã tràn vào trong và bóp nát tim tôi.

Rồi, khi đến một khúc ngoặt, chúng tôi nghe một tiếng động thật lớn phía sau. Chúng tôi bị giật bắn khỏi những suy tư của mình. Cha kéo tôi xuống lè, ôm tôi thật chặt, và một con tàu sầm sập chạy qua: một chiếc tàu đen ngòm. Những toa hàng đèn đóm tắt ngúm vun vút lướt qua. Cái gì vậy? Không có chuyến tàu nào chạy vào giờ này cả. Chúng tôi sợ hãi nhìn theo đoàn tàu. Trong đầu máy vĩ đại, lò lửa cuồn cuộn ào thét, những xuống than liên tiếp đổ vào và tàn lửa cuốn cuộn bay trong trời đêm. Người tài xế đứng đó, xanh xao, bất động với dáng một tượng đá trong vũng sáng hừng hực đó. Cha không nhận ra, không biết hẳn là ai. Hắn chỉ nhìn trùng trùng về phía trước như thể đang lái toa tàu lao thẳng vào bóng tối thăm thẳm, không cùng.

Vừa hoảng hốt vừa hồi hộp tôi sợ hãi nhìn theo vật man dã đó. Lúc này nó đã hoàn toàn bị bóng tối nuốt chửng. Cha đỡ tôi lên đường rầy và chúng tôi vội vã về nhà. Người nói: «Thật lạ! Cha thắc mắc không biết chuyến tàu đó là chuyến nào? Mà cha cũng không biết thằng tài xế nữa.» Rồi người không nói gì nữa.

Toàn thân tôi run lẩy bẩy. Sự việc đã xảy ra cho tôi, vì tôi. (Tôi đã đoán trước ý nghĩa của nó).

Đó là tất cả những nỗi hãi hùng sẽ đến với tôi. Tất cả đều huyền hoặc: tất cả cái mà cha tôi không hề biết đến và không thể cứu tôi ra khỏi những cơn bão của chúng. Đó là những gì trong cái thế giới của tôi và là cuộc sống huyền hoặc mà tôi sẽ phải kinh qua; không như cuộc sống của cha, cuộc sống mà mọi người đều thân thuộc, vững vàng. Nó không phải là một thế giới có thực, không phải là cuộc sống thực. Nó cứ hừng hực lửa lao vào bóng tối không cùng.

PAR LAGERKVIST



BÀI
HAI MƯƠI
THÁNG
NĂM

PHẠM CHU SA PHẠM CHU SA PHẠM CHU SA PHẠM CHU SA

Cám ơn người yêu nhỏ
Em hai mươi tháng Năm
Tình xanh màu hạnh ngộ
Đời thở bằng tiếng ca
Mỏi thơm nồng mộng ước

Em đến cùng sớm mai
Nụ hoa đầu chớm nở
Ngày mang hơi nắng lạ
Đám chồi trong trí nhớ
Hai bàn tay tương lai
(Bài tình ca thứ nhất)

Em hai mươi tháng Năm
Nụ tình thơ ngây nở
Muôn vạn cảnh hạnh phúc
Anh đi cảnh trăm năm
Phơi dốc đời quá khứ
Mở ra trăm cánh cửa
Đón chào một niềm tin
Đón một đời mới dựng
(Tặng anh chiếc gương em
Soi mặt mình ngờ nghếch
Soi hết nỗi muộn phiền
Biến tan trong trí nhớ)

Đường tình còn diệp vơi
Mưa quẩn quýt chân người
Đêm yên nghe hơi thở

Mở ra trăm cánh cửa
Đón muôn lời tình ca
Lăn tan vào hẹn ước

Vụt nhìn lại một năm
Em mới hồng thiếu nữ
Em mắt sáng trắng rằm
Soi đời anh bến đậu
Ôi hai mươi tháng Năm
Dừng cánh chim phiêu bại
Trên cảnh hồng trăm năm
Ướp hồng hương mật ngọt

Mùa đầu tiên trở lại
Em ngậm suốt môi cười
Nắng tan chùm dưới gót
Mây trải mộng ngập trời
Ngày qua ngày thắm thiết

Đi suốt cuộc đời nhau
Thở chung hơi thở ngọt
Sóng về chung biển rộng
Chút hương nồng hoa dại
Hồn sương đọng bao năm
Êm ái nụ hôn đầu
Buốt tê môi thiếu nữ
Trăng rạng suốt mùa hoa

Ôi hai mươi tháng Năm
Chiều đi trong thành phố
Vẽ lại chân dung đời
Khi em về, mưa nhỏ
Giăng trắng trời ấu thơ
Đường hoa thơm mắt lệ
Mắc ngang cảnh hạnh phúc
Đóa phượng hồng tháng Năm
PHẠM CHU SA

HUY TƯỜNG
MỘT CÁI GÌ KHÔNG THỂ



What's the use to be alive when everything is rotten ?

W. SAROYAN

Những buổi chiều ngồi sau vườn nhìn ra phía biển lớn. Tôi thích viết về một cái gì. Một cái gì hết sức đơn giản. Đơn giản và đơn giản như chính đời sống thẳng em nhỏ của tôi : Thằng Chuột. Hồn hậu, vui chơi nhưng đam mê và thâm thúy. Một cái gì mà những người lớn, sau những đoạn đời bỏ quên, phải tìm lại để học hỏi và sống. Ấy, bạn nghĩ đúng, cái óc rườm rà này nợ thường làm phiền ta quá lắm. Mà rườm rà và gây phiền nhiễu lại là cái bệnh nặng và khó chữa nhất của con người, mới khổ chứ.

Và em hiểu vì đâu càng ngày bệnh đau gan và đau bao tử càng lan tràn trên trái đất. Ái chà, thằng Chuột học ở đâu được câu đó và luôn tỏ ra khoái chí khi tuyên bố cồng kênh như thế. Nói rồi, nó cũng dông luôn một mạch. Kia, nó còn ngoái cổ lại la oang oác thêm một câu phụ chú nữa chứ : Em sinh ra không hề phải đau gan, đau ruột, đau phèo, đau phổi gì hết cả . . . Rồi thằng chuột thả lại một tràng cười nở lốp đóp trong cùng khắp cây lá khu vườn, cái bóng tròn lùn đùn nghịch ngợm của nó biến nhòa mất ngoài biển xanh. Biển quá xanh, bạn ạ.

Tôi đi lòng vòng, và tôi nghe hoài thẳng em tôi cười đã đời trong đầu tôi. Tôi thú thật, rất khoái cái lối ăn nói và lập luận quái kiệt của thằng Chuột. Đôi khi tôi nghĩ, thằng Chuột là một người vĩ đại. Hẳn là bạn sẽ cười tôi ghê lắm và cho là tôi tặng bốc thẳng em tôi quá trớn. Đâu phải, một ngày sau thằng Chuột sẽ phải lớn lên, làm một người lớn có tầm vóc, chiếm một

và cát lấm cùng khắp. Nhìn nó, tôi có cảm tưởng như biển đã cạn cả rồi vì nó đã hút hết nước. Ghê quá, con người vĩ đại nhỏ nhìn tôi cười cười, anh có thể để hàng triệu lúc khác để viết thư tình cũng được, nó nói, nhưng anh hãy dừng lại để nghe chuyện này. Tôi bối rối nhìn nó, nó nói gọn lỏn, em bị con còng cắn.

Ái chà, còng cắn, đã sao?

Thằng Chuột đưa cho tôi coi ngón tay cái của nó bị thủng một lỗ và máu rỉ thành dòng nhỏ. Nó không khóc cũng không cười. Nó như một bức tượng bằng sáp. Nó nói, đây cũng là một chuyện gay go đáng kể.

Ừ, gay go đáng kể.

Thằng Chuột không cần nghe tôi phụ họa. Nó nói, anh coi đây, và nó liền đưa con còng thủ phạm lên và bẻ hai con vật.

Tôi muốn kêu lên thành tiếng, nhưng cổ tôi nghẹn lại, bạn ạ.

Nó nói, anh thấy gì không?

Tôi muốn nói, con còng chết thì thấy quái gì chứ? nhưng đứng trước thằng Chuột tôi lại nghĩ, nên im lặng là hơn.

Thấy tôi không nói, thằng Chuột bứt đưa cho tôi một cái chân nhỏ của con còng. Xin bạn đừng giận nó.

Nó nói, đây, anh sẽ thấy.

Tôi cầm cái chân con còng. Và tôi tự hỏi, cái chân nhỏ nhắn này đã chạy nhảy, đã lang thang bao đêm trăng trên bờ biển u buồn của trái đất quanh quẽ (?), và thoảng chốc, tôi nghe thấy nổi chết đang sinh động mãnh liệt trong cái chân nhỏ nhắn xinh xinh kia. Tôi rùng mình nhìn ngắm con người vĩ đại. Tôi muốn nói, một cái gì . . . nhưng thằng Chuột đã bỏ chạy trở ra biển lớn, nó kêu vói lại cho tôi, anh có sợ đau gan và bao tử không?

Bạn ơi,

Tôi bàng hoàng chột nghe, sóng như lần đầu tiên biết vỗ trên biển xanh, biển quá xanh, bạn ạ.

HUY TUẤN

(Tặng khỉ và gà, chuột và nai)



MỘT HẠT MƯA SƯƠNG

Xa Saigon tôi nhớ nhất là những cơn mưa. Tôi chưa thấy mưa ở đâu ngoài biển, mịt mù, hung tợn như thế. Mưa đổ ập xuống bất chợt, mưa tuôn ào ào, mưa mù trời đất. Gió lộng và sấm sét. Tưởng mưa không bao giờ dứt. Nhưng mưa mau tạnh. Rồi trời mau sáng. Giữa cái tạnh không và mưa thác đổ không sao đoán nổi. Không ngờ trước được. Phải chăng vì thế mà tôi nhớ mưa Saigon? Tôi thương mưa miền Trung? Mưa Tuy Hòa cũng mù mịt, cũng ào ào, nhưng không hung tợn bằng mưa Saigon, anh Hậu đã nói như thế. Anh nói cái mưa ở Trung bắt đầu từ mưa, từ gió, từ những cơn mưa phùn dịu dàng, chuyển tiếp. Rồi nó chìm dần vào Đông, vào lạnh, vào mưa. Miền miền này một hai tháng. Không đột ngột dữ dội như Saigon. Có thể em không có nhiều thì giờ để nghĩ về mưa, nhìn mưa, nhưng em thường bị mưa làm ướt áo.

Từ balcon, tôi và anh Hậu đứng nhìn thành phố đang bị bao trùm bởi một màn mưa dày; những mái nhà trắng xóa, hàng cây cong rũ, và đường phố ướt thướt xe cộ. Mưa làm Saigon khép kín và chật chội. Tôi hỏi anh về mưa và cảm thấy mưa ướt lạnh hồn mình.

Anh nói:

— Anh đã bị mưa quyến rũ từ thuở nhỏ. Những hạt mưa cách nay mười mấy năm, vào một buổi trưa mùa Đông, đã như còn rơi mãi trong hồn anh. Đó là buổi trưa anh theo chân người chị, đưa mẹ anh tới huyết, đưa người thân yêu sau cùng ra đi. Chiếc quan tài ướt át xuống lòng huyết đầy nước mưa.

Anh nhìn tôi, đôi mắt anh đầy mưa, và u ám:

— Còn Hoài, có lẽ chưa bao giờ được thấy mưa?
Tôi cười (để đổi mắt anh bớt buồn, trong sáng):

— Có thấy chứ sao không? Em nhìn thấy mưa từ hồi mới sinh ra, nhưng bây giờ mới có dịp nhìn rõ mưa...

Anh nhìn xuống khu nghĩa trang chợ Đũi, tôi đoán anh đang nhớ một cách nay mười mấy năm:

— Thấy thế nào?

Tôi đáp, mơ hồ:

— Buồn. Mưa làm em thấy cô độc.

Giọng anh bỗng vui:

— Hoài mà cô đơn? Con nhà giàu, đẹp gái, học giỏi, vân vân.

Tôi ngẩng lên nhìn anh. Tôi cố tình chờ anh quay lại nhìn tôi. Tôi nghĩ anh sẽ hiểu tôi hơn khi nhìn lên mắt tôi. Hình như anh cố tránh hay không biết. Tôi nói «Anh không hiểu Hoài gì hết». Và cảm thấy bức rức, bởi qua câu nói đó, tôi chưa nói được gì hết. Anh vẫn nhìn, thản nhiên, những cây điệp âm u, trong khu nghĩa trang.

Tôi lặp lại, bàn tay tôi véo mạnh lên má anh.

— Anh không hiểu em gì hết.

Anh quay lại:

— Sao lại không hiểu, cô bé.

Tôi cự nự:

— Anh hiểu được gì?

Anh thân ái nắm bàn tay tôi. Như nhắn nhủ với một người em:

— Có lẽ anh hiểu em nhiều hơn em nghĩ. Khi chưa gặp em, còn ở đơn vị, anh đã nghe anh Tuấn nói về em khá nhiều. Được đọc cả thư em có phải em cũng biết làm thơ?

Tôi cười, thật hân hoan:

— Có lẽ em cũng hiểu anh nhiều hơn là anh tưởng nữa. Thư nào anh Tuấn viết về cũng có kể chuyện về anh...

Anh như hốt hoảng:

— Chết, anh Tuấn kể chuyện gì vậy?

Tôi bí mật:

— Nhiều lắm.

Anh cười, thật dịu dàng:

— Gì mà nhiều?

Tôi chỉ ngón tay lên mặt anh.

— Đây nhé, mấy cành hoa ép, mấy bài thơ và...

— Và gì nữa?

— Và gì thì anh biết chứ.

— Anh không biết.

— Em nhắc cho nhá?

— Ừ, nhắc đi coi.

— Ngày nào cũng tập bài «Bao giờ biết tương tư», và chờ ngày về Sài Gòn ăn chả giò phơi sương, bánh canh Gia Quỳnh...

Nhưng ngày về Saigon lâu quá, chả giò và bánh canh đã hết rồi, nếu anh Tuấn không nhớ về đây, thì có lẽ anh nhận giấy phép rồi không biết đi đâu. Saigon có bao giờ hết chả giò phơi sương, và Gia Quỳnh cũng vẫn mãi, mãi còn bánh canh kia mà.

— Nhưng anh hết tiền rồi. Có ai dẫn đi ăn đâu?

— Nghe tội nghiệp quá, ông chuẩn úy. Nhưng anh có đồng ý đi theo em không?

— Trời, sao lại không. Nói vậy là em không hiểu anh gì hết.

— À, mà còn điều kiện nữa chứ. Đâu có dễ vậy?

— Cho điều kiện thử coi?

— Mỗi tuần anh phải gửi về cho em một cành hoa ép nhé? Chịu chưa?

— Ồ, được quá. Hoa ở trên rừng nhiều lắm, anh sẽ gửi về em mỗi tuần vài ba cành hoa như vậy. Đó là cách giúp anh có việc làm. Có lẽ, anh sẽ phải hái hết những cành hoa lạ ở trên rừng, và ham tìm hoa hơn tìm địch.

— Chắc nhé?

— Chắc chứ.

— Thề đi.

— Cái vụ này cũng bắt người ta thề nữa à? Được, rắc rối quá, cô bé. Anh xin thề...

— Đâu được. Anh phải thề: «Anh hứa hái hoa, trọn đời, cho em...».

— ...

Bây giờ, tôi đã xa Saigon. Chiều hôm qua, ngồi trong thư viện, cơn mưa bất chợt mù mịt bên ngoài làm tôi nhớ Saigon da diết. Tôi không đọc được một trang sách nào, vì đầu óc tôi mưa đã vẫn vũ. Mưa đã kéo tôi trở lại với một kỷ niệm héo úa như những cánh hoa của Hậu. Từ ngày rời xa Saigon, không khí Đà Lạt càng khiến tôi nhớ Hậu. Mùa lạnh, những cánh hoa đang ép đang dở trong ba lô của anh, anh Tuấn mang về, luôn nhắc tôi nhớ buổi chiều anh hứa sẽ hái hoa gửi cho tôi, trọn đời. Anh cũng đã gửi hoa cho tôi. Trọn đời. Nhưng là một cuộc đời hai mươi lăm tuổi. Đời như những cơn mưa trong tuổi thơ anh. «Có lẽ, anh sẽ phải hái hết những cánh hoa lạ trên rừng, và ham tìm hoa hơn tìm địch», hoa trên rừng có bao giờ lại hết, đâu chúng ta có sống chờ nhau tới bạc đầu, phải không anh?

Buổi sáng sớm Đà Lạt có mưa sương thật đẹp. Nhưng quá buồn. Có lẽ tôi đã biết yêu quý mưa như Hậu đã bị ám ảnh bởi những cơn mưa mùa Đông? Ngồi phía trong khung cửa kính, tôi ngây ngất vì những hạt mưa nhẹ tênh ngoài vườn. Sương mù mờ. Tôi lại lấy giấy bút ra, tiếp tục chép những câu thơ, cho bài thơ làm dở dang ở thư viện:

Người bước đi gót chân đời nhẹ hẫng

Đường trăm năm qua bao kiếp mịt mù

.....

Người bước đi đất trời lồng lộng

Thấy đời mình một hạt mưa sương (1)

Người đã ra đi, trời đất mịt mù xa lạ, tôi còn biết gửi những bài thơ ngâm ngùi này cho ai?

MANG VIÊN LONG
(KBC 4311, tháng 5-73)

(1) *Thơ Ngọc Cẩm*

tặng biệt

ta về giữ áo bị phai
luôn mùa trắng cũ rình mai năm nào
tối nằm đếm những vì sao
tưởng đôi mắt nhớ nhung nào ngày
xưa

em về già núi mây thưa
em về tay cũng ôm vira nỗi đau
từ mây ngơ ngẩn qua cầu
mảnh trăng đầu núi rầu rầu tan đi
lặng tai nghe suối thầm thì
xa nhau ta có còn gì cho nhau ?



như chút khói chiều bay

áo người ủa vật nắng chiều
đưa nhau lòng cũng chợt hiu hắt sâu
thương người chẳng được bền lâu
mệnh mang tình nhẹ như mùa khói bay

đỏ dang hồn cũng như say
thương nhau cho hết cuối ngày buồn
sầu người con mắt lặng thỉnh
tên

tim ta cũng vỡ trên từng bước đi
mai về nhớ áo hoa qui
mai về tình cũng xa bay ngậm ngùi
lạnh lùng nước cuộn hoa trôi
ĐẠN HOÀNG

ngày hẹn tháng giêng

tháng giêng anh đến trên đời cỏ
mắt cũng xanh hơn khói hẹn hò
tháng giêng em lìa xa tuổi nhỏ
anh đến ngày kia đã chẳng ngờ

khi đầu môi cười em ngơ ngác
khi tóc em bay giữa gió chiều
là tay em mở đời bát ngát
say đắm nhận vào hương khói yêu

khúc nhớ cho tình xa

giờ xa nhớ bóng chim bay
nhớ em dáng nhỏ gầy gầy vóc hoa
nhớ lời thư thuở nhận sa
nhớ dòng suối bạc trắng là đầu non
nhớ em áo lụa hoa vàng
nhớ em dệt mấy cung đàn... cho quên
TÔN NỮ THU DUNG

với hương tử muội

chiều nghiêng gió cũng ngậm ngùi
buồn từng hạt cát ôm dài gót chân
người còn nhớ rất âm thầm
yêu
với hương tử muội ngập ngừng thương

xôn xao lòng nhớ trăn chiều
áo người hôm ấy còn thêu nắng vàng
thẹn thứa hai cánh môi ngoan
cho yêu dấu cũ đầy hồn ngàn ngơ

mang mang tưởng nụ cười xưa
xa xăm lối ấy giữ chưa được người

đã ngỡ cùng em câu hò hẹn
không thấy em đau một mảnh lòng
mắt anh cơ hồ như đáy giếng
nước lặng chờ em ở cuối dòng

cho tóc em dài hơn thuở trước
nghìn sợi lao xao thả xuống đời
cho tay anh đổi từng hơi thuốc
nên mắt trông nhau đã rạn người

xin đến cùng anh hồn như lá
tháng giêng hoa bươm ngập bao giờ
tháng giêng cây cỏ chia hai ngã
ở cuối đường kia có hẹn hò

sẽ nhớ tháng giêng này yêu dấu
anh đến xanh hồn em lá bay
nét cười khoảnh khắc thành hư ảo
bông chốc tim hồng em ngắt ngáy

sẽ nhớ tháng giêng ngày xao xuyến
em biết bên kia có đợi chờ
khói thuốc anh dài hơi lưu luyến
xin đến cùng anh buổi hẹn hò
TRẦM DU

hương, và mùa hạ đầu

mùa hạ đầy hai vực mắt sâu
nắng em xira bóng đổ vai cầu
ta với ngày lặng du biên biệt
ngỡ em về xanh tóc chiêm bao

gặp nhau xưa giữa vườn nắng hẹn
mùa phượng hồng rộ mái sân nghiêng
mười sáu tuổi, tình ta vừa bén
lúc em qua nón ngả che duyên
bốn năm xa quá, em nào biết
bốn năm quay quắt nhủ lòng quên
quên người, ừ nhỉ, quên người thật !
nhưng tình in quá đậm, sao đành ?

hồn mừng mũ vết thương xưa em cần
những dấu răng ngọt lịm hồng đào
khi thả tình đầu ngơ (ác nghiệt)
môi mê thần em ngậm trăng sao

ta trót dại yêu em, phủ thủy
nên bốn năm ngơ ngẩn hồn cuống
sống lừng lơ trên lưng ngày tháng
nhớ em mà tri tưởng mù sương
yêu em mà lòng lên cơn sốt
ngày hạ xưa, gặp gỡ tình cờ
bốn năm xa ngái sầu chưa rụng
nên vẫn như là bóng sương mưa
NGUYỄN NGỌC NGHĨA

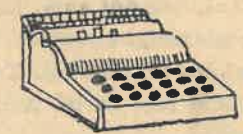
mưa và nỗi nhớ

mưa bay trong trời hiu quạnh
nhớ người, chao ơi nhớ người
ta ôm hai bờ vai lạnh
đôi môi khép kín nụ cười

mưa rơi, rơi từng hạt nhỏ
ta khóc mà không ai hay
lệ rơi trên bàn tay nhỏ
hỡi người, người xa như mây

mưa reo, reo ngoài hiên vắng
tên người vang trong tim ta
những ngỡ hồn ta cũng vắng
thương nhớ đưa ta bay xa

mưa bay trong vòng mắt ướt
từng mảnh hồn xưa run mờ
người vô tình làm vết xước
trong con tim nhỏ hay mơ
HOÀI ĐÔNG





KHÔNG PHẢI LÀ CON ĐƯỜNG

LÊ MIÊN TƯỜNG

Mùa Thu tôi quen An Vy.

Qua sự trung gian của dì họ tôi — Di Oanh, và Khải một người bạn, chúng tôi gặp nhau.

Hồi đó, vào những ngày có biến động lớn, trường học đóng cửa, chợ búa đình công, xe hàng không chạy, trong lúc thiên hạ đua nhau xuống đường, bọn tôi gồm Di Oanh, Khải, tôi, cùng đồng ý về làng của Khải chơi. Sáng sớm chúng tôi bắt đầu đi. Đoạn đường dài bốn mươi tám cây số ngàn. Không có xe tàu. Chúng tôi đi bằng xe đạp. Hai chiếc xe cũ kỹ, long lắc. Bọn tôi đi thật phiêu.

Tôi với Khải thay phiên nhau chở Di Oanh. Tôi chở đi đi cỡ một phần ba đường. Còn bao nhiêu phần Khải. Điều này không khiến hấn phần chút nào. Trái lại hấn còn vui vẻ nói cười luôn miệng. Một chuyện thật dễ hiểu: Di Oanh là bồ của hấn. Tôi thì mặt bí xị. Đi bằng xe đạp một khoảng đường dài bốn mươi tám cây. Thà là ở nhà chiều chiều ra đồng dạo chơi còn khoái hơn.

Đường xóc, nhiều bụi. Sau khi dừng nghỉ ăn cơm uống nước ở các hàng quán dọc đường, sau khi qua nhiều làng quận với nhà cửa cầu cống rừng cây xanh đồi núi xám. Sau khi rán sức khom lưng đạp xe qua khỏi con đèo cao chênh vênh, chúng tôi đến làng của Khải vào lúc chiều đã xuống sâu. Minh mảy chúng tôi đầy bụi. Tóc khô, rối tung. Mặt mày chúng tôi bơ phờ trông giống bọn mọi da đỏ Nam Mỹ sau một chuyến vượt núi dài ngất ngừ trên màn ảnh.

Làng Khải nằm dưới chân một ngọn núi cao, nhìn lên đỉnh chỉ thấy cây xanh lúot một màu và khói bạc đùn quanh, cạnh quốc lộ số một với nhiều nóc

nhà ngói đỏ, tường vàng gom tụ lại gọi là xóm chợ. Ngôi nhà lớn dùng làm trụ sở xã. Chùa. Trường học. Khu nấu dầu trầm. Quán cà phê chú Ba. Con đường trồng nhiều bạc hà dẫn vào khu xóm đạo với nhà thờ vách với meo nước có tượng Đức Mẹ đứng xuôi xị trên nền cỏ lát gạch vuông. Cảnh đồng ruộng thấy. Suối hồ...

Làng của Khải đó Cũng là làng của An Vy.

Tới nơi, tôi phần mặt. Muốn nói một vài câu trách móc cho hả nhưng nghĩ sự việc đã xảy ra rồi nên tôi thôi. Nhìn lại đoạn đường vừa qua tôi ngạc nhiên thấy mình đã đi được như thế. Một điều vượt quá mức tưởng tượng.

Di Oanh nói cười vui sướng. Di không mệt. Di có đi đâu mà mệt. Cả ngày Di chỉ ngồi sau bót-ba-ga cho người khác đưa đi thôi. Ngôi và cười nói khuyến khích. Tôi nhớ khi xe rù rờ bò lên một con dốc cao, lúc Khải chở đi, chiếc xe như muốn đứng. Di đã vỗ vỗ vào lưng Khải nói mát: gắng lên gắng lên. Gắng lên và tôi phi cười. Chiếc xe tuột dốc, thụt lùi.

Trời bắt đầu mưa lâm râm. Mùa thu có các áng mây trôi dịu dàng tận mắt khu vườn cây xanh phương xa và gió từ biên giới quạt thốc về rung rung làm mĩa lau. Mùa thu thật buồn ngủi.

Di Oanh nhảy xuống xe trước chạy vào nhà với tiếng nói lớn:

— Tới nơi rồi. Khỏe quá.

Khỏe quá? Tôi mệt muốn đứt hơi mà đi thì la khỏe quá. Khải thì nhất định phải mệt hơn tôi. Vì hấn phí nhiều sức. Hấn gượng cười dựng xe dưới một giàn bầu. Tôi dựng xe vào động đá. An Vy chạy ra. Tôi ngược mặt nhìn An Vy. Ngọn gió nào mà mát thế. Tôi tự hỏi. An Vy bờ ngõ cúi đầu chào. Không biết lúc đó tôi có chào lại không. Chắc không.

An Vy chào tôi xong bỏ ra giàn bầu. Tôi đưa mắt nhìn theo An Vy bắc ghế, đứng lên, nhón gót với tay ngắt các đọt bầu non và hoa. Đọt non và hoa bầu đem nấu canh với tôm khô thì ngon tuyệt. Chiếc ghế giúp An Vy đỡ người cố giữ thăng bằng thân thể. Tôi tới vịn chiếc ghế giúp An Vy. An Vy tiếp tục hái, còn nghịch ngợm hươ tay đuôi đàn ong mật đang hút nhụy hoa. Tôi nhướng mắt nhìn lên. Nhụy hoa cùng bụi bặm rớt xuống dính vào mắt. Tôi thả tay ghế về dụi mắt. Ghế nghiêng. An Vy ngã đổ nhào lên mình tôi. Tôi la đau. An Vy cười, hơi ngượng.

Tối đó bọn tôi kéo sang quán chú Ba. An Vy ngồi đối diện tôi. Di Oanh ngồi đối diện với Khải. Bụng tôi no quá. Sau khi ăn bốn chén cơm gạo ruộng trắng thơm tôi tráng miệng bằng ba trái chuối tiêu ruột vàng, ngọt thanh. Trước đó tôi chỉ rửa ráy qua loa. Giếng không sâu nhưng nước màu đà đậm. Như nước trà. Nước hơi thum thum mùi bùn cát và lạnh. Tôi rùng mình mấy cái. Di Oanh thì cho là tôi bị cảm vì đi đường xa không quen. Vì khí trời. Tôi thì biết tôi đã bị « cảm » vì điều gì rồi.

Tôi uống cà phê. Cà phê ngon tuyệt. Ở đây chỉ có độc nhất quán chú Ba bán cà phê.

Di Oanh uống chanh. Khải cũng uống chanh. Hai người nói rằng uống chanh cho bớt mệt.

Phần An Vy trước khi kêu thức uống An Vy hỏi tôi cà phê có ngon không. Tôi nói uống cà phê không nên vì ngon dở mà vì thích hoặc không thích. Tôi uống vì thích. An Vy có thích không? An Vy nói cũng thích thích nhưng không biết có sao không. Tôi nói cà phê có hại cho da mặt của con gái. An Vy ngậm miệng nói để sợ ghê. Tôi nói để sợ thôi đừng uống. An Vy dùng dần. Một lát An Vy kêu cái phin sữa để dung hòa.

Ngọn đèn dầu treo mắc trên kèo nhà soi đỏ mù mờ. Mưa gõ nhẹ trên mái tranh với giòng nước róc rách chảy xuống máng xối hòa cùng tiếng gõ thối vì vu trên các đợt dương cao tạo thành âm vang buồn rữ như tiếng dương cầm hòa những khúc Nocturnes của Chopin.

An Vy ngồi xếp tay lên đùi cúi mặt thối làn hơi bay lên khỏi tách nước nóng. Da An Vy ngậm ngậm. Lúc An Vy cười, bày hai lúm đồng tiền ngảnh hai bên má. Tôi thích An Vy cười hoài.

Mắt An Vy đẹp. Tôi tin tưởng nhận xét này. Lúc An Vy nhìn, hai đầu mắt từ dừng lại, mở lớn hết bề rộng, soi thăm hết bề sâu, tỏa ra hết bề phẳng phát hết nỗi buồn, ... Chịu. Tôi tả không nổi. Tả không nổi nhưng tôi ra nói nghĩ về đôi mắt của An Vy như một thứ gì hiếm quý tạo cho An Vy thêm vẻ huyền bí xa vời. Lúc nhìn mắt An Vy tôi có cảm giác mình như chìm nổi nổi khi bay thoát thênh thang, khi vướng mắc vẫy vùng lúc kết thúc lúc biến tan. Nổi nổi. Chìm chìm.

Tôi đang đem theo cuốn Portrait of Jennie của Robert Nathan. Tôi không biết vẽ như anh chàng Adams. Nhưng tôi có một lối vẽ trừu tượng của riêng tôi bằng cách ghi nhận, chứa An Vy vào một góc kín nào đó của tâm trí mà tôi tin chắc rằng sau này bất cứ lúc nào tôi cũng có thể hình dung khuôn mặt An Vy (dĩ nhiên là có cả đôi mắt). Khuôn mặt đó, theo tôi, có luôn theo ám ảnh suốt cả đời sau của tôi.

Tôi ở chơi với An Vy đâu độ mười hôm. Trong khoảng thời gian đó tôi ít chú ý tới đi Oanh và Khải. Họ cũng chẳng lấy thế làm phiền. Hai người đang có nỗi vui riêng của hai người.

Trong mười hôm, tối nào tôi cũng dẫn An Vy sang quán chú Ba. Khi đi Oanh cũng đi với Khải. Có khi không. Thức uống vẫn như cũ. Cà phê đen cho tôi. An Vy thì cà phê sữa. Chuyện thì toàn nói chuyện đầu đầu. Không đầu. Không đuôi. Tỉnh thoảng An Vy nhìn tôi cười. Có khi nói để át tiếng mưa rơi. Đôi lúc chúng tôi im lặng thật lâu. Im lặng để nhìn. Im lặng là một cách nói. Nhìn là một lối bày tỏ.

Đó là riêng ban đêm. Ban ngày chúng tôi có những trò thú vị khác. Ngày tôi rủ An Vy ra sông câu cá. Nguồn sông phát xuất đầu từ biên giới đổ về một giòng đầy xanh ngắt. Chúng tôi ngồi cạnh con đập chắn cao. Câu cá. Chuyện trò. Ăn uống. Và có thể, cao hứng nhảy xuống sông tắm mát. Phát chơi.

Vào buổi chiều, lúc mặt trời xuống ngang đỉnh đèo, nếu chán trò chơi chúng tôi có thể khoan khoái dẫn nhau ra đồng tìm nằm trên những bãi cỏ xanh lục êm mượt như tấm thảm nhung, ngửa mặt nhìn khung trời đầy sao. Ớ hồ trôi và lũ vạc quang quác kêu nhau đàn đúm bay về biển cả. Nhìn

cảm thấy sự cuốn hút tuyệt diệu của thiên nhiên trong vẻ đẹp tinh trường huyền bí chưa bị khám phá. Nhìn, để thấy tâm hồn chúng tôi chắc cũng như thiên nhiên phơi mở giăng rộng ra mênh mông như trời bốn phương tám hướng xa tít điệp trùng. Như có lá. Như đàn cá lội quanh như ếch nhái kêu. Như hồi chuông ngân thánh thót chuyễn đi sau rặng dương cao. Như An Vy cười . . .

Lúc hoàng hôn buông xuống tôi cũng thường rủ An Vy ra đường xe lửa chơi. Hơn hai năm rồi, vì ảnh hưởng thời cuộc, tàu ngưng chạy, bỏ các đoạn đường rầy hoen rỉ với thời gian. Mặt trời, mưa, và thời gian tắm gội và đốt cháy nó, kéo ý niệm về một nơi chốn thanh bình ra khỏi tâm tưởng dân chúng.

Đường xe lửa nằm sau nhà An Vy khoảng ba mươi mét. Con ngõ cát hẹp dẫn tới nhà ga bỏ hoang với tường vôi loang lổ mờ hồ những dấu đạn, chỉ chít các giòng chữ và mái trống không chơ vơ cột kèo oằn gãy. Tới, tôi cùng An Vy đi trên hai nhánh đường rầy như hai nhánh sông. Đi tới chân đèo, lúc xấp mặt với đường hầm dẫn sang làng bên kia, chúng tôi quay trở về chỗ đã khởi hành, đi thêm một đoạn nữa, tới dựng chân chiếc cầu sắt một vài, chúng tôi lại quặc lui. Trong giới hạn đó chúng tôi đi hoài. Không biết mệt. Không biết chán. Tuổi trẻ tiềm ẩn một sức sống rất dị thường. Mắt An Vy long lanh, rọi phóng thẳng về phía xa. Tôi nương theo có cảm giác như mắt ấy là ngọn hải đăng soi đich cho hướng một con thuyền bơ vơ trên đại dương vào những ngày mưa sa bão táp. Chúng tôi đi. Và An Vy nói:

— Mình đi mãi như vậy chắc không đời nào gặp nhau đâu.

Hai đường rầy song song dẫn tới những chân trời hút xa. Dẫn lui cũng đến những phương trời thăm thẳm khác. Song song thì không bao giờ gặp nhau. An Vy học toán. Đã biết. Tôi thì duy nhất chỉ biết có nỗi buồn lúc phải xa An Vy.

Hết hạn mười ngày, tôi rời khỏi khu xóm dễ thương. Xe hàng vẫn chưa chạy. Lộ trình trở về chúng tôi cũng đi bằng xe đạp. Khải thì nói nán lại ít hôm chờ xe đò. Đi Oanh không chịu, kêu nhớ nhà. Tôi cũng còn một vài công việc khác đang bỏ dở.

Nhìn đoạn đường phải trở về tôi méo mặt. Nhưng cũng cố rán đi tới đâu hay đó. Đi Oanh cười luôn miệng. Trời sinh đi ra không biết buồn.

Lúc lên tận đỉnh đèo, tôi xuống xe vươn vai hít thở, quay mặt đứng nhìn căn nhà An Vy mờ khuất sau lùm cây tưởng tượng rằng có An Vy ra đầu đường đứng đưa tay vẫy gọi. Tưởng được như thế, vừa rầu rĩ vừa thích thú, tôi vội tìm một tảng đá dựng cao đầy rêu rong, tôi lấy con dao nhỏ ra nắn nét khắc sâu tên An Vy vào. Tên An Vy và tên tôi. Thật lớn.

Trước khi trở về, tôi cũng đã để lại cho An Vy cuốn truyện của Nathan. Có lẽ khi đọc xong, tôi chắc An Vy sẽ tự thúc hối mình lớn mau để thành thiếu nữ. Nói như cô bé Jennie nói với chàng họa sĩ Adams. Năm đó An Vy mười lăm tuổi.

Đến đầu mùa đông thì trường học mở cửa lại. An Vy lên tỉnh. Buổi chiều

An Vy xuống nhà kiếm tôi. Tôi đang cuộn chăn ngủ.

An Vy bước vào ướt sũng nước. An Vy rũ tóc. Tóc An Vy cột bằng nơ đỏ phân thành hai bím buông thõng xuống hai bên vai.

Mưa rơi lướt thướt mái tranh. Mưa gõ lộp độp tàu lá chuối. Tôi ngủ mê, không biết gì. Mùa Đông thu ngắn ngày và kéo đêm dài lê thê. Mùa Đông đi qua các con đường đầy xác lá tre vàng làm rờn rã thời gian ở ngoại ô hiu vắng.

An Vy tôi kéo chăn trùm tôi. Tôi mở mắt. Hơi nóng nào mà nóng thế?

Tôi vui vẻ ngồi dậy. An Vy đến đứng tý tay vào ô cửa vuông nhìn mông ra khu vườn xanh um lá sắn. Lá sắn nhiều nước mưa róc rách xuống lớp đất mềm đầy cỏ dại.

Tôi ngồi vào bàn, An Vy cũng ngồi xuống. Tôi nấu nước châm trà. An Vy nhìn tôi:

— Em mời lên hồi trưa, An Vy nói, xuống xe, ghé nhà bà chị ngủ một giấc xong dậy về anh đây. Lạnh quá.

Tôi đưa An Vy tấm chăn mỏng nói:

— An Vy choàng chăn cho ấm. Trời lạnh thôi về chi.

An Vy đón tấm chăn xếp làm tư, choàng lên vai nói:

— Anh nói thế mà nghe được? Anh còn nói nữa lần sau em không về đâu.

Nói xong An Vy ngo tôi.

Trời mưa gấp rút hơn. Tiếng rớt lộp độp trên thân các tàu lá chuối rách tươ lúc đó bỗng trở nên rào rào đều đặn. Mưa làm trắng xóa mờ mịt cánh đồng đằng xa mờ mịt trước mặt chúng tôi.

Tôi rút điều thuốc. An Vy quẹt que diêm. Đốm lửa lập loè soi mờ căn nhà tối. Khuôn mặt An Vy như được phết mỏng một lớp ảo ảnh phẳng phất đang vẽ hồ ly khiến tôi nhìn có cảm giác như khuôn mặt đó không có thật sẽ biến thoát tan đi cùng cơn gió đầu đông đang chậm buốt trở về rơi rớt ngoài khoảng không gian kia từng luồng se sắt thịt da. An Vy đã trở lại. Bóng người mơ đã trở về. Ngồi đó. Lặng im ngồi đó. Vẫn còn ngồi. Vẫn cái nhìn xa sâu. Vẫn cái nhìn tiệp cận. Cái nhìn làm tươi sáng và mù mịt một đời người. Tôi thả hồn tôi vào đó. Nằm yên ở đó. Tôi đang lắng đọng hồn tôi vào ao nước phản chiếu gió mưa của trời và tinh của người chao động ở đó. Tôi ngồi đây nhưng hồn tôi giam vào đó. Đó. Đôi mắt mở. Tôi lại bất lực trong việc diễn tả cái đẹp bằng ngôn ngữ.

Khi nước reo sôi, tôi châm trà, để một lúc rót ra hai ly. An Vy áp cả hai tay vào ly nước nóng.

Trà thơm. Tôi cúi mặt thổi hơi. Hơi bay sang đậu mờ nhòa tấm gương soi.

An Vy hỏi tôi:

— Anh có biết vẽ không?

Tôi nói không. An Vy chép miệng có vẻ tiếc:

— Ước chi anh mà biết vẽ thì thích quá.

— Đề làm gì? — Tôi hỏi.

— Đề em ngồi làm mẫu cho anh vẽ một bức. An Vy trả lời. Vẽ một bức đẹp như anh chàng Adams vẽ cô bé Jennie.

Tôi định nói là tôi đã vẽ An Vy rồi. Tôi không vẽ bằng cây cọ màu. Tôi vẽ bằng tâm hồn. Tôi vẽ bằng óc. Vẽ cái kiểu này thì chẳng bao phai được.

Nhưng tôi không nói thế. Tôi im lặng.

Ngoài trời mưa. An Vy bưng tách trà lên. Tôi bưng tách trà lên. Trời bên ngoài. Gió thổi. Máng xối nước trắng đục tràn lút.

Mọi sự đều bị chìm ngập.

Trong trạng thái tức ngộp, tôi cố ngoi đầu lên, đưa ý nghĩ thoát khỏi hải một cô bé, sự triu mến, về một mối tình có sự chờ đợi mai kia. Nhưng không được. Tôi càng vùng vẫy, càng lún.

An Vy vẫn ngồi đó, phản chiếu mọi sự vào đôi mắt. Tôi thấy hình có mưa rơi trong đó. Tôi thấy hình như có buổi chiều xám đông trong đó. Trong đó. Hình như tôi thấy có tôi.

— Anh thích Jennie không? An Vy hỏi.

— Thích. Tôi trả lời.

— Nhưng Jennie đã chết. Ông Nathan ác quá. Sao lại để những người như thế chết hả anh?

— Những người nào?

— Jennie đó.

— À, Jennie chết là đúng. Chàng họa sĩ sẽ không được ở với Jennie nếu cô bé còn sống. Nếu còn sống Jennie sẽ làm khổ chàng họa sĩ mãi. Những kẻ sống chỉ để làm phiền người khác thì nên chết đi là hơn. Chết để kẻ khác có nỗi buồn. Nỗi buồn là hạnh phúc. Tìm được hạnh phúc trong chính nỗi buồn.

An Vy không bằng lòng với lối giải thích của tôi. Tôi không có tài làm ra lòng ai. An Vy lại nói với tôi rằng anh giả đò vẽ An Vy một bức. Tôi nói tôi không biết vẽ. An Vy vùng vẫy.

Sầu đó, tôi đưa An Vy về. Tôi dắt xe đạp. An Vy đi cạnh tôi. Tôi đưa tôi liếm những hạt nước mưa mềm. An Vy lợi bì bõm trên các vũng nước. Nhà chị An Vy nằm khuất sau vườn cam quýt. Lối cỏ hẹp dẫn vào dốc chên chên.

Sau đó nữa, An Vy thường hay về tôi chơi. Tôi cũng ghé thăm An Vy thỉnh thoảng. Cho tới mùa hè năm sau, An Vy lại rời tỉnh trở về làng.

Mùa hè, trường học đóng cửa, sống một mình với phố xá căng thẳng buồn tẻ, với các con đường nở đầy bông phượng đỏ gọi sầu, tôi đâm ra nhớ An Vy. Tôi thấy khó mà khỏi nghĩ tưởng tới An Vy. Đợi đầu niên khóa mới An Vy lên, lâu quá. Dù gì tôi cũng phải kiếm An Vy.

Và, mùa hè năm đó, tôi đã vội vã rủ đi Oanh đi với tôi về làng An Vy chơi. Đi Oanh chịu liền. Thế là bọn tôi khởi hành. Lần này không cao hứng đi xe đạp nữa. Chúng tôi đi bằng xe đò. Nắng mùa hè sôi nổi như sự hăm dọa kẻ kiếm tìm.

Chúng tôi chơi với nhau gần như suốt mùa hè. Nhà An Vy không còn ở nữa. Chiến tranh được nói rộng bằng từng đoàn quân di chuyển dần về

phía biên giới đồi núi rừng già. Mặt trận đang sôi động ở đó. Để có thể tra một vài viên đạn lạc bất thần xẹt tới giết người như chơi, ông bố An quyết định dời nhà lần nữa đi về miền biển. Nhà mới của An Vy nằm cao trên biển. Chúng tôi thường hay ra biển chơi.

An Vy lớn hơn một tí, sắp sửa gần như là thiếu nữ. Hình như điều này làm An Vy thích thú.

Chúng tôi hay ra biển cả bốn đứa. Ra lúc mặt trời lên đỏ vàng rực rỡ góc xa tít tận đường chân trời. Ra khi mặt trời lặn từ từ, rồi chợt tắt như khuất một cách tài tình huyền bí. Lúc biển động. Khi biển lặng im. Bãi cát của hừng đông. Đám dân chài dong buồm ghe bắt đầu một ngày bèn bèn trôi nổi với biển khơi. Biển của tà huy. Lũ hải âu réo bay lượn tà tà trên đầu các con sóng bạc.

Biển thật đẹp. Biển có sự giận dữ hung bạo. Biển có sự mềm dịu quy phục. Biển tím hồng nổi im vắng bao la. Biển xanh. Biển hồng. Mờ mờ ánh sáng.

Tôi khoái biển quá. Khoái đến nỗi ngày nào cũng ra chơi ba bốn lần. Nếu rủ An Vy không đi tôi cũng cứ đi một mình. Những lúc thế An Vy thường đùa với tôi: Anh thích biển hơn thích An Vy phải không?

Di Oanh thì khác. Di nói di sợ biển. Biển buồn bã. Vì thế chưa đầy một tháng đi đã kêu ngán đòi Khải đưa lên nhà hay tới một tỉnh khác chơi. Khi chiều ý. Tội nghiệp hẳn. Trời đã để riêng ra một loại người luôn luôn lo âu đàn bà.

Chỉ còn lại tôi với An Vy, với biển cả mênh mông.

Chúng tôi có những trò riêng. Vào mùa trăng lên chiếu vàng óng bãi biển chạy dài xa tới mãi, và lóng lánh mặt biển ri rào tiếng sóng tôi với An Vy bỏ đi dạo dọc mép bờ để nước kéo lút khuất gót chân. Đi ngắm trăng, chụp ảnh, hoặc có khi cao hứng xuống tắm một cái xong lên mò tìm cùng khỉ cùng hang hóc, dưới dích ghe, bắt còng về khuya luộc ăn. Có khi chúng tôi chèo đui bắt nhau. Tôi chạy, nghịch ngợm dẫm lên làm khuất mất dấu chân An Vy trên cát. Có khi chúng tôi chạy song song để lại hai hàng dấu chân dài ra trông dưới ánh trăng mờ giống hai đoạn đường xe lửa. Có khi tôi với An Vy ngã xuống, xới cát phủ lấp người An Vy chỉ chừa lại khuôn mặt đôi mắt long lanh như vừa trách móc như vừa thích thú nhìn lên bầu trời sao, xong tôi đứng khoanh tay ngó An Vy hoài không biết chán. Bức tranh sống đó với các mảng màu tối đen, sáng lóa, nền là trắng, mặt biển, đối tượng tôi quá đẹp. Rất đẹp. Không có gì sánh nổi.

Đó là riêng về ban đêm. Ban ngày chúng tôi lội xuống các gành đá tìm bắt cua. Chúng tôi cũng có thể tìm một bóng cây giăng cần câu cá. Chúng tôi câu được loại cá nhỏ.

Đôi lúc chúng tôi chèo ghe trên mặt biển cách bờ chừng hai trăm thước. Có khi hơn. Nếu ra xa hơn nữa An Vy la ới ới, không cho. An Vy sợ chìm bắt tử, dễ chết. Tôi thì xua tay nói bướng, sợ chi. Tôi bơi không biết. Thú thật tôi không biết động lực nào thúc đẩy khiến lúc đó tôi ngang bướng như thế. Tôi chắc là vì An Vy.

Có khi chúng tôi cùng nằm phơi nắng trên cát cạnh bờ. Chúng tôi thả chân dưới nước nằm ngửa mặt nhìn trời. Nằm úp mặt thở hơi đất cát ăm ăm tanh một cách khoái chí.

Ban ngày mặt trời lên. Ban đêm mặt trăng xuất hiện. Chúng tôi có mặt trời, gió lộng, biển trắng và hai tâm hồn lẫn lộn bên nhau. Chúng tôi có sự nô đùa của tuổi trẻ. Chúng tôi có đủ tất cả. Chúng tôi không thiếu gì. Nếu ngày mai hay ngày mốt, chúng tôi thích chí muốn ra khơi, muốn tìm những chân trời xa xăm khác, đã có thuyền buồm neo sẵn đó chờ chúng tôi lên. Gió sẽ quạt lồng cao. Buồm sẽ trương rộng. Neo nhỏ. Và chúng tôi ra khơi. Nhưng khơi nào? Nếu tình yêu là mặt biển xa mông, nếu sự yêu là con thuyền, thì chúng tôi thật đã ra khơi rồi. Chúng tôi đã đi. Đã lần dò. Đã trôi tấp. Đã xấp lại gần cùng nhau mở nụ cười đại dương. Đôi khi cũng cần im lặng. Chúng tôi im lặng nhìn nhau để bày tỏ. Những cái không thể dùng ngôn ngữ bề giải thích thì nên im lặng. Im lặng và nhìn nhau. Nhưng im lặng và nhìn cũng là một cách nói. Nói không nói. Nói theo kiểu hai chiều của tâm linh thiên thần. Chúng tôi có hạnh phúc. Chúng tôi sống với hạnh phúc đó. Và chúng tôi cười như những thiên thần.

Gần cuối hè, tôi quyến luyến trở lên tỉnh. An Vy cũng muốn theo tôi lên ngay nhưng gia đình không cho. Tôi đi một mình, An Vy đưa tôi ra tận bến xe. Trước khi leo lên xe tôi trao An Vy khâu chuỗi trong các ngày ở biển tôi tỉ mỉ làm bằng cách khâu kết những vỏ ốc xoắn nhiều màu đẹp để đeo đính tên ten tên An Vy cũng cột móc bằng các vỏ sò. Quà tặng của tôi chỉ có chừng đó. An Vy thì sáng mắt lên. Tôi rất vui thích vì thấy được như thế.

Hết hè, trường khai giảng niên khóa mới An Vy lại lên tỉnh tiếp tục học. Trước đó mấy ngày tôi ra bến xe đón An Vy luôn nhưng không gặp. Phượng vĩ đang hết mùa khoe khoang, bọn ve đã đi đâu mất, chỉ còn dọc bờ sông rải rác vài cây phượng già sai mùa nhú nở các chùm hoa đỏ thắm cùng với giọng mấy chú ve sầu về muộn cất tiếng kêu buồn bã như muốn níu kéo một mùa vui tươi trẻ trung đã qua đi.

Buổi chiều mà tôi không tới bến xe đón thì An Vy xuống tìm tôi. Lúc đó tôi đang ngồi chơi ở nhà di Oanh. An Vy vào khi tôi đang nói chuyện với Phi — một người bạn cũ. Cũng là bạn gái của di Oanh. Cũng là bồ của Thậm, anh ruột An Vy.

Tôi vui vẻ đứng dậy. An Vy không nói gì chỉ chào lấy lệ, xong kêu di Oanh ra đứng dưới gốc cây khế. Tôi chưng hửng. An Vy như cố không thấy tôi. An Vy không nói chuyện với tôi. An Vy nói chuyện với cây khế. Di Oanh nhìn tôi cười. Bao giờ đi cũng cười.

Thấy vô lý, tôi ra cây khế. Phi bỏ về. Tôi lại gần gốc cây, An Vy bỏ sang cây mít. Tôi tới cây mít. An Vy lại bỏ cây mít, sang cây xoài.

Di Oanh cười lớn, nói:

— Giận rồi. Bé con giận rồi.

An Vy đi chuyền như chim sẻ nhảy chuyền trên các đợt cau. Tôi đứng lại. Nếu tôi tới gốc cây xoài An Vy sẽ không ngần ngại bỏ sang cây ổi. Sang cây bưởi. Sang cây vú sữa. Rồi không biết còn sang cây gì nữa.

Sau đó, không chào hỏi chi tôi, An Vy bỏ đi. Trông bộ An Vy thật quyết liệt. Tôi quýnh lên nhưng chả biết làm chi, định bụng sẽ nhờ di Oanh nói.

Nửa tháng sau di Oanh đưa tôi tấm giấy. Di nói của An Vy gửi. Tôi mở đọc. An Vy viết như thế này: « Đời sống này tục lụy phiền phức quá. An Vy không muốn sống với đời sống đó. An Vy sắp vào nội trú. An Vy tu.»

Tôi nghĩ là An Vy dọa tôi chơi. Làm chi đến nỗi phải đi tu? An Vy cũng dư biết Phi là bồ của Thậm. Thế thì tôi có làm gì quấy để An Vy phải trách móc. Thối, kệ. Để đó thủng thẳng hãy tính.

Tôi có tật hay trì hoãn công việc cho dù công việc đó khá quan trọng. Thỉnh thoảng tôi hay tới bến đò ngồi trên bệ đá chờ An Vy tan học về. Tôi nhớ tôi có chờ tới mấy hôm. Mấy hôm chờ mấy hôm không gặp. Tôi cũng có đến nhà chị của An Vy hỏi. Cũng chẳng có. Tôi đâm lo. Tôi biết tình An Vy liều và bướng. Tôi cố lần khăn dò hỏi tin An Vy nhưng trong giới quen biết chẳng ai rõ. Cho tới một sáng nọ, di Oanh đến nhà cho tôi hay rằng An Vy đã đi tu thật. An Vy hiện đang ở nội trú. Di nói, cười tỉnh bơ: Chuyện chi mà trầm trọng thế? Tôi hỏi địa chỉ. Di nói rõ nơi An Vy ở. Tôi vội vã tìm tới. Đường không xa. Đến chỗ tôi phải chờ hơn một giờ, cánh cửa sắt hoen rỉ mới chịu mở ra cho. Tôi vào văn phòng đưa tên An Vy và hỏi các Soeurs. Họ lắc đầu. Tôi bực tức muốn la hét nói xấu những nơi đã chứa chấp An Vy. Tôi muốn đá văng chiếc bàn chất đầy hồ sơ thông tin bạ. Tôi ví các Soeurs như ma quỷ phá đám tôi... Tôi muốn thật nhiều nhưng không làm chi được cả, chỉ tiu nghỉu trở về cảm thấy như vừa đánh mất một cái gì hiếm quý nhất thế gian.

Thế là hết năm đó tôi không gặp An Vy. Có đi tìm cũng vô ích. Có hỏi di Oanh di cũng chỉ cười. Tôi đành chịu. Trời ạ, sao trời không sinh tôi ra vô tư như di Oanh?

Sang năm mới, nhân có người chị chủ đoàn hát cải lương thiếu người quản lý nên chị tôi hỏi nhờ tôi trông tạm tuồng tích sổ sách lương tiền (em mà làm thì chị khỏi lo hao mất. Chị em bao giờ vẫn hơn. Đó là lời chị tôi), hơn nữa cảm thấy ngộp thở với đời sống lập lại thường xuyên trong thành phố bè đảng thù hằn sốt cảm, vả lại, muốn xa An Vy một thời gian nên tôi đã nhận lời theo đoàn hát do chị tôi làm chủ đi giang hồ khắp các tỉnh nhỏ miền cao nguyên.

Với đời sống mới mẻ đó tuy cũng có hứng khởi thú vị đôi chút nhưng xa An Vy tôi thấy dường như mất mát một cái gì lớn nên tôi luôn luôn vẫn cảm nghe đời sống trống vắng hao hụt khó có thể tìm được kẻ để bù đắp. Cố gắng lắm tôi mới theo sống với chị tôi được nửa năm. Trong thời gian đó tôi hay viết thư về di Oanh hỏi thăm An Vy nhưng di Oanh nói di vẫn không gặp được An Vy. An Vy có vẻ sống khép kín, lời di Oanh viết, có vẻ lần tránh mọi người. Điều này khiến tôi buồn hơn hết.

Cho tới một hôm, di Oanh gửi điện tin báo tin tôi hay rằng Thậm—anh ruột của An Vy đã chết trận, tôi tức tốc trở về phố cũ. Sau mấy tháng đi

xa, ngoài điện thành phố thêm bớt đôi khác nhiều nhưng tôi về không nhận thấy. Tôi rất nôn nao. Không hiểu vì cái chết của Thậm, Thậm chỉ là một cái cờ. Tôi nôn nao là bởi An Vy. Nôn nao và lo. Không biết An Vy có chịu gặp để nghe tôi nói không?

Lúc tôi về đám tang Thậm đã đưa ra khỏi nhà hơn tuần lễ. An Vy không có. Tôi chỉ gặp Khải với di Oanh. Di Oanh nói An Vy chỉ về chịu tang ba hôm. Đám đưa xong An Vy lại vội vã trở lên. Tôi hỏi di Oanh rằng An Vy có nhắn gửi chi tôi không. Di bảo không. Suốt ba hôm An Vy không hề hở môi. Di có hỏi chi An Vy cũng không hé răng. An Vy chỉ khóc. Và buồn. Nghe di Oanh nói thế, không hiểu tôi có nên buồn?

An Vy quyết liệt quá. Tôi linh cảm thấy một cái gì đã bề vỡ. Lần trở về phố cũ ngày đó tôi mang tâm trạng của kẻ đã cô độc ở ẩn lâu năm trên tận miền thâm sơn cùng cốc với tay nải đeo vai với râu tóc dài thậm thụt bất đắc dĩ lơ ngơ dạo chơi qua các nẻo đường hoang vu, qua nhiều nhà cửa sông hồ im lặng, qua thành phố chết, nơi cư ngụ của đám oan hồn.

Tôi không còn hứng thú gì để ở lại. Cho dù di Oanh có nói chi chẳng mấy tôi cũng không muốn ở lại. Di Oanh nằn nì nói ở lại vài tháng nữa dự đám cưới di tôi cũng lắc đầu. Khải van vỉ nói đợi tiễn Khải vào quân trường xong hãy đi tôi cũng vẫn lắc đầu. Tôi cũng chẳng buồn hỏi lý do tại sao di Oanh không lấy Khải mà lấy kẻ khác. Trời sinh di ra không phải để buồn. Mà để vui. Để cười vô tư. Vậy thì chuyện di không lấy Khải làm chồng cũng chẳng có chi thắc mắc. Như trò cười ấy mà. Di lấy chồng cũng như lúc di cười ấy mà. Thắc mắc chi. Việc gì lấy chồng cũng đương nhiên như việc ăn uống hằng bữa. Đương nhiên như việc An Vy buồn tình bỏ vào nội trú. Đương nhiên như việc Khải vào trại nhập ngũ. Đương nhiên như việc Thậm chết. Đương nhiên việc tôi không muốn ở lại. Tôi muốn đi. Thế thôi. Có chi mà thắc mắc

Nghĩ thế, và tôi lại đi. Lần đó tôi chắc tôi đi xa hơn. Xa như nghìn trùng.

Mùa mưa tới đã lâu. Đời sống mới tôi có cam go. Có mưa. Có sự bất chợt nhớ về.

Hai mươi hai tháng đúng. Tôi tính. Hai mươi hai tháng với đời trôi tấp qua các thành phố. Hai mươi hai tháng nắng trầm dâu bể. Và chỗ trú của tôi bây giờ: một thị trấn miền núi. Núi đồi. Cây lá. Mưa gió. Đường. Chợ. Căn nhà. Chỗ ngủ. Bàn viết. Ống tít sáu tất. Bệnh tim. Thuốc trụ sinh. Đi lên. Đi xuống. Đi qua. Đi về. Lâu. Mau. Mùa xuân trôi lướt qua. Mùa kế tiếp quay theo vòng chu kỳ. Thời gian đi qua ô cửa. Sung sướng. Cực khổ. Ngọn gió xoay chiều. Và mưa tới. Mưa tới đã lâu.

Tôi vẫn không nhận được một chữ của An Vy. Một vài tin phớt về An Vy do di Oanh gửi vào đối với tôi không ăn nhằm chi. Hai mươi hai tháng rồi. Mưa vẫn đổ tuôn ào sừng núi. Và gió. Và lá rơi. Và tôi một mình. Như thế đó.

Khải đã được về làm linh thành phố. Di Oanh sắp có đứa con đầu lòng.

An Vy vô nội trú. Hai mươi hai tháng tôi đã đi... Như thế đó.

Rồi một sáng có mù sương kéo giăng người bạn từ sở làm mang về cho tôi tấm điện tín khẩn cấp do di Oanh gửi. Người bạn đọc lớn: An Vy chết rồi. Bị đạn lạc.

Người bạn đọc lại lần nữa. Sương mù vẫn giăng kéo không biết cơ man nào mà kể. Như thế đó.

An Vy chết rồi. An Vy là ai thế? Người bạn hỏi. Tôi chế nước sôi đầy phin cà phê tràn rót xuống tay. Tôi không thấy nóng. An Vy chết rồi. Bốn chữ sắc cứng, gọn. Bốn chữ xác định về đời một người. Luôn luôn không đổi.

Người bạn chia buồn. Tôi chợt nhớ tấm giấy hồi An Vy nhờ di Oanh trao cho tôi: «Đời sống này tục lụy phiền phức quá. An Vy không muốn sống với đời sống đó.»

Phiền phức ghê. Phiền phức ghê đi. Tôi tới nâng bức tranh toàn một màu đen lên. Bức tranh An Vy sau hơn một tháng trời vẽ xóa xóa vẽ, cuối cùng tôi bôi đen kín. Tôi có một lời giải thích về bức tranh đó như thế này: Đồi mắt thăm sâu tối mù của An Vy. Bức tranh màu đen thôi. Tôi đã vẽ An Vy. Chấm hết.

Người bạn chia buồn lần nữa. Tôi đặt bức tranh xuống lĩnh khăn sao lại làm đồ tách cà phê tràn lan đầy bàn. Người bạn tìm khăn lau.

Những kẻ sống chỉ để làm phiền người khác thì nên chết đi là hơn. Chết như cô bé Jennie đã chết. Quả tôi đã có nói với An Vy như thế. Lúc đó tôi nói để mà nói. Tuyệt đối không có dụng ý. Không ám chỉ. Tuyệt đối.

An Vy không phải là tên thật của An Vy. Trong thông tin bạ của An Vy có tên khác. Tên An Vy do tôi đặt. Tôi có thể cao hứng đặt tên cho An Vy bất cứ một cái tên gì chứ tôi không tài nào sờ nắm vào một chút tí xiu định mệnh của An Vy.

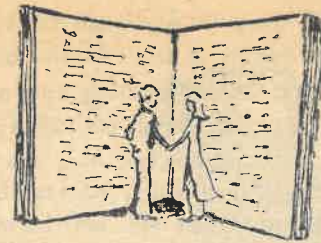
Người bạn ngờ tôi không nghe hẳn nói, lại chia buồn lần thứ ba. Tôi nhớ một câu thơ của Apollinaire trong bài Zone: J'ai vu ce matin une jolie rue dont j'ai oublié le nom.

Câu thơ tuyệt quá. Tôi lải nhải nhai theo điệp khúc đó nhiều lần. Sáng nay tôi thấy một con đường đẹp mà tôi đã quên mất tên. Sáng nay tôi thấy một con...

Người bạn há hoác miệng ngo ngác. Tôi tự nói một mình:

— Nhưng An Vy không phải là con đường.

LÊ MIÊN TUỜNG



GỬI ANH NHỮNG NGÀY MƯA

UYÊN ƯƠNG

BÁY GIỜ CHIỀU NÀO EM CŨNG NGHE MƯA. NHỮNG CƠN mưa trong khoảng thời tiết chuyển mùa. Con mưa trắng rộn ràng, cơn mưa bụi vương vương và cơn mưa bão mịt mù, sầu trời đất, mềm lòng phố thị, cho trăm sợi tóc nhỏ che mờ một khoảng không. Những sợi tóc? Không, chỉ cần một sợi tóc thôi, chị cũng có thể cột đời một ai. Tuyền, đưa học trò nghịch ngợm nhất lớp vừa cười và bảo em thế. Nhưng tóc tôi ngắn, tình tôi cũng không dài, tôi không thích cột ai bởi sợi tóc tôi thường tình. Chỉ muốn để cho gió lơi bay hoài trên gheo (lãng mạn quá phải không?) Rồi một ngày nào đó...

Thì tôi cũng vẫn hoài hoài tâm trạng của Lão Ngoan Đồng Chu Bà Thông. Tôi biết cái vi von của mình không khéo, nhưng trong một lúc vui đùa, tôi chưa biết phải điền tên ai vào chỗ trống tâm hồn cho hợp nghĩa, hợp tình. Và câu chuyện thế là chấm dứt. Anh nghe có cười? Anh với những cơn mưa dài bê bết ở đó, mưa làm cho những tờ thư xanh nhả nheo rúm lại. Chắc vui gì không, anh trong những ngày ngắm núi? Ngắm con suối nào rộn rã trong tiếng cười rạng rỡ, cho nên nổi hờn giận đã như ngọn lửa hỏa sơn tắt ngúm theo từng tờ thư dài gửi đi.

Ba lá thư cùng đến một lúc mà tâm tư trong ấy sao khác nhau quá đổi (yêu ái màu thuẫn ấy lắm sao?) Từ một đơn phương suy nghĩ một chiều để rồi giận hờn vô duyên cớ. Ở trạng thái bẽ bạn quen tên để đi đến một jam lơ con nit. Em cũng không biết mình phải có những ý nghĩ chung quyết nào để bông hoa tình cảm đừng ngày càng mất đi chất hương ngọt ngào của nó. Đó là những ý nghĩ trong cảm xúc thật thiết tha. Cho em, em còn phải biết nói gì nữa. Chẳng ra mình đi đòi hỏi một sự phỉnh nịnh hay sao?

Trông anh nên để yên cô bé học hành chứ khuấy động làm gì một mặt hồ đang êm ả với cái vô tội của nó. Và như thế là chấm dứt ba lá thư xa được chưa anh? Mặc dù trong đó còn thật nhiều điều đáng nói: như hai đường song song thì sẽ gặp nhau ở một cát tuyến; như hòa hội là những gì đáng chán, không kết quả, sao người ta cứ hội hoài mà bỏ cũng chẳng xong, như lá thư nào chỉ là Đức Cơ, nhiều mưa là mẹ rồi hết. Ừ, mà sao lại hỏi ngày của lá thư nhỉ?

Con mưa của hình ảnh xưa, nó vẫn còn đó. Và bây giờ cơn mưa này. Con mưa nào cho riêng anh?

Giọt mưa là viên kim cương long lanh hấp dẫn hay chỉ là những giọt buồn dễ vỡ. Dù sao thì trời cũng đã đổ mưa. Chuyện dĩ nhiên là như thế, lỗi đâu phải tại mình. Ai, có thích che ô, đội mũ đi giữa trời tang thương, hay là trùm chăn lạnh lùng với cơn mưa đầu đó. Thi cũng tùy, cũng tùy. Con mưa, sao tự dưng em muốn nói hoài về cơn mưa. Nó ám ảnh như một tình nhân muốn kiếp. Con mưa đã cho cây me anh màu kỷ niệm, trên một con đường nào im vắng ngã chào cho hàng loạt lá me bay đi. Cho những cánh hoa vàng rơi tả tơi trong một mùa nào trở lại, những trái me khô xạc xào, như tiếng chuông từ một miền ký ức ngân vang, ngân vang. Những cây mận trong vườn người ta hết một mùa hoa trắng, rơi rụng những trái hồng, thì mùa sau hoa trái sẽ trở lại. Thoảng như nhựa non đã không về trên những cái mầm mới nhú, cây thông vẫn cười reo ở đó. Và chim. Ồ, như đã có trăm con tíu tí trên cành đa xưa. O, mà từ một cơn mưa của mùa hè che kín, tại sao em lại đi nói chuyện một con chim trên cành? Phải nói là vườn hã còn nhiều hoa tím, màu tím của hoa Pensée, như những cánh hoa sim của anh chàng chinh chiến, một chiều ngỡ ngẩn hồn thơ.

Và em. Em có riêng em một đời sống khác. Là khép kín. Như một nhân vật nữ của Mai Thảo, định một lần đi xa, một lần thoát xác, nhưng chỉ ở năm phút sau cùng nàng đã xé vé phi cơ để trở lại mảnh vườn êm đềm ngày cũ, ngắm con sông cô đơn cù trên bến vắng ngày nào. Và, xin gửi anh, chuyện một cơn mưa.

UYÊN ƯƠNG



TÌNH CỜ, TÔI VÀ NÀNG

ĐẠM THƯỜNG

Trường tôi và trường nàng nằm trên cùng một con đường thênh thang và nhiều bóng mát. Nhưng tôi chỉ đến đón nàng có một lần duy nhất tại ngôi trường cổ kính có bức tượng uy nghi ngoài cổng. «Con trai đứng ở cổng trường con gái trông làm sao ấy». Tôi cũng không hiểu làm sao ấy là làm sao, nhưng tôi nghe lời nàng và tự ngăn cấm bước chân mình mỗi lần nghe trong đầu lời xúi dục. Nhưng từ đó mỗi chiều cô giờ học tôi đều rời giảng đường sớm bước ra ngoài hành lang của tầng lầu cao nhất. Châm một điếu thuốc, dựa hờ vào cột tường cứng tôi đưa mắt về góc đường. Từ trên cao xuyên qua hàng me thưa lá trong sân trường khi chiếc kim đồng hồ ngừng ở con số năm tôi sẽ nhận ra dáng tung tăng của nàng trong bộ đồng phục và chiếc cặp dày cộm. Tôi có thể chậm rãi đếm từng bậc thang đi xuống để bắt gặp đôi má lúm đồng tiền cùng đôi môi hồng mím cười chào đón. Tôi thường lững thững bước theo nàng nói nàng dăm ba câu chuyện hoặc nghe nàng tíu tít kể những vui buồn trong lớp học trong gia đình nàng... Có những lần nàng tinh nghịch đi sát theo bờ tường cùng phía khuất tầm mắt tôi rồi thỉnh linh xuất hiện nơi cổng trường. Từ trên hành lang cao tíu tít tấp tôi chỉ kịp nhận ra bàn tay nhỏ xíu vẫy nhẹ và một nụ cười thích thú, tôi đoán thế, rồi thôi. Rồi mất dạng trong trời chiều nhòa nhạt. Thường những lần như vậy tôi chỉ mỉm cười một mình và đứng yên đốt thuốc. Nhưng đâu ai có thể đứng yên hoài một chỗ trong suốt cuộc đời. Vì có những lần tôi đã băng mình qua các bậc thang cứng, chạy suốt một khoảng sân trường mênh mông và một đoạn đường hun hút để bắt kịp nàng cuối phố. Để chỉ vừa đứng thờ đốc vừa nhìn đôi má hồng đôi môi cười và để cười theo. Đôi khi nàng còn tinh nghịch hơn, ẩn nấp đâu đó sau một thân cỏ thụ bên đường để cho tôi chạy mãi mê suốt một khoảng phố dài, rồi khi không thấy ai, quay về với vẻ mặt buồn hiu ngơ ngác thì nàng bất ngờ xuất hiện sau thân cây lững thững bước ngược chiều. Và hai đứa nhìn nhau, cùng cười rử rượi.

Đó là người con gái bé nhỏ mà tôi đã quen trong một dịp thật tinh cờ. Có phải nỗi tinh cờ của một lần ngỡ ngàng cất tiếng chào đời hay của những khi mở to mắt ngỡ ngác với những đổi thay tiếp nối trong cuộc sống. Những đổi thay êm đềm như cánh lá vàng chiều nào theo làn gió lơ dềnh đặt mình trên mặt đất và ngủ yên bên thảm cỏ xanh. Hay là đổi thay phũ phàng của nhánh lá khô ngã xuống giòng thác đang hung hăng tung sóng để từ đó đánh theo giòng cuồng lưu cuốn mãi không ngơi.

Tôi vẫn tự hỏi. Nếu chiều đó tôi chẳng một mình lơ ngơ ra phố, nếu chiều đó trời chẳng bắt ngờ đổ mưa để tôi phải lần thẩn đưa bước chân vào định của mình vào rạp ciné đông người kia. Và nếu trong bóng tối mù mịt của rạp ciné tôi không lầm cảm lối ngọn đèn bấm bé tí vừa mua để tự soi lối đi thì liệu tôi có ngồi đây hôm nay để suy nghĩ vu vơ về một gặp gỡ không nhỉ?

Thật ra tôi cũng chẳng phân tích được tâm trạng của mình khi bỗng đứng nhận ra một bàn tay bé nhỏ với tám vé hát xuất hiện ngay trước ánh đèn mình. Nhưng qua giây phút ngỡ ngàng đầu tiên ấy tôi vẫn nhớ là mình chẳng có ý phản nản về sự hiểu lầm ngộ nghĩnh đó. Làm người xếp ghế cho một cô khán giả xinh xinh thế kia, tôi đoán thế dù là tôi chỉ thấy lơ mơ dáng đáp và khuôn mặt nàng khi đó, kìa cũng là một thứ hạnh phúc. Dù là thứ hạnh phúc nhỏ nhoi, mờ ảo như ánh đèn trong phòng. Tôi đã lẳng lẳng cầm hai tám vé và soi ngọn đèn bấm vào hàng ghế đông người. Cuối cùng tôi cũng tìm được một chỗ cho nàng, một cho đứa em đi cùng và... một cho tôi. Dù sao thì tôi cũng cần một chỗ ngồi trong căn phòng này chứ! Như mỗi người mỗi thời rồi cũng phải có một chỗ đứng nào đó trong đời, dù tự mình kiếm tìm hay bắt buộc phải chọn lựa, chấp nhận. Nàng đã vô tình tặng tôi vai trò của một người xếp chỗ. Tôi đành nhận lãnh nhưng tôi cũng đã thông minh để xếp cho chính mình một chỗ bên cạnh. Để không còn thấy cơn mưa chiều thật vô duyên và cuộc đời không còn nhạt phèo.

Vì những thăng trầm tiếp nối sau ngày tôi quen nàng.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên nàng mời tôi đến nhà:

— Từ nay anh đừng theo An như thế này nữa.

Đó là lời nàng nói trong một lần tôi vừa từ trên tầng lầu cao của ngôi trường xuống đón nàng tan học về tại công. Tôi nghe lời nói lạnh lùng như băng đảo. A! còn trò gì nữa đây cô bé! Tôi ngăn người hỏi thăm.

— Hôm nay anh lại nhà An. An giới thiệu với mẹ. Nàng nói tiếp như ra lệnh.

— Cái gì? Tôi hỏi dần từng chữ.

— An mời anh lại nhà có chuyện.

— Chuyện gì?

— Thế nào rồi anh cũng biết mà.

Tôi nhìn xuống bộ y phục xóc xếch của mình.

— Nhưng anh ăn mặc thế này...

— Không sao. Buổi tối anh không bận gì chứ?

Tôi mừng rỡ:

— Tối nào anh cũng rảnh. Ừ, vậy để tối nay anh lại vậy.

— Không, lại bây giờ. Ngay bây giờ.

Tôi ngạc nhiên, giọng hơi cau có:

— Ngay bây giờ? Vậy mà còn hỏi tối với sáng, bận với lại không bận.

— Thì An hỏi cái đó là chuyện khác. Rồi nhìn thẳng vào mặt tôi nàng nhún vai như đăm (dàn trường Pháp có khác). An mời đàng hoàng mà anh không lại hả! Thì thôi... tiếng thôi kéo dài không thôi.

Rồi nàng ôm cặp bước nhanh. Tôi lúng túng một chút rồi đành bước theo. Có bao giờ tôi dám cãi lệnh nàng, cô bé bướng bỉnh không ai bằng.

Tôi đã bước chân vào căn biệt thự xinh xắn đó với một chút bối rối lần chịu đựng. Tiếng sỏi lạo xạo dưới chân như trêu ghẹo. Tôi hỏi nàng thêm vài lần về lý do của sự thăm-viếng-dưới-áp-lực-giận-hờn này nhưng nàng chỉ chum chim cười ra vẻ bí mật. Và sự bí mật đã được tôi tiếp nhận trong một sự ngạc nhiên vô cùng khi nghe từ đôi môi thắm của nàng lời giới thiệu tôi với mẹ nàng. «Thưa mẹ, anh Duy anh nhỏ Dung cùng lớp, nhận làm *Précepteur* cho con đó». A, cô bé còn biết tôi là anh bé Dung nữa chứ! Nhưng Dung đâu có học cùng lớp với nàng? Cô bé này quá xá rồi. Tôi nhìn lên đôi môi cong và cặp mắt tròn kia với sự ngạc nhiên lẫn tức giận. Nàng vẫn ra vẻ thích thú trước cái nhìn của tôi. Mãi đến lúc tiễn tôi ra cổng, thấy nét mặt hậm hực của tôi nàng đã dịu dàng nắm lấy tay áo tôi và ngược lên với cặp mắt đen láy như hạt huyền:

— Anh giận vì An muốn gặp anh mỗi tối tại nhà sao?

Tôi quay mặt đi nơi khác. Không phải vậy! Tôi muốn gặp nàng hoài hoài đó chứ. Có giận là giận vì mình chẳng có quyền quyết định gì cả. Nàng xem việc tôi kèm học như chuyện đã rồi. Và nàng còn khôn khéo lái câu chuyện sang hướng khác. Nàng xem tôi như cái áo, cái quần vậy đó. Muốn nhúng nước thì nhúng, muốn chà sà bông thì chà và muốn ủi thì ủi.

Nhưng tôi biết tôi không thể giận lâu với đôi mắt huyền ảo kia và lời nói ngọt ngào đó. Tôi biết tôi phải trả lời thế nào với cô con gái mười sáu tuổi đó, hồn nhiên như búp bê nhưng tinh quái như con chồn.

Nhưng tôi phải nhận là vai trò thầy giáo của tôi không được kết quả lắm. Với cô bé vừa xinh xắn vừa thông minh thế kia thì đâu có dạy dỗ gì nhiều. Nàng đã phản đối kịch liệt chữ *dạy dỗ* của tôi: «An đâu phải là con nít con nôi mà anh đòi dạy dỗ». «Ừ thì anh không dạy nhưng anh *dỗ* hoài». «Bao giờ?» «Mỗi lần cô học trò bị cho điểm xấu trong trường hay mỗi lần ông thầy dạy kèm lỡ nặng lời vậy mà». «Xì! Anh mà là ông thầy! Anh chỉ là cố vấn *tại gia* mà thôi».

Có lẽ nàng nói thật. Tôi thường được nghe nàng hỏi han về đủ thứ chuyện. Tại sao bài toán An làm sai có mỗi một đáp số mà thầy cho 01? Bài toán có mấy đáp số mà An sai một đáp số? Bài toán có... mỗi một câu hỏi. Hoặc nàng có thể hỏi tôi tại sao hôm nay còn mi mi ở nhà không chịu ăn cơm mà cứ đi lang thang trên mái nhà? Hoặc tại sao hôm nay An không thích học một chữ nào cả. Anh kể chuyện cho An nghe đi! Không! Tại sao không?... Tại sao. Tại sao. Nàng luôn luôn hỏi tôi như thế. Tôi biết trả lời

nàng thế nào bây giờ khi tôi vẫn chưa hiểu vị trí liên lạc giữa hai người. Tôi và nàng quen nhau. Nhưng sau chữ quen đó có hàng bao nhiêu chữ khác xác định sự quen biết. Đôi khi vào những phút giây thật tình cờ nàng cũng hỏi tôi về chuyện tình cảm. Dù sao thì tôi cũng người lớn hơn nàng và cũng đã hơn một lần kể cho nàng nghe những chuyện không đoạn kết của tôi trong những lần nàng chán học và chỉ thích nghe kể chuyện.

— Anh Duy này ! nếu có người con trai viết thư cho mình thì mình phải làm sao ?

— Làm sao là làm sao ?

— Thì mình.. làm sao cho họ không buồn vì lời từ chối ?

— Tại sao lại từ chối tình cảm người ta cho mình ? Tôi hỏi giọng điệu cợt. Nàng ngáp ngừng, thoáng nét bối rối trên đôi mắt chớp nhanh.

— Chẳng hạn vì mình đã có cảm tình với một người khác

— Cũng chẳng sao. Mình cứ viết thư nói như thế hay không phải nói gì

— Như vậy họ có buồn không ?

— Buồn chứ. Buồn chết được khi mình để ý đến người mà người viết thư ơ lạnh lùng như cục đá.

— Tội nghiệp quá nhỉ !

— Tội nghiệp. Không thương mến ai mà tội nghiệp cho họ, lúc đó họ mới đáng tội nghiệp. Rồi tôi cười nhìn vào mắt nàng. Hay là muốn khỏi buồn mình cứ ban phát tình yêu cho cả hai. Ban phát thật đều như chia kẹo thì chả cậu con trai nào buồn cả. Họ sẽ nhớ An như nhớ... ông già Noel.

Nàng không có lời nào công khai phản đối ý kiến tôi nhưng nhìn ánh mắt lạ lùng của nàng lúc đó và rồi khuôn mặt cúi gằm xuống tôi đã thoáng cười. Suối tóc huyền rũ xuống như hòn sỏi. Tôi lặng thinh gõ nhẹ cây viết chì lên bàn nhìn bằng quơ. Bên ngoài bầu trời rực rỡ ánh sao. Mảnh trăng tròn nhìn tôi mỉm cười. Rồi nàng lẳng lẳng xuống nhà, bước chân trần lên ai trên nền gạch bóng và khuôn mặt mơ hồ trong màu máu của ngọn đèn trường. Tôi vẫn ngồi yên nhìn theo. Một lúc sau nàng trở lên và ly nước sòng sánh trong tay. Để nhẹ trước mặt tôi nàng nói thật dịu dàng như chưa bao giờ, lời mời mọc êm như tiếng nhạc :

— Anh uống đi. Ban này anh cho nhiều ý kiến tuyệt vời quá nên chắc khát nước.

Và nàng mỉm cười.

Và tôi nâng ly lên môi. Vị chua chát bất ngờ của ly nước làm tôi nhấm nháp. Cùng lúc từ đôi môi cong cong kia thốt lên một lời nhẹ như tơ : « Chết, xin lỗi anh, An lại quên bỏ đường vào nước chanh rồi ». Tôi cố nuốt miếng nước đang nghẹn trong cổ họng. Nhưng miếng nước đã trôi mà vị chua còn như thấm vào môi vào lợi khi chợt nhận thấy một tia nhìn long lanh đặc biệt thẳng từ đôi mắt mở to giả vờ xin lỗi của nàng. Tôi biết nàng luôn luôn nhớ lúc nào là lúc phải quên, giả sử quên bỏ đường vào nước chanh, để tặng tôi những bất ngờ đáng chết.

Mùa Xuân đến nên lá thay màu áo hay vì cây lá chợt xanh nên nhân

gian mới biết Xuân về ? Tôi cũng thường hay hỏi thăm có phải vì ánh mắt nàng cho tôi đã mang nét lạ nên hồn bỗng xuyên sao hay chính vì lòng mình đã ngỡ ngàng rung động nên khoé mắt kia mới như vờ vợi yêu thương ? Chỉ là những ý niệm linh cảm mơ hồ nhưng sao mệnh mang như trời biển. Tôi vẫn gặp nàng. Vẫn thích nghe nàng nói. Vẫn thích ngắm nàng cười. Dù giữa hai người vẫn còn những trò chuyện hồn nhiên, những han hỏi bình thường.

Buổi tối, khi tôi đến cô bé đang cúi mũi vào một quyển sách dày cộm. Trời đất ! còn đeo kính cận nữa chứ. Tôi đứng yên nơi thềm cửa. Khuôn mặt nàng sáng rực dưới ánh đèn. Màu áo trắng tương phản với làn tóc mây xòa dài ngang vai nếu không có đôi kính đeo trễ trên sống mũi có lẽ tôi sẽ nghĩ nàng là một nàng tiên bé nhỏ đang nghiền ngẫm một bài thuốc thần diệu để cứu vớt nhân gian nhiều bi lụy, trầm luân.

Bất chợt nàng tiên nhìn lên. Đôi mắt tròn xoe trên đôi gọng kính, tròn như cái miệng vừa cất tiếng như reo :

— A ! đây rồi !

— Đây rồi. Tôi ngạc nhiên. Cái gì ?

— Anh. Anh đưa bàn tay đây. Nàng nói rồi rít khi tôi kéo ghế ngồi xuống bên cạnh bàn, ngờ ngác như đàn rùng xuống phố.

Tôi mở to mắt, cao giọng :

— Cái gì ?

— Cái gì cái gì hoài ! Cái tay. Nàng chồm tới hét bên tai tôi. Làm ơn cho mượn cái tay một tí, *s'il vous plait*.

Lạ nhỉ ! Hôm nay bầy đặt đeo kính rồi nói tiếng Tây nữa chứ. Tôi ngờ ngác nhìn đôi gọng kính rồi nhìn xuống tay mình.

— Chờ ơi ! Anh chậm chạp quá đi. Nàng tiếp tục ra lệnh. An bảo anh đưa tay thì cứ đưa tay ra. Tay trái kia . . .

Tôi khẽ nhún vai (cái này là bắt chước nàng) rồi cũng đưa tay như lời nàng. Như thường lệ. Nàng thản nhiên nắm bàn tay xương xẩu của tôi ra dáng xam xoi, nghiêng đầu bên này ngả đầu bên kia ngắm nghía. Thỉnh thoảng liếc sang trang sách bên cạnh có vẽ hình bàn tay to tướng, ra chiều đặc ý. Tôi chống một tay còn tự do lên cằm, lẳng lẳng ngắm cô thầy bói. Sao đàn con gái giống nhau thế không biết. Bói toán, chỉ tay, chữ ký. Có phải vì thiếu tự tin hay vì tính tò mò lắm chuyện cổ hủ. Hay đã chán chương hiện tại nên tìm về ngũ trong dĩ vãng và tương lai ? Sau một hồi làm dáng suy tư ; nàng kéo nhẹ gọng kính xuống sống mũi và bắt đầu huyền thuyên. Nào là trí đạo trên tay anh cũng khá khá « cỡ này thì dạy học được một mình An là cùng » ; nào là tâm đạo anh như con giun thể kia thì tương lai anh còn ca bài nghìn trùng xa cách người đã đi rồi . . . vài mươi lần nữa là ít . . . Nàng còn nói nhiều lắm nhưng tôi nhớ chẳng kịp chỉ lẳng lẳng ngắm bàn tay nàng bên bàn tay tôi. Bàn tay đưa ai ra khỏi cuộc đời. Bàn tay nắm ngón ời . . . Tôi mỉm cười nhìn lên, hát khẽ. Một lúc sau nàng hỏi :

— Anh có biết xem chỉ tay không, anh Duy ? Tôi mỉm cười, tay vẫn chống lên cằm, lắc đầu. Sao anh không học ? Nàng hỏi tiếp.

— Làm gì ?

— Thì đề . . . nắm tay nắm chân mấy cô. Nàng cười khúc khích. An có

mấy nhỏ bạn mè coi bó kinh khủng. Nói đến coi chỉ tay là tụi nó chia tay ra ngay. Tha hồ cho anh nắm...

— Anh không thích nắm tay nhiều người như thế. Tôi mỉm cười. Cho một người và suốt đời. Rồi nhìn sâu vào đôi mắt nhưng chớp khế tôi thật dịu dàng. An, An có nghĩ như anh không?

Người con gái nước lên thật nhanh rồi cúi xuống. Gió đùa trên mái tóc. Đầu đây có lời lá reo ca. Thỉnh thoảng như có mùi ngọc lan quyện ngai căn phòng. Tôi đẩy nhẹ về phía nàng mảnh giấy tôi vừa ghi mấy chữ. *Cho bé mượn cái tay đó suốt đời bé à! Cho anh mượn lại tay bé không?*

Khi nàng ngẩng lên tôi thấy nơi khoé mắt chợt long lanh giọt lệ. Tôi biết mình đã chìm trong giọt lệ đó. Bé ơi! bé cũng biết khóc sao bé! Khuôn mặt người con gái vẽ một nét mờ màu sữa trên khung trời. Vài vì sao lấp lóe vẫy gọi. Đều nàng bình yên trong cõi mộng mơ đó.

Phương trời đó có anh không hở bé?

Tôi không hỏi nàng câu đó bao giờ nên vẫn không có câu trả lời. Nhưng từ đó, với nàng, tôi đã có một vai trò mới. Ở những lần trước tôi chỉ là kẻ chấp nhận. Chỉ một lần này là tôi đã tình cờ tìm lại uy quyền và đưa quyết định. Tôi đã bước đến và đứng bên nàng. Một chỗ đứng tuyệt vời của người. Tôi vẫn không tìm một danh xưng cho vai trò sau này của tôi. Nhưng từ buổi đó tôi đã là người con trai duy nhất có quyền tìm một chỗ ngồi cho nàng và ngồi bên mỗi lần có phim hay. (Có điều cần nói thêm là nàng đã tích thu ngọn đèn bấm tí hon của tôi ngày nào. Lý do dễ hiểu: «đề anh không còn giữ cái trò lằm cằm đó nữa».)

Tôi cũng vẫn là vị cố vấn tại gia tài ba của nàng. Nhưng bây giờ thì tôi không bao giờ khuyên nàng nên ban phát hạnh phúc đồng đều như xưa kia. Hạnh phúc chỉ thật là sự hạnh phúc khi ban phát cho một người. Tôi đã sửa lại câu triết lý của tôi như thế và nàng đã mỉm cười tỏ sự đồng ý. Tôi và nàng cũng thường chung đầu bên nhau bàn chuyện tương lai, nhắc thì quá khứ. Nhưng không bao giờ chúng tôi lại nghĩ rằng đó là những lời tiên tri hay bói toán. Những lời thì thầm bên nhau trở thành những lời tâm sự của tôi và nàng. Tâm sự là những ước mơ và thì thầm là những tin tưởng.

Nhưng cuộc đời không bao giờ đẹp như ước mơ. Cuộc tình không bao giờ xuôi như lòng tin tưởng. Hạnh phúc không có trong tình yêu của tôi. Tình yêu đã đến từ tình cờ nhưng hạnh phúc sẽ đến và đi như bóng mây. Tôi không thể hỏi nàng tại sao như nàng ngày xưa hay hỏi. Tại sao chúng mình xa nhau? Người ta yêu nhau thật tình cờ nhưng xa nhau thì biết bao nhiêu là lý do. Tôi biết điều đó. Nhưng tôi vẫn hỏi tôi hoài tại sao tình yêu phải đến từ hai phía mới là hạnh phúc mà chia xa sao chỉ từ một phía là đủ đoạ đầy?

Ngày xưa, những ngày mà nàng còn ôm bụng cười nhìn tôi nhăn mặt bên những ly nước chanh không bỏ đường mà vẫn thấy ngọt ngào. Tôi đã uống hàng trăm hàng ngàn ly. Bây giờ đã chẳng còn. Đôi lúc muốn nhấp chút tưởng nhớ xa xưa thì ly nước chanh đã cạn khô, chỉ còn lại đáy những hạt chanh nào đắng ngắt.

Tôi không còn gặp lại nàng. Và vì thế tôi cứ hỏi tôi hoài. Tại sao...

ĐẠM THƯỜNG



giữa vườn bạch huệ

anh vừa nhớ đã một lần đến đó
buồn co ro như một kẻ thất tình
mặc áo len khăn đỏ buồn tênh
soi gương thấy bóng mình như kẻ lạ
bởi rớt thì nên Sài Gòn khó ở
tủi buồn nào ngang xéo thờ tim
lên Đà Lạt anh cố thử tìm
muốn trộn lẫn những buồn vui cho

biết
cỡ tuổi đó có niềm tin mãnh liệt
mơ ngày mai đời thật vinh quang
ngày mai đi giữa những hào quang
chung quanh có khối người chung

bóng
tự tin rồi cũng đến hồi xa vọng
mười năm qua có nghĩa lý gì đâu
đề hôm nay đời đã nát nhàu
như manh áo ẩm màu bột tuyết
đã lạt ơ đó là lời vĩnh quyết
phúc âm buồn hủy diệt đời nhau
nếu mai kia thêm những cơn sầu
đã lạt lạnh cóng hồn đời cũng thế
chiều gặp Nhung giữa một vườn

bạch huệ
tượng chùa cao vờ vờ trong hồn
em Đà Lạt mà đỏ môi ngoan
xin ôm ấp hương nồng môi thánh nữ
nơi em đứng xưa kia là Chúa ngự
anh buồn đời nước mắt chạy quanh
gỏi Nhung yêu một trái tim lành
bao năm sống và giờ đang thồn thừc

THƠ TÌNH THÁNG SÁU



LÊ VINH NGỌC

nhưng, tháng sáu ở nhà nguyên

giữa phố như ngày đại một mình
nhằm trong hơi thở một lời kinh
em ngoan đứng đợi nhìn nắng đỏ
đôi guốc đỏ au áo trắng tinh

đôi chim cuống quýt bên bờ dậu
làm sao để vẽ đôi mắt nàng
đôi mắt như hai hàng bạch lạp
rơi xuống hồn anh mấy ngỡ ngang

đôi tay em như là đôi rắn
xiết quanh hồn anh những nỗi đau
lệ dàu rơi xuống hay là máu
lời nào để cạn tỏ tình nhau

nàng đứng bên tháp chuông vẫy gọi
anh thân thờ như kẻ thất tình
chân đi chừng để bao nặng nhọc
trữ xuống vai gầy cõi u minh

nàng thả tay với ngang oan nghiệt
ta cần môi cho tan biến cuộc tình
mà sao nghe tim như đứt nhưc
mấy làng mây thăm cũng rung rinh

nàng đứng ở đầu ngày tháng sáu
không ngọt trong lòng những cơn
mưa

chiều ta ghé ngang nhà nguyên
nhớ em nhớ mấy cho vừa

LÊ VINH NGỌC



MƯA PHỔ CŨ ● PHAN UYÊN HOÀI

Chiều chậm xống bên ngoài khu vườn, gió lồng lộng thổi từ phía bờ biển vào đem theo những hơi muối nhớp nháp. Thường, cơn mưa cũng sẽ bắt đầu khi bóng nắng đã mất. Tất cả đều như một thói quen và trở thành giản dị từ ngày tôi về sống ở đây, một thành phố biển. Vì là chiều thứ bảy nên công việc tại trường của tôi được chấm dứt sớm hơn thường lệ. Những ngày cuối năm với đám học sinh còn ham chơi đã khiến tôi trở thành một mẹ như muốn buông xuôi để chờ đợi những tháng ngày mới khác. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ bất chợt tôi bắt gặp trong một lúc buồn bã nào đó. Thật sự ở đây tôi vẫn còn tìm cho mình được những niềm vui và hạnh phúc khác bên cạnh những người học trò hồn nhiên và thơ mộng. Như một niềm hạnh phúc nhỏ trong đời sống, được sống gần và tìm lại những kỷ niệm đã mất hút đằng sau những bước chân vào cuộc sống mênh mông, đôi khi buồn thắm.

Gió vẫn lồng lộng từ phía xa, xào xạc trên những vạt lá chuối bên hông nhà. Tôi thấy bóng chị Nguyễn khuất mắt đằng sau những cành cây lớn. Có lẽ chị đang tưới những luống cải hoa vàng, mọc xanh ngát trông thật dễ thương và thơ mộng. Ở giữa sân mấy đứa con của chị đang tụm nhau lại quanh một cái hộp giấy. Tôi tiến lại gần thì ra chúng đang chơi với những con dế. Vào những ngày mùa mưa trở về, có lẽ đó là cái trò chơi thú vị nhất của trẻ con. Và những buổi sáng đến trường, tôi cũng đã bắt gặp một vài người đàn bà đem bán tại các cổng trường. Thấy tôi lại, đứa con bé nhất của chị Nguyễn nhìn tôi cười :

— Cháu cho đi một con nê đi.

— Thôi, di sợ lắm. Cháu không sợ nó cắn di sao ?

— Nó không cắn đâu di.

Tôi chỉ vào cái hộp giấy :

— Thế cháu không nhìn lại chúng đang cắn nhau đấy sao ?

Thằng bé thấy tôi nói vậy đứng lên cười ròn rã :

— Di quê quá, đấy là nó «đá nhau» đó di.

Đám trẻ ngẩng lên nhìn tôi cười rồi lại tiếp tục với trò chơi của mình. Tôi cầm tay thằng bé và dẫn nó đi theo về phía chị Nguyễn.

— Chú Hãn hôm nay không tới hả di ?

Thằng bé đột nhiên hỏi tôi về Hãn. Tự nhiên tôi thấy mình buồn quá đôi. Đã hơn hai tuần nay Hãn không trở lại với tôi, có điều gì đã cản trở anh lại bất thường như vậy ? Hỏi rồi tôi tự tìm lấy những lý do đẹp nhất cho Hãn để an ủi tôi trong những lúc nghĩ nhiều về anh. Thằng bé thấy tôi im lặng tưởng tôi chưa nghe nên kéo mạnh tay tôi :

— Sao chú Hãn không tới hả di ?

Tôi cúi xuống bế thằng bé lên và nói với nó :

— Cháu hỏi vậy làm sao di biết được.

— Tại cháu vẫn thấy chú Hãn đến vào những chiều thư bảy.

— Chắc chú bận chuyện gì đó cháu.

Tôi trả lời thằng bé và nghe có tiếng chị Nguyễn vọng lại hỏi hai di cháu tôi đang có chuyện gì vui. Tôi nhìn chị cười. Buông thằng bé xuống và dẫn nó lại gần :

— Nó đang hỏi em về Hãn đó chị.

— Ừ, lâu quá không thấy Hãn trở lại nhỉ ? Rồi chị nhìn tôi cười :

— Chắc nhớ Hãn lắm hả ? Mấy hôm nay thấy Quỳnh lạ lắm đấy.

— Không biết có phải vậy không chị.

— Sao không biết. Cổ này hôm nay ngờ ngẩn nhỉ.

Tôi nhìn chị mỉm cười, không nói. Chị Nguyễn vẫn có những cái nhìn dễ dãi với tôi như vậy. Và, chị cũng là người đã hiểu rõ chuyện tình yêu của tôi với Hãn. Từ gần một năm nay, việc Hãn đi lại với tôi tại đây cũng đã như một điều quen thuộc. Chị vẫn nói với tôi, tình yêu, tới một tuổi nào đó rồi cũng sẽ trở thành cần thiết trong đời sống của mỗi người. Và như thế, chị muốn tôi được hoàn toàn tự do trong việc lựa chọn cho mình, như một sự việc bình thường. Tôi biết chị vẫn thường có một cái nhìn dễ dãi và giản dị vào hạnh phúc trong hoàn cảnh và cuộc sống của chị. Có lẽ, đó đã là một hạnh phúc của chị. Tôi nghĩ thế, vì như vậy chị sẽ chẳng phải quan tâm đến những gì xa vời, khuất chìm đằng sau cuộc sống có quá nhiều những trách nhiệm và bồn phận.

Nhưng tôi thì lại không giống chị được một phần. Chỉ với Hãn, tôi cũng thấy mình đã quá xôn xao chụp bắt những cái gì chưa kịp xuất hiện, để rồi trong một ý nghĩ nào đó, tôi tưởng mình đã là một chiếc bóng buồn bã, và chỉ một mình tôi làm lủi trong đó. Thật thế, gần một năm nay Hãn đã chiếm quá nhiều thì giờ trong những ý nghĩ của tôi. Và bây giờ, tôi muốn được quyết định lấy những công việc của tôi. Những công việc mà lẽ ra, tôi muốn mình được yên phận ở một nơi nào đó, thật an tâm với những ý nghĩ bình thường và không vương bận đến một người nào khác. Nhưng còn Hãn. Anh đã là một nỗi ám ảnh trong tâm trí để tôi chưa thể quyết định dứt khoát được những gì của đời tôi. Đó là những điều mà tôi còn dấu chưa muốn cho chị Nguyễn biết, vì tôi hiểu như thế chỉ làm cho chị buồn, và tôi chắc cũng sẽ không vui gì hơn.

Đến bây giờ thì tôi vẫn chưa hiểu tại sao tôi đã để người ta chọn cho tôi nơi này, để bỏ tôi đến với những công việc đã kéo dài gần được một năm,

mặc dù tôi đã đậu cao trong kỳ thi cuối năm và ra trường. Cũng chính nơi đây tôi đã gặp Hãn, người đầu tiên chia sẻ cuộc sống của tôi với nhiều xóc xạo lẫn bối rối bủa vây cùng khắp. Đôi lúc tôi nghĩ mình sẽ có thể trở thành một người khác, tựa như *lông non đại dã hóa thành chiếc bướm. Cánh bướm không bay tới đậu bên ngoài*. Tôi vẫn còn đang chờ đợi nơi Hãn một tiếng nói mà có thể, tôi sẽ còn tiếp tục công việc của mình ở đây, hoặc xin đổi về một nơi nào khác gần với gia đình tôi chẳng hạn. Nhưng đến bây giờ thì Hãn vẫn chưa nói với tôi một lời nào, khả dĩ giúp tôi quyết định được việc làm và những ngày cuối năm này. Tôi biết không phải Hãn dừng dừng với tôi, mà có lẽ vì bản tính anh ưa sợ những điều rắc rối đến với người khác, và một phần anh ít nói quá.

Chính chị Nguyễn cũng đã nói với tôi điều này. Mà thật vậy, có những lần đến với tôi, anh đã ngồi cả buổi để chẳng nói với tôi một chuyện gì ngoài những câu chuyện bình thường về công việc và đời sống hàng ngày. Nhưng có lẽ, đó chính là những hình ảnh dễ thương nhất mà Hãn đã chiếu ngự trong tâm hồn tôi, mặc dù đôi lúc anh đã làm cho tôi có những ý nghĩ tủi thân, và muốn khóc. Nhưng tôi biết, với Hãn, tâm hồn tôi đã bị giam đông nhiều với những tình cảm của anh chằng chịt trong đời sống. Và, tôi đã yêu.

Chiều xuống thấp hơn. Những vạt nắng cuối ngày còn sót lại chạy đi theo những bọt nước trắng xóa bắn lên tung tóe từ mặt biển vào các ghềnh đá thấp. Sóng vỗ thật mạnh, ào ào, từng đợt sóng cao chạy từ ngoài khơi vào bờ biển hất tung lên vào phía cuối vườn. Mấy luống cải hoa vàng xanh ngút mắt và đầm nước. Chị Nguyễn nhìn tôi cười và bế thằng bé đi vào khoảng giữa vườn. Chị hỏi tôi :

- Hãn và em giận nhau đấy hả ?
- Không chị. Nói rồi tôi nhìn chị cười.
- Mấy cô mấy cậu bây giờ thiệt rắc rối.
- Sao chị ?

— Mới có mấy ngày không gặp nhau đã như người mất hồn. Chị nhìn tôi. Rồi sau sẽ biết cô ạ.

Tôi tránh đôi mắt nhìn của chị. Đưa tay vào nát một nắm lá, mùi thơm ngai ngái của nhựa lá cây xông lên làm tôi khó chịu. Nắng đã mất. Gió thổi thốc tới và xoáy vờ trên những vòm cây cao trong vườn. Chợt thấy Hãn ở công. Tôi đi nhanh lại và không tránh được sự xúc động.

— Anh . . .

Rồi tôi im lặng. Về mặt tôi lúc đó chắc cũng buồn cười ghê lắm. Hãn nắm lấy tay tôi :

- Giận anh hả ?
- Tôi lắc đầu. Hãn tiếp :
- Trông em làm sao ấy.
- Là sao hả anh ?
- Anh chịu.
- Anh nói vậy được hả ?

Hãn xiết mạnh tay tôi :

— Thôi, anh xin lỗi. Tôi cười ngược lên nhìn anh. Tôi thấy anh cúi thấp xuống và đôi mắt anh thật lớn che khuất tầm mắt của tôi. Hơi thở anh nghe ấm áp và quen thuộc. Tiếng sóng vỗ vào các ghềnh đá mỗi lúc một dồn dập, tôi nghe rõ từng đợt nước rót rào rào phía cuối vườn, ngoài kia.

Hãn và tôi theo chị Nguyễn vào nhà. Hãn nói nhà hôm nay sao vắng quá. Tôi hỏi đến anh Nghĩa. Chị Nguyễn cho Hãn biết anh Nghĩa đã đi công tác về Saigon được gần một tuần nay, và có lẽ chỉ vài ngày nữa anh sẽ trở về. Những đứa trẻ giờ này chắc chúng đang chơi ở ngoài bãi. Chiều chậm xuống và gió thổi mạnh hơn, thốc vào trong nhà. Chị Nguyễn hỏi Hãn đã ăn ở đâu chưa, nếu không thì ở lại ăn cơm chiều với tôi và chị. Hãn nhìn tôi gật đầu. Đứa con bé nhất của chị Nguyễn cũng đã chạy đến bên anh. Anh đặt nó ngồi gọn và lòng mình. Tinh Hãn vẫn vậy, ở đâu thì tôi không biết, chứ đến với thì tôi anh thấy rất dễ chịu. Và đặc biệt, anh quý những đứa nhỏ một cách chân thành. Điều này Hãn đã làm tôi xúc động và khóc mấy lần. Anh nói, tuổi nhỏ của anh một phần đã bị đánh mất cùng với những ước mơ chẳng bao giờ được bắt gặp. Bây giờ, tự nhiên nhìn vào những đứa nhỏ và thấy mình được vui với những niềm vui hồn nhiên của chúng, như một hạnh phúc nhỏ trong đời sống bon chen và khuất lấp hàng ngày. Hãn ạ, anh lại làm tôi muốn khóc rồi đây.

Bữa cơm chấm dứt thì bên ngoài trời cũng đã muốn tối cùng với cơn mưa lớn bất thần đổ xuống. Bóng tối chập choạng khỏa lấp lẫn với những bóng cây càng trở nên tối hơn ở ngoài vườn. Lá cây xào xạc. Nước mưa nặng nề rót vùn vủ trên những tàu lá chuối chao nghiêng như muốn gãy đổ. Hãn nhìn tôi. Qua bờ vai anh tôi nhìn thấy những ánh đèn đỏ lập loè nơi những con tàu neo ngoài biển ở những vương cửa sổ gần anh. Hãn đánh diêm châm thuốc hút. Đóm lửa từ que diêm bùng lên rồi vụt tắt vì gió. Tôi lấy tờ báo che lại cho anh, hơi thuốc đầu quần quýt cùng với mùi diêm sinh thoảng qua dịu dịu ấm áp. Hãn nói :

— Em có vẻ buồn ?

— Sao anh biết ?

— Nhìn mắt em là anh đủ biết rồi. Tôi cười, đan hai bàn tay vào nhau đặt trên đùi anh, cúi thấp :

— Anh nịnh.

— Anh nói thật đó, không nịnh đâu.

— Lúc nào anh cũng vậy. Hãn đặt tay lên vai và kéo tôi sát gần lại với anh. Anh nhìn tôi thật lâu. Thật sự, anh làm tôi bối rối.

— Anh đừng làm em sợ.

— Nhưng anh muốn nói với em một điều.

— Sao anh ?

— Em có chuyện gì giấu anh.

Tự nhiên tôi khóc. Nước mắt ở đâu trào ra một cách dễ dàng. Tôi mơ hồ nghe thấy niềm hạnh phúc gần gũi nhất đang xôn xao dấy lên ở một góc

khuyết nào đó, trong tâm hồn tôi. Tôi biết, tôi sẽ lại chẳng nói được điều gì cho ra hồn với Hãn. Như một đứa trẻ vùi vĩnh, khi cảm thấy mình đã đầy đủ, rồi thì chẳng còn một chuyện gì đáng nói cả. Gần Hãn tôi vẫn thấy mình nhỏ bé và yếu đuối như vậy, mặc dù đôi khi, trong tình yêu Hãn tôi muốn mình được quyết định lấy một phần nào đó, giữa tình yêu và cảnh sống bên ngoài. Nhưng, Hãn ạ. Anh có biết tình yêu đã làm em rối trí (?)

— Em có nghe anh nói? Hãn hỏi và xiết chặt những ngón tay tôi đau nhói. Một cơn gió mạnh tạt qua cửa sổ đem theo những hạt mưa nhỏ bám vào mặt tôi, mát lạnh.

— Anh biết. Năm học của em sắp hết ?

— Thi có gì đáng nói đâu.

— Em muốn nói với anh chuyện khác.

— Hôm nay em lạ quá.

Tôi nhìn ra phía ngoài. Mưa vẫn còn nặng hạt và rơi đều trên mái ngói. Trời tối, tôi chẳng còn trông thấy gì ngoài những ánh đèn nơi những con tàu hắt xuống lòng biển nhòa nhạt theo làn mưa. Tôi thấy Hãn mỉm cười một điều thuốc khác. Anh hỏi tôi có thấy lạnh không. Anh đứng dậy và lấy thêm cái áo lạnh khoác lên người cho tôi. Tôi nhìn cao nhà một lượt, chẳng có ai ngoài tôi và Hãn ngồi ở đây suốt từ nãy đến giờ.

Tôi nhìn Hãn :

— Sao anh chẳng nói gì với em cả ?

Hãn cười :

— Anh đang ngồi đây với em mà.

— Chuyện khác kia.

— Anh không hiểu.

Tôi cười. Thật sự tôi thấy mình ngu ngơ. Vòng vo đề rồi chẳng nói được gì theo những điều sắp xếp trước lúc Hãn đến. Không biết Hãn có thể hiểu được những ý nghĩ của tôi, hay anh chỉ nói như vậy để tôi được yên lòng trong những lúc anh nhận thấy tâm hồn tôi bị bất an. Mặc dù trước đây, tôi đã mong manh đề cho anh biết rằng tôi đang muốn có một sự thay đổi về một nơi khác, ngay sau năm dạy học này của tôi tại đây. Tôi nói với Hãn :

— Em muốn có một sự thay đổi vào cuối năm này. Anh nghĩ sao ?

— Anh biết em đang chờ anh để quyết định cho mình một nơi nào khác. Nhưng em hiểu, anh yêu em.

Tôi nhìn anh yên lặng. Tôi thấy đôi mắt anh chiu buồn và tiếng nói trở nên trầm trầm xa vắng :

— Em đã cho chị Nguyễn biết ?

— Chưa, anh ạ.

— Em hiểu anh không ?

— Dạ.

Rồi Hãn úp hai bàn tay mát lạnh của anh lên mặt và nâng cằm tôi lên. Anh nhìn tôi, khuôn mặt thật gần :

— Anh yêu em.

Tôi gỡ bàn tay lạnh ngắt của anh xuống và đặt trong lòng tay của tôi. Vàng, Hãn ạ. Như thế là tôi biết cuộc sống của tôi đã bị chia xẻ với anh rất nhiều. Có thể nào, trong một ý nghĩ nào đó tôi đã nghĩ rằng cần phải có anh bên cạnh để bảo vệ cho tình yêu của chúng ta. Và, chỉ có tình yêu.

— Anh uống cà phê nhé ?

Tôi hỏi Hãn khi bên ngoài trời đã ngớt mưa. Những hạt mưa nhỏ, bay bay trong ánh đèn từ nhà hắt ra thành một vệt sáng dài chiếu xuống nền đất đã sũng nước. Hãn bảo tôi vào gọi chị Nguyễn ra cùng uống cho vui. Tôi gạt đầu chưa kịp đi thì chị Nguyễn cũng vừa xuất hiện ở ngưỡng cửa, Chị phụ tôi bắc ấm nước sôi và nói trời này mà uống cà phê thì nhất, rồi chị kêu nhớ anh Nghĩa quá, không biết giờ này anh đang làm gì với công việc của mình hay cũng đang ngồi ở một quán nào đó để uống cà phê buổi tối tại Saigon. Chị làm tôi và Hãn phải bật cười. Tôi biết đó chỉ là một cách nói của chị để cản nhà trở nên vui vẻ. Và, chúng tôi cảm thấy được gần nhau hơn.

Rất khuya Hãn trở về. Gió lạnh, đem theo hơi nước từ lòng biển và sương đêm phần phật trên vai áo khi chúng tôi đứng với nhau ngoài cổng. Một chút ánh sáng của ngọn đèn đường gần đấy soi rõ hai chiếc bóng của tôi và Hãn đồ dài nghiêng nghiêng. Tôi nói lạnh quá. Hãn phà những hơi khói thuốc quấn quýt lấy cổ tôi và nói, anh sẽ đốt những điều thuốc này để sưởi ấm cho tôi. Tôi cười thành tiếng và xiết nhẹ cánh tay, nếu thế thì em sẽ chết vì ngọt mắt anh ạ. Hãn cúi xuống nhìn tôi cười. Biển đêm thật đen, hắt chiếu những bóng đèn trên tàu lăn tăn theo làn sóng như những mảnh ánh sáng bị vỡ vụn, mát hút. Mưa đã tạnh hẳn. Hãn nói em vào đi đề anh về. Tôi lắc đầu không chịu, bảo anh về trước rồi em vào sau cũng được. Tôi nghe hơi thở anh thật gần, quen thuộc. Một vài giọt nước mưa trên giàn hoa theo gió bám vào mắt tôi, lạnh ngắt. Tự nhiên tôi muốn khóc với một vài ý nghĩ chưa kịp thành hình đằng sau những xôn xao đã lắng chìm, trong tâm trí tôi. Từ xa, tôi nhìn thấy ngọn hải đăng quét những vệt ánh sáng dài, trong vắt. Và, nghe rõ tiếng sóng vỗ vào các ghềnh đá thấp, phía sau vườn.

PHAN UYÊN HOÀI



truyện dài MƯƠNG MÁN

Tôi sực nhớ tên một tập thơ của thi sĩ Vũ Hoàng Chương, buột miệng:

— Ta đợi em từ ba mươi năm!

Cả bọn cười rộ. Huệ Giao đỏ mặt, mắt chớp lia lịa. Người thanh niên nhẹ nhàng nhếch mép cười. Tôi cảm thấy hơi nhột nhột mắt vì cái nhìn của anh chàng đậu lại trên mặt tôi hơi lâu; tia nhìn làm tôi cúi mặt, mơ hồ nhận ra vẻ mê hoặc là lạ trong tia nhìn ấy. Hình như mắt anh chàng giống giống đôi mắt của ai (?) rất quen thuộc.

Thằng nhỏ hầu bàn bưng thức uống ra. Ngọc Quý làm bộ in đóng kịch, đưa ly chè bấp tời trước mặt anh chàng:

— Xin mời ông anh ăn chè, gọi là đề mừng phút kỳ ngộ giữa ông anh và em gái Huệ Giao của tui tui...

Quỳnh Hương tiếp:

— Sau ba mươi năm đợi mòn con mắt.

Nh Huệ Giao ngượng quá, ngúng nguẩy:

— Bá láp. Tui bây đưa vừa vừa thôi.

Anh chàng ngượng không kém, lí nhí:

— Cảm ơn. Tôi vừa ăn xong.

Con chó con nãy giờ nằm dưới chân người thanh niên, bỗng nhảy cẫng về phía lan can. Người thanh niên nhồm dậy gọi với:

— Ái Cơ đừng nhảy hoảng, té u đầu.

Cả bọn đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc khi nghe người thanh niên gọi con chó là Ái Cơ.

Người thanh niên âu yếm ôm con chó vào lòng, trở lại chỗ người, nhìn mòng về phía Vũ Dạ lau lách điệp trùng.

Con ma tò mò trong tôi thức dậy:

— Con chó của anh à?

Người thanh niên quay lại nhìn tôi, khẽ gật đầu. Tôi mỉm cười đáp lại cái gật đầu thân thiện của anh:

— Con chó của anh có cái tên thật đẹp. Ái Cơ, nghe như tên con gái.

Người thanh niên vuốt ve con chó trong lòng mình:

— Ái Cơ là tên một người con gái.

Việt Nữ mắt sáng tựa sao:

— Ai rửa anh?

Thu Thu mau miệng:

— Tên bạn lòng của anh phải không?

Giọng người thanh niên vẫn trầm trầm điệu cũ:

— Các cô thử đoán coi?

Không dưng, một câu đố được ném ra, cả bọn thích thú làm thầy bói! Lan Khuê tưởng tượng:

— Ái Cơ là người anh thương nhất đời, không lấy nhau được nên chửi thương hoài đủ một ngàn năm phải không?

Người thanh niên lắc đầu.

Tôi không tin:

— Lan Khuê nói bậy, ai lại đem tên người yêu dấu để gọi một con chó con. Phải rửa không anh?

Người thanh niên thoáng cười nhẹ:

— Ái Cơ đúng là người tôi yêu dấu nhất đời, nhưng không phải là không lấy được nhau rồi mới thương.

Ngọc Quý quả quyết:

— Chắc Ái Cơ là kẻ phụ tình, anh giận nàng thâm tim máu phổi cháy lá gan, nên đem tên nàng gọi con chó cho hả giận?

Người thanh niên dịu dàng lắc đầu.

Tôi kín đáo ngắm con chó. Đôi mắt con vật xoáy tròn hai điểm sáng tinh anh và, đôi mắt người thanh niên làm tôi xao xuyến nghĩ tưởng tới đôi mắt quen thuộc nào đó. Con chó và người thanh niên có mối tương quan liên hệ gì nhau? Ngó anh chàng vuốt ve con vật cách triu mến thể kia, hẳn là anh cưng nó lắm. Người ta (các bà mệnh phụ, các cô chiêu con nhà giàu) thường ưa thích nâng niu chơi với các giống chó Nhật, bát phổ cũng mang theo, nằm giường nệm nệm, đặng này con chó của anh hết sức tâm thương, loại chó tìm thấy dễ dàng trong bất cứ nhà nào, khắp thành thị thôn quê Việt Nam. Loại chó thường mang tên Vện, Vàng, Ki ki vân vân và vân vân.

— Đi chơi, đem chó theo làm chi, anh?

Người thanh niên cúi nhìn con vật:

— Tôi và nó không rời nhau nửa bước, dù tới bất cứ chỗ mô, dù đêm hay ngày.

Quỳnh Hương ngạc nhiên:

— Trời ơi, con chó mà làm như bảo vật không bằng.

Người thanh niên:

— Nó đúng là bảo vật, riêng với tôi và của tôi.

Thu Thu múc muống chè bấp ăn nhỏ nhẹ.

— Thật à, anh?

Thêm vài người vào quán. Nắng bên ngoài nhạt dần, gió lộng hơn. Nhịp vừa đôi bản mới, âm thanh quần quai. Không khí trò chuyện tan vui sự dè dặt, nghịch phá lúc đầu. Người thanh niên và con chó không còn vẻ lơ đãng giữa bọn chúng tôi. Giọng anh trầm đều, rời rạc :

— Con chó là vật thân yêu có lẽ tôi còn giữ được, ít ra cũng cho tới tận ni, ngày sau ra rặng, tôi còn nó hay mất nó, chưa biết được.

Hình như có niềm bí mật đang bay lượn quanh chúng tôi. Niềm bí mật ấy chỉ người thanh niên biết được, tôi nghĩ thế và nhìn sâu vào mắt anh.

— Anh mất tất cả, chỉ còn giữ được con chó thôi à, anh ?

Người thanh niên nhìn mông ra xa, anh nói, như thể cho kẻ nào giấu tay sau những vầng mây trên trời nghe :

— Mùa hè vừa qua tôi mất hết, cha mẹ, anh chị em. Tất cả. Khi tôi không còn một ai. Con chó chạy cuồng quanh đống lửa đỏ thét khàn giọng. Tôi dẫn nó chạy ngược đường trở về đây.

Chuyện kể thật bất ngờ, tôi chớp mắt bởi hồi cảm động :

— Vì rành anh gọi con chó là Ái Cơ ?

— Ái Cơ là tên em gái út tôi. Con chó của em tôi, Ái Cơ xin con chó nhà bà nội mang về, nó cưng thương con chó lắm. Không biết Ái Cơ chết rồi, tôi gọi con chó bằng tên em cho đỡ nhớ.

Tôi gọi con chó bằng tên em cho đỡ nhớ. Nếu tôi là người thanh niên, tôi sẽ bật khóc khi thốt ra câu nói đó. Người thanh niên không khóc. Đôi mắt nhìn ngược xa xăm, môi mím chặt, vầng trán lộ lộ bường bỉnh, lòa xòa cuống tóc mềm óng, khuôn mặt bừng bừng tuổi trẻ nhìn thẳng phía trước, thản nhiên, kiêu bạc. Có lẽ con người anh lớn hơn số tuổi anh hiện có. Mộng tưởng nào đang thấp sáng sau vầng trán kín tối kia? Dáng hình đưa em thanh niên mắt tích mãi mãi là ám ảnh không rời? Hai anh em có chung mùa thơ ấu đẹp hay giờ có chung thêm một thời chia lìa ?

Tôi ngập ngừng :

— Anh đã thử tìm kiếm chưa ?

Người thanh niên như vừa qua cơn mơ ngắn, ngờ ngác :

— Tìm chi ?

— Ái Cơ, người thân, gia đình.

— Rồi, tất cả mọi trại tảo cư. Chờ thì tôi đang chờ.

Tôi ngạc nhiên :

— Chờ chi, anh ?

— Chờ ngày có thể đi xa hơn, đi xuyên núi rừng, đồng bằng Việt Bắc và tiếp tục tìm kiếm.

— Nghĩ là anh chờ Hòa bình ?

— Hình như thế ?

— Rành lại hình như, anh ?

— Có ai nắm chắc Hòa bình trong tay ? Ngược cở mà chờ. Thật tội nghiệp

— Lâu nay anh sống ra rành ?

— Lang thang, làm đủ mọi nghề trừ trộm cướp. Từ hầu bàn, kèm trẻ đến khâu vác...

— Anh không có bà con thân thuộc trong thành phố ni à ?

— Có, một ông cậu tu trên chùa Từ Hiếu, những lúc chán nản nhất, tôi lên ăn chay, nghe ông tụng kinh và lời khuyên bảo bất bi bất dịch : Quên đi cháu, quên hết đi cháu !

— Anh còn tiếp tục học ?

— Trước, thỉnh thoảng ở Văn Khoa, nay thì hết hẳn rồi. Sách vở khiếm tốn quá, trong khi, thực tế mệnh mông quá. Tôi mệt.

— Trước, anh không sống chung với gia đình à ?

— Gia đình tôi ở Quảng Trị dù là dân Huế chính cống. Một mình tôi vào trọ học trong này. Mỗi chủ nhật tôi về thăm nhà; mỗi chủ nhật em Ái Cơ đều ra bến xe đón, sau đó tôi đưa em đi chợ, em nấu cho tôi những món ăn ưa thích. Ngày chủ nhật là ngày vui nhất trong tuần của em, vì có tôi về. Em có thói quen, mỗi lần pha cà phê cho tôi, em đều uống nước thứ nhì, nước thứ nhất đắng đậm quá, em không uống nổi. Em dọa ngày nào đó em uống được nước cà phê đắng đậm thứ nhất như tôi, tôi phải dẫn em ra phố, vào quán uống cà phê cho oai !

— Anh dẫn Ái Cơ vào quán cà phê chưa ?

— Chưa, em vẫn còn uống nước cà phê thứ nhì. Em vẫn còn dở ẹc !

— Ái Cơ mấy tuổi rồi anh ?

Người thanh niên sững nhìn tôi :

— Hình như là mười lăm hay mười sáu chi đó. Tôi không nhớ rõ. Anh em tôi thương nhau ghê lắm.

Tôi cắn môi cố kìm giữ xúc động, nhưng mắt ràn rụa lệ từ lúc nào không hay. Tôi mơ hồ nghe tôi thở dài.

Nhuệ Giao chép miệng :

— Tội nghiệp Ái Cơ !

Người thanh niên đứng phất dậy. Nét mặt đanh rắn lại, kiêu hãnh ;

— Tôi không muốn ai thương hại cho em tôi cả.

Đoạn anh ôm con chó con và cuốn sách lững thững xuống thang.

Bọn chúng tôi mười đưa nhìn theo ngần ngợ.

Mỗi đưa án phần chè còn lại trong ly. Không khí phảng phất màu băng khoáng trộn lẫn màu tím nhạt của chiều. Người thanh niên bỏ đi, anh ném lại chúng tôi một biển im lặng lớn.

Đọc đường trở lại nhà, tiếng nói và câu chuyện kể của người thanh niên không ngọt vọng dội trong đầu, chia tay mấy nhỏ bạn, tôi đạp xe quần quanh trong phố, lòng không định hướng, trí mù mịt phương. Một câu chuyện tình cờ được nghe, một người tình cờ gặp gỡ. Tri tưởng tôi phóng lớn chụp chung những ảnh và hình. Hình ảnh cô bé Ái Cơ ngờ ngác thất lạc giữa trùng trùng lửa đỏ. Hẳn cô đã khóc nhiều lúc theo chân biển người ngược xuôi chạy loạn.

Mùa hè vừa qua, mùa hè hực lửa khó quên khó phai trong trí nhớ người dân hiền Quảng Trị. Tôi đã thấy và tôi đã nghe mùa hè đau quặn thắt. Máu, nước mắt, mồ hôi đầm đìa mặt đất, lai láng nóng bỏng trên từng giòng tin nhật báo. Máu, nước mắt mồ hôi chảy len lách qua những ngõ ngách lịch sử đóng cứng ở đó đời đời. Những vòng hoa diễu tang, không có đủ để tiếc thương cho hàng ngàn người cùng một lúc. Những vòng hoa ca ngợi chiến công bên ni, bên tê, đã làm cho vườn hoa chung của nhân loại mất đi nhiều nụ đẹp. Tôi tin, vẫn còn một thứ hoa ngời ngát trong lòng người. Thứ hoa ấy liệu có sống nổi trong lòng người thanh niên lạ mặt kia không, hay nó đã chôn vùi dưới nghìn nghìn, vạn vạn, ức ức ngọn cỏ sầu đau, tiếc hận?

Ái Cơ. Tên của một người con gái. Tên của những người con gái trong lứa tuổi tôi chân yếu tay mềm, hồn ngây mắt dại, đã tới đâu, về đâu giữa mùa hè buồn tủi ấy? Con chó chạy cuồng quanh đống lửa và từ đó, những bước chạy cuồng nối dài tới theo những bước lang thang người thanh niên tưởng tượng tinh sương, trưa xanh, chiều xám, khuya lặng, thanh niên một mình cúi xuống vuốt ve con chó thân yêu thì thầm gọi Ái Cơ! Ái Cơ, tiếng gọi anh hẳn trăm thống hơn ngàn lần những bản hùng ca, bi thương gấp triệu lần lời kinh nguyện.

Mùa hè ngàn người thất lạc nhau, có anh thất lạc cha mẹ, Ái Cơ. Đầu thu, ngàn người may mắn tìm thấy nhau, ôm sách đọc những trại hầm tạm cư, và anh, anh tìm thấy con chó chạy cuồng quanh đống lửa đỏ. Ái Cơ ở bên này hay bên tê giòng sông ranh giới? Còn dầm đạp lên cát bụi hay đã về gần cát bụi? Tôi lắc đầu, mắng thầm tôi: Hạt Tiêu, hãy thu trí tưởng mi lại nhỏ bằng một phần tư hạt tiêu. Hãy quên đi mùa hè quặn đau nó. Tôi thì thầm tôi quên mà vẫn nhớ. Nhớ giữa trăm trận lửa khói ngạt ngùi, đôi mắt người thanh niên mệnh mông cao vượt lên, lại gần tôi, soi rạn xuống lòng tôi những tia nhìn quen thuộc. Đôi mắt anh giống giống mắt ai?

Đêm. Thời gian trôi lênh đênh từ canh một sang canh hai. Tôi soát xét trí nhớ, tìm xem đôi mắt người thanh niên ở đâu trong lãng quên ký ức! Tôi soát xét tới độ nhưc đầu, phải tọng vào cò họng hai viên A.P.C. Và, lần nữa, hai viên A.P.C. giúp tôi viết kín mấy trang nhật ký:

Tôi lại nhưc đầu vì một chuyện không đâu. Có thật là không đâu không?

Chè bắp Cồn Hến chiều nay ngon ngọt. Lén quán nguyệt lâu hít gió mồi phôi căng hồn. Bạn bè đưa mô cũng duyên dáng dáng mi một miếng tán tụng. Nhưng lý chè và câu chuyện tình cờ nghe được từ một người thanh niên lạ mặt, bỗng làm ghen cổ họng tôi, tối nay chỉ nuốt có mỗi một chén cơm, mà dạ mắng là con gái lười ăn nên chậm lớn.

Tôi cóc thèm lớn nữa. Lớn chi cho mệt. Lớn nghĩa là cái óc ra suy nghĩ tào lao của tôi sẽ lớn hơn tí ti, bắt tôi mệt. Tôi muốn mãi mãi cười đùa. Cười dễ như thở và đùa giỡn như không khí.

Giờ này, tôi bỗng nôn nao có ngay bột màu và giấy vẽ. Tôi sẽ vẽ gì? Vì một con chó con chạy cuồng quanh đống lửa đỏ. Vẽ người, thanh niên tôi vừa gặp chiều nay, lang thang cùng con chó, trên cánh đồng xương cốt ngát hương trắng.

(còn nữa)



truyện dài TỪ KỂ TƯỜNG

— Em có thể chờ đợi được. Mưa tạnh em về nhà, có sao đâu.

— Nhưng anh không muốn như vậy.

Nguyệt lặng lẽ gật đầu. Hai người trở vào chào Nhân và Quỳnh. Một số bạn đã về trước hết. Nhân và Quỳnh còn ở lại để tiễn những người bạn cuối cùng. Cả hai thấy Nghiệp và Nguyệt đi vào, ngạc nhiên. Nhân hỏi:

— Nãy giờ tụi nó tìm cậu, trốn đi đâu mất biệt. Thăng Chương gục rồi. Nó được đưa về, nó gọi cậu ơi ơi.

— Tôi ở ngoài kia, dưới cây dù che mưa.

— Với Nguyệt à.

Quỳnh mỉm cười ngó Nghiệp. Chàng nói:

— Tôi đưa Nguyệt về đây.

Xong bắt tay Nhân. Hai người rung nhẹ tay và cười với nhau. Nghiệp nói một câu, và mọi người cùng cười:

— Chúc ông bà hạnh phúc.

Sau đó Nghiệp đưa Nguyệt ra xe. Hai người phải đi bộ một khoảng đường ngắn để tới chỗ để xe. Con mưa rơi nhẹ từ trên cây lá xuống. Mùi đất lâu ngày bị tắm nước, với mùi lá mục vỡ ra bốc hương ngai ngái. Những hạt mưa như cũng cuống quýt với bước chân của Nguyệt. Tà áo của chàng bay nhẹ dưới hai gót chân. Đất ướt đẫm, mềm nhũn, đi qua để những dấu giày đọng nước. Nguyệt vấp phải một viên đá, suýt ngã, người nàng chao đi và hoảng hốt kêu lên một tiếng. Nghiệp kịp đưa tay ra giữ nàng lại, tiếng kêu như còn rơi lại một khoảng đường giữa cơn mưa yên ắng lạ lùng, buồn thiu.

— Con đường nhiều đá vụn quá. Suýt tí nữa thì té đau.

— Người ta sắp trải một lớp đá mới.

Khi nói câu đó Nghiệp nhìn xuống dưới chân mình, ngay trước mặt những chiếc lá non mới thay bị rơi nằm lặng lẽ dưới những giọt mưa. Bàn

tay Nghiệp buông bàn tay Nguyệt ra. Một chút hơi ấm như tuột khỏi, rơi mất trong cái giá lạnh vừa đủ để chùng lòng.

Nghiệp mở cửa xe cho Nguyệt lên. Xong chàng vòng qua phía tay lái. Hai ngọn đèn bật lên soi rõ những giọt mưa đang rơi ràn rụa u buồn và một khoảng đường ngấn trơn bóng phía trước. Nguyệt lặng lẽ đặt phía trước mặt Nghiệp một cánh hoa vừa hái được. Cái hoa nhỏ, nhiều cánh màu vàng điểm những chấm tím. Nghiệp không hiểu là hoa gì. Nguyệt cười nhỏ :

— Cho anh cái hoa.

Nghiệp mỉm cười, cho xe chạy. Hai vệt đèn quét sáng một khoảng đường với cây lá xanh đen nằm im. Ra đường lớn, Nghiệp cho xe chạy chậm. Hai người im lặng, rất lâu. Nghiệp nghe được nỗi buồn của mình rơi theo những giọt mưa bên ngoài. Tuy nhiên Nghiệp không hiểu chàng buồn gì. Gặp lại Nguyệt với tình yêu không còn chẳng? Chàng không hối tiếc điều đó. Hình như là giữa hai người có điều gì không thể nói và cũng không ai muốn nói.

— Chở em đi một vòng thành phố trước khi về nhà, được không anh?

Nghiệp gật đầu, lẳng lặng làm theo lời yêu cầu của Nguyệt. Giờ này một số lớn nhà hai bên phố đã đóng cửa. Một vài quán nước còn thấp sáng đèn nhưng chỉ có lưa thưa ít khách. Qua một ngôi quán cũ, ngày xưa hai người thường ngồi đợi nhau. Nghiệp thoáng thấy Nguyệt nhìn chàng. Nghiệp cho xe chạy nhanh qua chỗ đó. Nguyệt quay nhìn lại nhưng không nói gì. Một ngã tư không có đèn hiệu, Nghiệp quẹo phía đó, đi thẳng, và con đường tối đen phía trước. Con đường, với một vài hình ảnh cũ rơi dài theo những thân cây khô mốc sần sùi, một bức tường nhà ai, rêu xanh bám kín và giấy leo trèo màu tím không thay đổi. Con đường, dẫn ra một con đường lớn khác, về nhà Nguyệt.

Nguyệt hồng nói :

— Anh đừng cho xe đi đường lớn, em thích đi lại con đường nhỏ kia hơn. Con đường phía bên hông có đường rầy xe lửa đó. Anh nhớ ?

Nghiệp gật đầu. Nguyệt cười nhẹ :

— Ở đây em vẫn thường nghe tiếng còi xe lửa lúc sáu giờ chiều. Em đứng trên gác nhìn qua khoảng cây thấy rất nhiều hoa mùa hè nở đỏ và chuyết chuyết xe lửa với những toa màu xám chạy chậm dưới con đường.

— Lâu lắm anh không nghe được còi xe lửa. Không nhìn thấy chuyến xe lửa nào về qua thành phố cả.

Đi đường nào rồi cũng tới trước cửa nhà Nguyệt. Một ngôi nhà nằm sâu trong lè đường giữa một khu phố đông đúc nhiều tiếng động ban ngày phía trước có một cánh cổng sắt luôn luôn đóng kín và một thùng thư. Ngày xưa, có một vài lần Nghiệp chạy xe ngang qua bỏ thư vào đó. Dàn hoa giấy trước cổng đã tàn úa hết. Cánh cổng im lìm, quạnh hiu cũ kỹ với một khoảng sân xi măng nhỏ, buồn bã. Một phía rào cây chạy thẳng tới cánh cửa nhà phía sau nhà Nguyệt. Ở đó, ngày xưa lúc Nghiệp tới nàng đứng cười với con chó nhỏ trên tay.

Bây giờ, giữa một đêm mưa, sau những xa cách dài ngỡ ngàng, cuộc gặp gỡ Nguyệt bước xuống đường. Nghiệp yên lặng ngắm nàng.

— Cám ơn anh. Em vào nhà. Anh thấy có gì thay đổi với ngày trước ? Vừa nói Nguyệt vừa ngó vào nhà. Nghiệp gật đầu :

— Thùng thư còn để nhận thư mới, nhưng dàn hoa giấy thì đã chết.

— Tại sao anh chỉ nhớ chi tiết đó. Cả một ngôi nhà rộng lớn phía trong không có gì thay đổi sao ?

— Anh chỉ yêu dàn hoa giấy.

Nguyệt mỉm môi, gật nhẹ đầu. Nàng sửa soạn quay đi, nhưng Nghiệp đã gọi :

— Nguyệt.

Nguyệt quay lại, đứng im. Nghiệp nói :

— Chắc là không gặp nhau nữa. Chúc em thi đậu. Và, vĩnh biệt.

Nghiệp thấy đôi mắt Nguyệt mở lớn dưới những giọt mưa ràn rụa gương mặt nàng. Khi cho xe lùi ngược đường về Nghiệp đã sang phía bên kia đường và không còn thấy bóng Nguyệt đâu nữa.

Chương hai

Căn phòng không rộng lắm, nhưng cũng vừa đủ kê một cái giường sắt lớn, có nệm dày. Hai cái bàn học bên hai khung cửa sổ. Một ngó ra con đường phía trước, một ngó ra hông nhà với bãi cỏ xanh, cây mai trắng trở bóng thơm lừng vào buổi tối. Một cái tủ sách nhỏ lộng kiếng bốn bề, dành để những cuốn sách quý. Cái kệ sách lớn chắn ngang làm thành tám vách ngăn. Sách báo, ly tách, chai đựng nước. Những đồ chơi phở phai từ thời nào còn sót lại. Tủ áo nằm lùi vào bức tường trong cùng. Một mặt kiếng đứng thẳng cho từng buổi sáng soi mặt soi người vào trong đó gỡ tóc, ve vuốt lại nếp áo, mỉm cười hay thấy những giọt nước mắt rơi. Đó là thế giới riêng biệt, nhỏ bé và êm đềm của hai chị em. Ba Má ở một căn phòng khác. Và lúc em được nhét vào một căn phòng khác nữa. Hai chị em đã tranh đấu bằng miệng lần bằng tay chân suốt một buổi chiều khi căn nhà đã được dọn dẹp xong. Con gái lớn vẫn thường được nề nang, dành cho mọi sự đặc biệt trong gia đình mặc dù lũ em nhỏ hình như không muốn biết tới điều đó.

Nhuệ Giang dành được cái bàn học gần khung cửa sổ ngó ra đường. Trâm Hương đương nhiên yên vị ở cái bàn còn lại. Buổi tối, sau bữa cơm, Ba Má và lũ em ở ngoài phòng khách xem tivi. Hai chị em rúc về phòng bàn cãi tiếp chương trình làm đẹp thêm cho căn phòng bỏ dở từ tối qua.

Mỗi người ngồi ở một chiếc ghế. Nhuệ Giang nói trước :

— Căn phòng còn thiếu nhiều thứ lắm.

— Từ từ rồi cũng đủ cả. Miễn sao hai đứa siêng năng cần kiệm một chút.

— Cái đó ai lại không biết.

— Trước hết Hương đề nghị phải may hai tấm màn che hai khung cửa sổ.

Nhuệ Giang ngó quanh, cười :

— Không phải hai, mà tới bốn khung cửa sổ lận.

— May trước hai cái thôi. Phía này người ngoài đường có thể ngó vào.

— Không được, may thì phải may hết.

— Nhưng ai lãnh phần đó?

— Hương chứ còn ai nữa.

— Chị khôn ghê.

— Chị đâu có cần may màn cửa sổ làm gì. Đề nguyên như vậy mà vui hơn.

— Sao lại vui?

— Nhìn được bên ngoài đường. Buổi chiều, buổi tối chắc chắn có nhiều cái hay.

Trầm Hương mỉm cười. Đôi mắt đảo qua một lượt hai khung cửa sổ. Rồi dừng lại trước Nhuệ Giang:

— À, biết rồi. Hèn gì chị cứ nhất định dành cái bàn học ngó ra đường ở đó để chiêm ngưỡng nhau nhỉ. Nhưng đừng ham, mắc một dây rào phía trước. Trừ trường hợp dám leo rào vô trong sân thì không kè.

— Cái gì leo rào?

— Làm sao Hương biết được. Chuyện hai người mà.

Nhuệ Giang nóng mặt. Con nhỏ này chưa chi đã nghĩ bậy. Thật ra khi chọn cái bàn kê bên khung cửa sổ ngó ra con đường phía trước Nhuệ Giang không có ý gì cả. Chỉ thích cái hoạt cảnh của con đường vào buổi chiều khi những vật nặng yếu trên đám lá xanh ngoài kia thôi. Nhưng vô tình cửa sổ lại ngó qua bên kia đường có ngôi nhà đối diện, nhà Nhuệ Giang đã mượn cái bàn ỉ. Đúng hơn Nhuệ Giang đã nghe theo lời xúi dục của Trầm Hương. Con nhỏ chuyên bày mưu thần kế quỷ và bắt Nhuệ Giang phải làm theo.

Cái bàn ỉ mượn rồi không ai dám mang trả. Cứ nghĩ tới lúc phải băng qua con đường, đứng trước cổng nhà im phăng phắc ấn vào nút chuông điện phía trên đầu, phải nhón chân lên một tí nín thở chờ người trong nhà đi ra cũng đủ khiếp vía. Nếu lỡ người trong nhà đi ra không phải là bà già việc vui tánh hiền từ mà là người đàn ông gương mặt khó đăm đăm đó. Nhuệ Giang đã dại một lần, không dại thêm lần thứ hai nữa. Lần trước xách cái bàn ỉ chạy về mà chỉ muốn té lăn ra giữa đường vì hai chân run như chân thỏ bạch.

— Sao? Chị có đồng ý?

— Điều gì?

— Trời ơi người ngồi đó mà hồn như bay lên mây xanh. Vụ mấy tấm màn cửa sổ kia?

— Thì đồng ý. Nhưng Hương may chứ chị không có thì giờ đâu.

— Làm gì mà không có thì giờ?

Nhuệ Giang cười:

— Chị còn phải lo giấy tờ, đơn từ để xin vào trường niên khóa tới chứ Trầm Hương tròn mắt:

— Bộ mình chị lo sao. Hương cũng phải lo vậy, nhưng mấy hôm Ba đi để Ba lo cho. Còn lâu chán.

— Coi chứ thời gian nhanh lắm. Minh về đây thoáng một cái đã ba hôm rồi chứ bộ.

— Ba hôm. Ờ nhỉ. Nếu còn ở trên đó tới nay mình làm gì?

— Trùm mền nghe Bà ngoại kể chuyện ma.

Trầm Hương cười, hai vòng tay ôm lấy hai đầu gối, cái cằm ti lên. Đôi mắt chớp. Dáng ngồi như con mèo ngấm nắng trên chiếc ghế rộng.

— Không hiểu sao Ba cứ đi như chim. Hết nơi này tới nơi khác. Minh cũng phải bay theo như chong chóng. Tháng trước học ở một ngôi trường bên cạnh dòng sông, tháng sau phải nhảy tuốt tên một ngôi trường miền cao nguyên với đồi núi chập chùng chim kêu vượn hú suốt ngày. Nhảy lui nhảy tới đến chóng mặt. Bây giờ dùng một cái lại về đây. Vái trời đừng đi đâu nữa.

— Yên rồi. Ba bảo không đi đâu nữa hết.

— Nếu có đi nơi nào khác Hương sẽ khóc ngất cả thành phố để ở lì lại.

— Chị cũng nhất quyết tử thủ nơi này.

— Yêu nơi này rồi chẳng?

— Con đường dễ thương quá. Cả ngôi nhà nữa. Rồi căn phòng của tự mình. Tuy chưa đầy đủ tiện nghi lắm nhưng cũng hơn được nhiều nơi.

— Vì thế Hương mới đề nghị may mấy tấm màn cửa. Có màn cửa tức khác căn phòng sang và đẹp hơn lên.

— Muốn như thế phải xin tiền Má mua vải, rồi chờ hôm nào má của Má rảnh mình xin may nhờ, may chớp nhoáng một buổi là xong.

— Phải đi phố chọn vải nữa. Hương thích màu xanh da trời, hoặc màu vàng có hoa trắng chìm.

— Chị thích màu xanh đậm, vải dày.

— Ai thích vải nào tùy tiện may vải đó.

— Như thế trông kỳ khôi chết. Ai đời căn phòng con gái gì mà màu sắc so le trong so le ngoài hết trơn. Phải đồng nhất. Màu sắc là phải đồng nhất.

— Minh chơi «tông suyệt tông» đi.

— Cửa sổ chị để trống. Hương muốn may thế nào thì may. Tùy ý.

— Cửa sổ sao lại để trống? Để dễ dàng đổi bóng hình nhau hả?

Nhuệ Giang la lên:

— Nói ầu. Ai đâu mà theo dõi bóng hình. Hương chỉ giỏi vu khống.

— Ai làm sao Hương biết được. Nhất quyết dành cái cửa sổ đó là đáng nghĩ lắm.

— Cửa sổ này cũng như trăm nghìn cửa sổ khác, có gì mà đáng nghĩ.

— Nhưng cửa sổ này không giống trăm nghìn cửa sổ khác vì nó ngó qua ngôi nhà đối diện.

— Không lẽ bảo người ta dời ngôi nhà đó đi.

— Không lẽ lại hít hà tất lưỡi khen ôi ngôi nhà sao mà đẹp thế.

(còn tiếp)

NGƯỜI CON GÁI MẮT NAI



PHÓNG SỰ ● TRUYỆN

Anh Thoại đứng lên :

— Con xin phép tắt bớt đèn.

Ba đồng ý. Trong phòng chỉ còn lại ánh sáng của cây đèn sáp cắm cạnh chiếc bánh sinh nhật đặt giữa bàn thật ấm cúng. Mẹ nói :

— Thế bây giờ út Quyên Quyên làm sao thoi tắt nến sinh nhật đây hở Ba ?

Ba nói một câu rất văn hoa bay bướm :

— Thi con gái nhỏ bao giờ chả sống bằng hơi thở của mẹ.

Mẹ cười khẽ, hai lòng mắt ửng ngáp ánh nến. Có Quyên Quyên hôm nay mẹ cũng nhân thể nói với các con rằng, mỗi đứa đều đã lớn, có đứa đã sông với đời sống riêng ngoài gia đình. Ba mẹ bây giờ kè như đã già, đã thấy được phần nào yên ổn nhìn thấy các con lớn lên chung quanh. Ba mẹ không thể nhìn cùng khắp những tối mỗi đứa đi xa như ngày nào. Đã đến lúc các con nhận ra được trách nhiệm về phần mình. Các con sẽ được sống tự do (Mà nếu không phải là thế thì ba mẹ có cấm đoán các con gì, các con không bằng lòng cũng khó mà nghe theo). Ba mẹ bây giờ chỉ là tay vịn, khi nào các con cần tới. Nhưng hãy coi chừng, ba mẹ nhắc lại với các con mỗi đứa vậy, phải chịu trách nhiệm về phần mình.

Những lời ấy mẹ hướng về anh Thoại và anh Thái ngồi ở phía đầu bàn đàng này. Thoại đá nhẹ vào ống chân Thái.

— Không ngờ hôm nay mình được nghe giáo khoa thư.

— Em đã có linh cảm từ hồi nãy cơ.

— Bộ có tật giật mình hả ?

— Đâu có.

— Đừng vờ, ta thấy rồi.

— Thôi, bắt bí nhau làm chi.

Bống Thoại đập mạnh vào vai Thái một [cái] :

— Bây giờ ta khám phá ra mi oi.

— Chi vậy.

Thoại vẫn nhìn Quyên Quyên chăm chú :

— Con nhỏ út nhà mình có đôi mắt lạ lùng quá. Thái tham dự vào nhận xét của anh :

— Em cũng để ý thế từ lâu rồi. Coi kia, cái mỏ nó thu ra.

Ở đầu bàn đàng này mẹ đang tập cho Quyên Quyên cách chụm miệng lấy hơi để thổi ngọn nến sinh nhật. Con bé đưa sát mặt vào ngọn lửa khiến ba phải la lên, coi chừng phỏng nó, coi chừng cháy tóc nó. Hai tay con bé cứ chồm vào cây nến như muốn vờ lấy ánh lửa, mẹ phải ghì chặt lấy. Ba hỏi :

— Thôi, bà thoi giùm út đi.

Ngọn nến tắt để lại một đám khói nhỏ tỏa trên đầu sợi bấc.

Đó là sinh nhật của nàng. Anh Thoại đứng dậy bật sáng đèn phòng và chạy tới ôm lấy Quyên Quyên đem về chỗ mình :

— Mi oi, mi dữ quá, không ai ăn hiệp mi nổi đâu.

Mẹ xắt bánh sinh nhật và đặt vào những chiếc đĩa tách chia mỗi người một phần.

— Phần bánh méo thuộc thằng Thoại.

Thoại nhăn nhó, khóc lóc vờ :

— Thế là mẹ gián tiếp trừ cho đời con méo mó khốn khó rồi đấy nhé...

Hôm sau bạn bè Thoại kéo tới, chiếc bánh sinh nhật hãy còn một nửa được đem ra chia cho mỗi đứa.

Đạt hỏi :

— Bánh này bàn tay con gái nào làm đây ?

— Con gái ông chủ tiệm Thanh Thế.

— Tao lại tưởng là Tường Vi của cậu chứ. Sinh nhật em hả ?

— Ừ, sinh em gái ta.

— Em gái cậu, ủa sao từ bao giờ đến giờ không nghe cậu nói tới.

— Cảm động hở ?

— Nhảm nào. Em cậu mấy tuổi rồi ?

— Không ai hỏi tuổi con gái bao giờ.

— Nhưng tên gì ?

— Quyên Quyên.

— A, nghe hay đấy.

— Nói cho mi nghe, em ta xinh tuyệt vời. Dễ thương vô cùng.

— Nàng đâu, đi học hả ?

— Hỏi chi vậy ?

— Tại vì mi khoe.

— Ừa, muốn làm em rề tao không ?

Ngay lúc ấy có tiếng trẻ khóc. Nhỏ Quyên Quyên ôm con gấu bông từ trong nhà chập chững bước ra, con mèo đen thì theo sau. Hình như vừa có một sự tranh dành con gấu bông giữa hai bên và Quyên Quyên cảm thấy phải khóc um sùm đề cầu cứu với các anh.

Anh Thoại chỉ cho Đạt :

— Đó, Quyên Quyên đó.

Cả bọn phá lên cười. Đạt phát mạnh vào vai bạn :

— Nhảm hết chỗ nói. Cháu cậu đó hả?

— Em ta đó chứ. Một ... phát minh mới của mẹ ta.

Thoại ôm Quyên Quyên lên nhưng con bé vẫn không thôi khóc, còn nhòai người xuống như muốn mách gì đó với anh; khi kẻ thù là mèo đang còn lớn vờn dưới chân.

— Thôi chứ.

Thoại vừa bế em vừa vặn cái khóa lên cót nhạc ở lưng con gấu rồi áp vào má con bé dỗ dành :

— Thôi-chứ-thôi-chứ, út.

Thoại hất mạnh con mèo đen vắng ra xa. Kẻ thù biến vào trong nhà trong Quyên Quyên nín khe, ôm lấy cổ anh nó. Hai hàng mi dài viền đôi mắt rợn của con bé còn bết những hạt nước. Con bé nhìn Đạt. Đạt kêu lên :

— Nhỏ này có đôi mắt lạ quá.

— Sao ?

— Đã như mắt người lớn. Mắt này vào thuở làm con gái thì sẽ tha hi cho các đấng con trai chết đuối. Mắt này mà liếc thì nghiêng nước nghiêng thành, đồ thành đồ quách hết cả.

— Sao ?

— Sao là sao ?

— Liệu muốn làm em rề tao không ?

Thoại cười trong câu nói. Đạt cười trong câu nói. Rấm gáy giờ là vừa. Ngày anh hai mươi em mới sinh ra đời. Ngày anh bốn mươi em mới vào hai mươi mà. Mày nhảm hết chỗ nói, Thoại ạ.

— Nhảm chi, mi cứ thử nhảm mãi lại giả vờ ngủ quên đi chừng mười hai mươi ba năm sau, thức dậy là thấy một cô gái của ngày nào một tuổi ngay. Con gái lớn như thôi, mới hôm trước còn thấy bé tí chả thèm nhìn tới hôm sau là mình ngoái cổ lại nhìn rồi.

— Cậu cứ nhất định đòi ăn đầu heo đấy hả.

— Ta khoái mi là em của ta. Kêu ta là anh cho nó hách.

— Đừng đùa.

— Biết đầu đùa thế mai này lại chả như...

A, đúng mi tên là Đạt, ngày xưa chú Đạt bế cháu Diễm ra suối tắm chú Đạt hỏi, lớn lên cháu làm gì. Cháu Diễm ngây thơ đáp, cháu lấy chú Đạt. Rồi lớn lên đời của hai người ngã vào nhau. Ông tơ đã se chỉ cột ngón chân của hai người vào nhau. Có đi đâu bao lâu và xa cách mấy rồi cũng bị ràng buộc tìm đến nhau mà sống cho đúng duyên đúng số !

Đạt cắn từng miếng lớn :

— Nghĩa là bây giờ tao ăn bánh sinh nhật một tuổi của vợ-sẽ-cưới của tao.

— Dĩ nhiên, đời hiếm hoi có chuyện như vậy.

— Rồi, đến bao giờ nàng biết nói tao sẽ tập cho nàng gọi tao là chú xưng cháu cho đúng một chú cháu cháu.

Thoại phản đối :

— Không được, chú là em của bố. Như thế ta cũng là cháu mi luôn sao.

— Chuyện đó thì hơi kẹt.

— Không có chuyện đó cứ đúng điệu mi là... bạn của em ta kèm bạn ta luôn.

— Đồng ý. Thế bây giờ ta phải tuyệt tích giang hồ rồi mười mấy năm trở về hỏi cưới nàng ?

Thoại không chịu :

— Như thế thì tầm thường quá. Mi có dịp mà mi không biết nắm chắc lấy. Mi có biết là 90 phần trăm hạnh phúc gia đình bị sức mẽ là vì người ta không có đủ thời gian để tìm hiểu nhau không.

— Nghĩa là sao ?

— Người ta bảo dạy vợ từ thuở... còn thơ là như thế đó. Bây giờ nàng một tuổi, lúc nào nàng đòi cậu phải pha sữa, khóc thì cậu phải ẵm đi chơi. Phải bắt mũi, giặt giũ quần áo cho nàng. Đến khi nàng đến tuổi đi học vườn trẻ thì cậu phải đón đưa. Hạnh phúc chưa, mấy ai mà được chăm sóc cho vợ sẽ cưới của mình như thế. 5, 6 tuổi đã sáng đưa chiều đón rồi. Tình muốn chết. Khi nàng biết đọc sách thì cậu phải chọn sách cho nàng, hướng dẫn tư tưởng cho nàng luôn thuận ý với mình về sau để... dạy. Rồi đến thời gian nàng học Trung học, thời mới lớn của nàng cậu phải kèm cho riết, bám cho sát kéo uổng công tồ vô nuôi nhện. Thấy thằng con trai nào đi theo tán tỉnh là a-lê cho đo ván liền.

— Như thế phải sắm thêm hai miếng da che hai bên mắt nàng để nàng đừng liếc một thằng con trai nào đi cùng đường nữa chứ.

— Kỵ là như thế. Nhưng đó cũng là do mi cả. Nếu mi giáo dục thành công thì tin tưởng khỏi sợ. Bằng không thì mi coi chừng.

— Cũng còn tùy thuộc vào tình tình nàng nữa chứ. Cứ thử tưởng tượng mình đi với người con gái mà mình yêu, chợt lúc nào đó thấy nàng liếc một thằng con trai nào ngoài đường, có lẽ mình sẽ... cắn nát môi mình ra quá.

— Mi ghen thuộc hạng chết người.

— Không phải, dù khi nàng nhìn nàng liếc người khác lòng trắng phau không vương tà ý gì. Nhưng thà khuất mắt mình đi kia.

Thoại cười, dí đầu ngón tay trở vào trán Quyên Quyên :

— Cái mắt con nhỏ này rồi sẽ giết khối thằng con trai đây này.

Mẹ nàng lúc bấy giờ ở bếp đi lên hỏi :

— Gì mà mắng mỏ nó thế. Mới nghe nó khóc xong phải không ?

Thoại trao Quyên Quyên cho mẹ :

— Hình như nàng và con mèo vừa mới có trận kịch chiến xong.

Mẹ nhăn nhó :

— Đã bảo xách cổ con mèo đem cho ai thì cho đi, để nó cào xước cả tay con bé mấy lần.

— Con bé đó thì sức mẩy mà chịu thua ai, con thấy nó nằm dưới con mèo giựt hoài.

(còn tiếp).

anh chỉ yêu dấu



truyện dài ĐÌNH TIẾN LUYỆN

Bà nói với tôi :

— Đúng ra luật lệ ở đây không trừ liệu để cho các thân nhân vào thăm con em khi bị đau ốm. Bởi như thế không tiện cho nội trú. Nhất là ở đây lại là một phần hoạt động của tu viện chúng tôi nên sự ra vô những người lạ rất hạn chế.

Sau đó tôi được biết thêm là bệnh thất cho các em ở nội trú và bệnh thất của các Sơ áo xanh trong thư viện này chung là một. Người nữ tu trẻ nói với tôi thế, khi tôi theo bà đi sâu hơn vào phía trong, qua một dãy nhà và một vuông sân nhỏ nữa.

— Em Chi nằm trong này, mời ông vào.

Tôi theo người nữ tu áo xanh bước vào một căn phòng nhiều màu trắng. Đi qua một hàng giường bỏ trống chúng tôi đứng lại nơi chiếc giường buồng kín mùng ở góc phòng. Chi đang nằm trong đó. Người nữ tu vén mùng lên. Bà chủ nhật xa Chi để rồi đến thăm nhìn em xanh xao trên giường bệnh, lòng tôi thất lại. Cánh áo nhàu, mái tóc rối, Chi nằm ló đầu ra khỏi mếp chăn, môi hồng khô lép da hồng trông thật tội nghiệp. Giá hồn tôi là tảng đá lớn thì có lẽ bây giờ cũng vỡ ra hàng trăm triệu mảnh được. Chẳng làm sao để diễn tả nỗi điều này, nơi góc ngực tôi nặng nề, nghèn nghẹn đau. Những giọt máu đi đã chẳng chịu về trong trái tim nhỏ nhoi này. Trong giây phút tưởng tất cả đều ngưng nghỉ ấy, bất chợt tôi ho lên làm vỡ rời từng khoảng không thỉnh thoảng lặng trong căn phòng. Chi đang nhắm nghiền mắt mệt nhọc thở bỗng tỉnh dậy. Đôi mắt Chi như chiếc lá khô trở mình vô hồn, không còn nhận thức được gì. Em nhìn tôi một lúc lâu rồi lại nhắm lại.

Hai tay tôi bấu chặt lấy nhau để như cố dằng một cơn đau đớn, tôi quay sang hỏi người nữ tu đứng bên cạnh mà muốn khóc :

— Em ấy mệt đến thế sao Sơ ?

Người nữ tu cúi xuống đặt bàn tay trên trán Chi kêu còn sốt dữ và lấy chiếc cặp thủy tinh trong hộp tủ đầu giường đặt vào miệng Chi. Tôi cũng

bắt chước bà đặt tay lên trán Chi rồi ngồi xuống mép giường, trong khi bà ngồi trên chiếc ghế đặt gần đấy, bên chiếc bàn thấp.

Tôi hỏi :

— Có phải đưa em đi bác sĩ không ạ ?

— Chúng tôi có bác sĩ quen, đã mời ông tới khám cho em rồi.

— Bác sĩ có nói em ấy bệnh gì không ạ ?

— Ông bảo chỉ cảm cúm thường thôi.

Cảm cúm thường. Tôi thở phào. Người nữ tu đưa chiếc cặp thủy tinh qua nghiêng lại ngang tầm mắt để xác định vạch thủy ngân trong ống. 38 độ rưỡi. Sơ nói, rồi lau cái cặp thủy nhiệt độ bằng cái khăn riêng trong túi áo của bà, trước khi đặt nó trở lại chỗ cũ.

— Các em nội trú cũng đau ốm cảm cúm luôn, đau ốm trở mùa ấy mà. Nhưng ít ai phải xuống bệnh xá nằm, thường chỉ một hai ngày là khỏi. Còn em Chi đến hôm nay là đúng một tuần. Chủ nhật tuần trước giờ cơm chiều không thấy xuống ăn cơm, nghe bạn bè bảo con bé khóc vùi từ trưa. Tôi vội lên phòng thăm thì mới biết là cô ta đau đó chứ.

Khi nói chuyện với tôi, đôi mắt của người nữ tu trẻ nhìn xuống đôi bàn tay mình lồng nghiêm trang trong lòng. Những ngón tay nhỏ muốt nổi bật trên nền của nếp áo xanh của bà khiến cho tôi có cái cảm tưởng đó là những ngọn bạch lạp thanh khiết, thanh thiện. Những ngọn bạch lạp ấy giờ đây đang đốt lên cho tôi một chút lửa an ủi khi được ngồi bên Anh Chi. Dù thật là xót xa, thật là đau đớn. Nhưng trong cái xót xa đau đớn ấy đôi khi vẫn là một thứ hạnh phúc, bởi ở nơi chốn thâm sâu nhất của tâm hồn mình đã biết mình đang hướng về đâu.

Hơi ngập ngừng một chút, người nữ tu trẻ khẽ ngược lên nhìn tôi rồi lại cúi vội xuống trên đôi bàn tay mình :

— Hình như mấy tuần nay ông không tới đón Anh Chi phải không ?

— Vâng, đã ba chủ nhật rồi.

— Tại sao vậy ?

— Tôi... bận học.

Tôi bận học nhưng đúng ra là chẳng học được gì. Làm sao mà yên chí học được trong khi cái đầu óc bệnh hoạn tôi cứ bay theo Anh Chi hoài, cứ nghĩ rằng không biết giờ này Anh Chi đang làm gì, đang nghĩ gì, hoài hoài mỗi lúc.

— Vậy hả.

Người nữ tu trẻ khẽ kêu lên : Kia ông Huy. Mắt Chi nhắm nhưng vẫn có hai giọt nước mắt ứa ra không ngờ. Rồi Chi khóc thành từng tiếng nhỏ rầm rức, cái miệng em méo xệch đi trông rất tội. Tôi vội nắm lấy bàn tay Chi, lay nhẹ :

— Chi, Chi. Anh Huy đây mà.

Chi nghiêng mặt đầu bên cạnh tay. Em vẫn khóc. Đôi bờ vai nhỏ em co lại với những tiếng nức mỗi lúc, tủi thân. Tôi biết điều ấy. Hẳn là em đang tủi thân với những điều mà tôi bảo là bận rộn. Anh Huy bận đến nỗi chẳng tới đón em được như mọi buổi sáng chủ nhật. Rằng tôi bậm chặt lấy môi.

Làm sao mà em hiểu được hờ Chi. Tôi không biết có lời nào để dỗ dành em bây giờ, hơn là chỉ nắm chặt lấy tay em.

— Anh Huy đây mà Chi.

Chi vẫn không thôi khóc, nước mắt em ràn rụa đầy khuôn mặt xanh xao. Thực sự lúc này tôi chỉ muốn khóc theo. Đời sống còn đượm có lúc khóc với bên nhau là còn được an ủi, hạnh phúc. Tôi nhìn sang người nữ tu trẻ ngồi đối diện như cầu cứu. Nhưng cuối cùng không cảm được nữa, nước mắt tôi cũng vỡ ra.

Người nữ tu bối rối, vuốt nếp áo đứng dậy :

— Đề tôi lên phòng lấy chai Sirop của tôi uống cho em ấy uống nhé.

Rồi bà thoăn thoắt bước, khuất mất ở cửa phòng còn khép hờ. Tôi nghĩ nếu còn ngồi lại, có lẽ bà cũng sẽ khóc theo chúng tôi mất. Bây giờ tôi mới để ý nhìn chung quanh, cả một khu bệnh thất không có một ai. Những hàng giường trắng xếp dài cho đến tận đầu tường đằng kia trống không, cánh cửa kính mờ ở đó cũng khép kín.

Tôi lại lay mạnh tay Chi lần nữa, gọi em :

— Chi.. Chi.

Cùng với tiếng nấc còn sót lại, Chi quay ra nhìn tôi. Hai hàng mi bết những hạt nước mắt ấy của em mà tôi chỉ muốn cúi xuống. Và có lẽ có một hạt nước mắt nào đó của chúng tôi đã hòa lẫn vào nhau, trên khuôn mặt thất buồn của người con gái nhỏ.

Tôi rút chiếc khăn trong túi chấm vội những giọt nước mắt trên mặt tôi và trên mặt Chi, hỏi em :

— Chi mệt lắm không ?

Chi khẽ gật đầu.

— Chi giận anh lắm hả ?

Hai hàng mi Chi sụp xuống. Tôi nắm lấy vai em :

— Chi nói với anh một câu đi.

Nhìn tôi, miệng Chi mếu xệch chực khóc trong câu nói thì thào :

— Chi mong anh bao nhiêu lần mà chẳng thấy anh đâu.

Tôi quay đi nơi khác để tránh đôi mắt và đôi môi Chi có thể làm tôi lại ứa nước mắt lần nữa trong lúc này. Sao hờn tôi yếu đuối quá sức.

— Chắc anh Huy bận lắm hử ?

Tôi lắc đầu :

— Không.

— Sao hồi nãy Chi nghe anh nói..

— Anh nói vậy thôi chả biết nói thế nào để cho người khác hiểu được.

— Sao anh không tới đón Chi ?

Tôi định nói, anh sợ Chi à, nhưng tôi giữ lại được. Im lặng nhìn ngược lên trần, để tưởng những giọt nước mắt rơi ngược vào lòng mình, xót xa.

— Anh Huy.. bộ anh hết thương Chi rồi sao ?

Bất ngờ, Chi ôm lấy cánh tay tôi, giọng như muốn khóc. Đôi môi se run em ngậm lấy ngón tay út, nhìn tôi ngập trách móc.

— Hơn bao giờ hết Chi à.

Tôi cúi xuống hôn vội lên vầng trán thơm của Chi.

— Anh cũng mới đau khổ đó Chi.

Chi nắm cánh tay tôi bằng cả đôi bàn tay nhỏ bé của em :

— Anh đau suốt mấy tuần lễ nay sao ?

— Không, chỉ một vài ngày thôi.

— Sao những tuần lễ khác anh không tới với em ?

Tôi xoay người, xòe cả đôi bàn tay đặt lên mép giường :

— Cho anh mượn tay của Chi đi.

Không chút lưỡng lự, Chi đặt cả hai bàn tay em vào lòng bàn tay tôi.

Tôi hỏi một câu thật lạ :

— Chi tin anh không ?

Hai hàng mi Chi khép xuống, em khẽ gật đầu. Tôi nắm chặt lấy tay em, nói khẽ :

— Mọi chuyện rồi Chi sẽ hiểu.

— Vâng.

Tôi nâng bàn tay Chi lên kính cẩn hôn. Đôi bàn tay em nóng như vừa hơ vào lửa.

— Hồi sáng nghe Sơ giám thị nói Chi đau nặng, anh lo quá.

Chi rút đôi bàn tay lại, hoảng hốt :

— Sơ giám thị có biết anh vào đây sao ?

— Biết chứ. Bà nhất định không cho anh và thăm...

— Thế rồi làm sao cho anh vào được ?

— Anh tông đại cửa và bị chặn lại.

Bàn tay Chi đặt ngang miệng để ngăn một tiếng kêu kinh ngạc :

— Trời ơi, anh gan thật như vậy sao, anh không sợ gì sao.

— Anh chẳng cần biết gì. Anh chẳng sợ gì. Anh làm náo loạn cả phòng khách buổi sáng nay. May quá, có Sơ mất to ban nãy đó, bà dẫn anh vào gặp Sơ Giám đốc nên anh mới được phép vào đây đó chứ.

Chi tròn mắt :

— Sơ Giám đốc cũng biết anh nữa hử anh ?

— Biết chứ. Nhưng có sao đâu.

Chi im lặng. Tôi hỏi :

— Sao Chi lại sợ như vậy ?

— Tự dưng vậy. Tại hôm nọ Chi theo Sơ Giám thị lên phòng Sơ Giám đốc một lần...

— Bộ Sơ Giám Đốc la Chi hả.

— Không có la gì nhưng mấy bà ấy cứ gạn hỏi em đủ điều làm em sợ.

— Mấy bà ấy hỏi Chi những gì ?

— Hỏi thăm về gia đình, về những người quen biết...

Tôi nắm lấy bàn tay Chi.

— Họ có hỏi gì về anh không ?

— Có. Hỏi thăm anh tên gì, học ở đâu.

— Rồi Chi trả lời sao ?

— Chi nói như anh đã dặn rồi đó. Mấy bà ấy cứ gạn hỏi lại như đi theo đôi đàng sau nữa, sợ lắm anh.

— Kỳ cục. Sao anh không tra mấy bà ấy chút nào.

— Nhưng sợ Catherine dễ thương đó chứ anh.
 — Sợ Catherine nào ?
 — Sợ mất to ngồi đây hồi này đó mà.
 — Ủ, có Sợ ấy là dễ thương. Sợ mà Chi kể chuyện cho anh nghe là nghe
 đang trong nhà thờ mà khóc chứ gì.
 — Anh còn nhớ à ?
 — Nhớ chứ.
 — Sợ phụ trách phòng Chi đó anh. Tuần lễ nay Chi bệnh tối nào trước
 khi ngủ Sợ cũng ghé ở lâu với em.
 — Sợ Catherine coi bộ cũng thương em dữ.
 — Con nhỏ Thảo ghen đó anh.
 — Ghen sao ?
 — Nó bảo em có nhiều người thương, nó không thêm chơi với em nữa.
 — Rồi sao ?
 — Rồi em khóc, nó lại tới chơi với em, mấy tuần anh chả thêm tới đó.
 — Các cô lảm chuyện thật.
 — Lảm chuyện gì đâu. Tại anh hết chứ bộ.
 — Sao lại tại anh ?
 — Em không biết. Anh mà quên em nữa...
 — Thì sao ?
 — Thì em khóc nữa.
 — Khóc nhiều mù mắt đấy cô ạ.
 — Mù cho mù luôn. Mù không thêm nhìn thấy ai nữa hết.
 Tôi cười, hất một lọn tóc lòa xòa trước trán Chi :
 — Bây giờ coi bộ Chi khỏe rồi hả ?
 Chi vẫn xì cái mặt xuống :
 — Em đau cho em chết luôn.
 — Đừng dữ chứ.
 Tôi cười cười dứ dứ một ngón tay vào sống mũi Chi :
 — Mới đau đây mà đã «xù» lên ngay rồi.
 Chi hớp lấy ngón tay tôi, cắn mạnh một cái. Tôi kêu lên ra vẻ rất đau
 đớn. Chết anh bây giờ đây nè.
 — Ai bảo anh bỏ quên em làm Chi.
 — Đau có.
 — Em thêm vừa đi vừa có cái gì ăn ở trong túi ghê nơi. Tuần sau nh
 tới đón em đi phổ nghe.
 — Nhớ em còn đau ?
 — Em sẽ hết đau.
 — Sao biết được.
 — Thì anh cứ hứa đi là em hết đau liền.
 Tôi gật đầu hứa và chẳng muốn mình nghĩ ngợi gì khác nữa, lúc này. Đ
 thực sự thì nỗi lo sợ lúc nào cũng vây bọc, đeo đuổi bên mình. Làm sao mà
 thể quên được. Sự gần gũi của chúng tôi mong manh như sợi khói thờ, man
 là tan biến mất.

(còn tiếp)

SỐNG MỚI 30B PHẠM NGŨ LÃO SAIGON II

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

tuổi ngọc HẠ OI

TRUYỆN DÀI MỚI NHẤT CỦA **DUYÊN ANH** CHƯA HỀ
 ĐĂNG TRÊN BÁO NÀO

TẶNG PHẨM MÙA HÈ 73 CỦA MỌI NGƯỜI TỪ 9 ĐẾN
 99 TUỔI

• Bạn sẽ gọi mùa hè 1973 bằng hai tiếng tuyệt diệu này như bạn gọi
 em ơi, anh ơi, quê hương ơi... Bởi vì Hạ ơi, là thương yêu ơi dân
 trái trên 300 trang sách của những tháng năm đẹp nhất một đời người.

• Lên núi mang theo HẠ OI. Xuyên biển mang theo HẠ OI. Ra Trung
 mang theo HẠ OI. Vô Nam mang theo HẠ OI. Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc
 nào trong hè 73 phải có trong tay HẠ OI.

CÓ IN THÊM PHẦN PHỤ LỤC BẢN VỀ CÁCH VIẾT TRUYỆN
 NHÌ ĐỒNG HỮU ÍCH CHO BẠN TRẺ THÍCH VIẾT VĂN

đặc
biệt



số
105

• THƠ VĂN ÁO TRẮNG, PHƯỢNG ĐỎ, NẮNG VÀNG, SÁCH
 VỎ VÀ KỶ NIỆM.

• SỐ BÁO DẪN ĐẦU CHO NHỮNG SỐ TUỔI NGỌC ĐỒI
 KHỔ NHỎ.

Sữa MONT BLANC

tuổi trắng



MONT BLANC

*của xứ non cao
đôi dào sinh tố cần thiết cho
trẻ con và người có tuổi.*

